

LỜI MỞ ĐẦU



Đảng ta từng khẳng định: *Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước, của chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng.* (Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII).

Những năm qua, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nước ta đã có những đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã chỉ rõ: *“Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã có bước trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt. Đa số cán bộ, đảng viên có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Thành tựu 25 năm đổi mới là thành quả của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có sự đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên”*.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, Đảng và Nhà nước ta đã mở nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, về lý luận cho đội ngũ này và sự nhận thức, vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng cho đội ngũ cán bộ vào thực tiễn ngày càng nâng cao; tính chủ động, sáng tạo được phát huy; bệnh kinh nghiệm, giáo điều, tính ỷ lại, thụ động từng bước được khắc phục.

Bên cạnh những ưu điểm của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ LĐ,QL các cấp hiện nay, vẫn còn một bộ phận cán bộ LĐ,QL còn yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, kinh tế, chính trị - xã hội; từ nhận thức đến lãnh đạo,.. còn nhiều lúng túng, nhất là kỹ năng của người cán bộ lãnh đạo, quản lý xử lý những tình huống phát sinh trong nội bộ nhân dân.

Những ưu điểm, hạn chế trên không chỉ riêng ở tỉnh, thành nào mà đây là tình hình chung ở một bộ phận cán bộ, lãnh đạo quản lý của nước ta trong thời kỳ đổi mới, phát triển đất nước, trong đó có Bến Tre.

Từ những hạn chế và bất cập trên, đòi hỏi trong thời gian tới, công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ LĐ,QL cấp xã của tỉnh Bến Tre cần có những nhiệm vụ, giải pháp sát hợp, đáp ứng yêu cầu đặt ra từ tình hình công tác cán bộ, và một trong

những giải pháp cần chú trọng đó là nâng cao nhận thức, trình độ của đội ngũ cán bộ LĐ,QL thông qua đào tạo, bồi dưỡng về những kỹ năng cần có của người cán bộ LĐ,QL hiện nay.

Với đơn vị Trường Chính trị, nơi thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân ở cấp cơ sở (*xã, phường, thị trấn và các đơn vị tương đương*); trường, phó phòng huyện và các ban ngành cấp tỉnh; cán bộ dự nguồn các chức danh trên. Nhà trường ngày càng tập trung cao về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã đáp ứng yêu cầu thực tế đặt ra, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ LĐ,QL của tỉnh nhà trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Với khoa Dân vận, là một trong bốn khoa của nhà trường, đảm nhận nội dung giảng dạy về học phần kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo quản lý ở cơ sở với các bài giảng liên quan đến kỹ năng hoạt động LĐ,QL; về phong cách lãnh đạo; về kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định; kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục; kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng đánh giá và sử dụng cán bộ; kỹ năng xử lý tình huống, xử lý điểm nóng chính trị - xã hội...

Đội ngũ giảng viên của khoa nhận thức rằng cấp xã (*xã, phường, thị trấn*) là một cấp trong hệ thống hành chính bốn cấp của Nhà nước Việt Nam, là nền tảng của hệ thống chính trị. Cấp xã giữ vị trí, vai trò rất quan trọng, là nơi trực tiếp thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật và nhiệm vụ cấp trên giao, nơi trực tiếp chăm lo đời sống của nhân dân, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Qua từng thời kỳ lịch sử, cán bộ cấp xã không ngừng được xây dựng và củng cố, bảo đảm cho hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở, trong đó cán bộ là nhân tố rất quan trọng. Muốn xây dựng hệ thống chính trị ở đơn vị cơ sở vững mạnh cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất để thực hiện sự nghiệp đổi mới mà Đảng ta đã khởi xướng.

Nhằm góp phần thông tin mang tính tham khảo về một số kinh nghiệm, phương án giải quyết các tình huống xảy ra đối với cán bộ LĐ,QL ở cấp xã tỉnh Bến Tre có tính thuyết phục, hiệu quả, được nhân dân đồng tình cao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị thời gian tới, đáp ứng

yêu cầu đặt ra trong chương trình học tập của phần học về Kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ LD,QL ở cơ sở. Đề tài tập trung các nội dung liên quan đến các kỹ năng, kinh nghiệm khi xử lý tình huống gắn với thực tế địa bàn tỉnh Bến Tre, giúp người học có cơ sở, tránh lúng túng, chưa thống nhất khi giải quyết tình huống ở địa phương. Đề tài: **“Tình huống và phương án giải quyết tình huống trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp xã, tỉnh Bến Tre”** là công trình nghiên cứu của tập thể khoa Dân vận và các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm đã nghiên cứu thực tế, khảo sát, thu thập, xử lý thông tin và hoàn thành đề tài với mong muốn phần nào đáp ứng được các yêu cầu trên.

Nội dung đề tài tập trung giải quyết một số tình huống và phương án giải quyết tình huống trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã, gồm:

- 1. Tình huống và phương án xử lý tình huống ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã*
- 2. Tình huống và phương án xử lý tình huống công tác tuyên truyền, thuyết phục trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã*
- 3. Tình huống và phương án xử lý tình huống về công tác thu thập và xử lý thông tin trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã*
- 4. Tình huống và phương án xử lý tình huống chính trị - xã hội trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã*
- 5. Tình huống và phương án xử lý tình huống về đánh giá và sử dụng cán bộ trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã.*

Lưu ý

Khi xử lý tình huống, nhằm tránh vận dụng những cơ sở pháp lý liên quan đã lỗi thời. Vì vậy cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nắm vững, nắm chắc những quy định, bộ luật, điều khoản có liên quan; phải cập nhật thông tin thường xuyên. Đặc biệt sau các kỳ họp Quốc hội, sửa đổi Hiến pháp hoặc bổ sung, chỉnh sửa một số luật định hiện hành để có hướng xử lý đúng, hiệu quả.

Đây là đề tài hoàn toàn mới, chưa có công trình nào nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Với sự cố gắng, bước đầu nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được các ý kiến đóng góp chân tình của các nhà nghiên cứu và bạn đọc.

MỘT SỐ TÌNH HUỐNG VÀ PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CẤP XÃ



1. Tình huống và phương án xử lý tình huống ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã

Tình huống 1

1. Mô tả tình huống

Trong tháng 10 năm 2011, UBND xã D ban hành quyết định giải tỏa tuyến đường H thuộc ấp C để làm tuyến đường giao thông nông thôn do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban đề bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công nâng cấp nhựa hóa tuyến đường nêu trên.

Đoàn vận động giải tỏa đã xây dựng kế hoạch tổ chức họp dân thông qua phương án giải tỏa mặt bằng: Nhà nước hỗ trợ vốn để nâng cấp và nhựa hóa tuyến đường, nhân dân có đất, cây cối, hoa màu nơi có tuyến đường đi qua nằm trong phạm vi giải tỏa sẽ không nhận được sự hỗ trợ, bồi thường.

Sau khi xây dựng kế hoạch, đoàn vận động đã phối hợp với các ngành, đoàn thể xã và ban vận động ấp C tổ chức mời 20 hộ dân liên quan tổ chức họp để thông qua kế hoạch giải tỏa.

Do tuyến đường H có tầm quan trọng đối với việc phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, khi đoàn vận động thông qua kế hoạch giải tỏa, nói rõ mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng của công trình sau khi nhựa hóa. Kết quả có 18/20 hộ dân có liên quan đồng ý sẵn sàng hiến đất để tiến hành công trình.

Hai hộ còn lại là bà Nguyễn Thị K là hội viên Hội Phụ nữ và ông Trần Văn E là hội viên Hội Nông dân xã không đồng ý và đòi bồi thường, nếu không sẽ khiếu nại lên cấp trên.

Theo quy định sau khi thông qua kế hoạch phải có 100% hộ dân nằm trong vùng dự án thống nhất mới tiến hành thực hiện. Như vậy vẫn còn 02 hộ không đồng ý, nếu không kịp thời giải quyết việc giải tỏa thì công trình sẽ không thực hiện được.

Trước tình huống trên, là Chủ tịch xã D, đồng chí giải quyết như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Tình huống trên liên quan đến chủ trương giải phóng mặt bằng, nâng cấp công trình giao thông nông thôn. Trong quá trình thực hiện, khi lấy ý kiến, có 2/20 hộ không đồng tình. Mấu chốt vấn đề là UBND xã D chưa thực hiện đúng quy định sau khi thông qua kế hoạch phải có 100% hộ dân nằm trong vùng dự án thống nhất mới tiến hành thực hiện. Đây là mấu chốt tình huống cần tháo gỡ. (*Lưu ý: Hai hộ còn lại là bà Nguyễn Thị K là hội viên Hội Phụ nữ và ông Trần Văn E là hội viên Hội Nông dân xã*).

Tình huống trên liên quan đến kỹ năng tổ chức thực hiện quyết định của người cán bộ lãnh đạo, quản lý, dựa trên các lý do sau:

UBND xã D thành lập đoàn vận động giải tỏa tuyến đường H thuộc ấp C do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công nâng cấp nhựa hóa tuyến đường nêu trên nhưng không thu thập đầy đủ thông tin, chưa lắng nghe thông tin từ dân, chưa thực hiện hết vai trò của mình từ việc lấy ý kiến để có sự đồng thuận từ trong dân. Từ đó tình huống trên đã có xảy ra.

***Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Điều 43, 44 của Luật Đất đai ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Quốc hội

Điều 43. *Những trường hợp thu hồi đất mà không bồi thường*

Điều 44. *Thẩm quyền thu hồi đất*

*** Nguyên nhân và hậu quả**

+*Nguyên nhân*

Chính quyền địa phương còn lúng túng khi ra quyết định và chưa thực hiện đúng theo quy định

Với hai hộ của bà Nguyễn Thị K là hội viên Hội Phụ nữ và ông Trần Văn E là hội viên Hội Nông dân xã vẫn chưa thông quy định trên, lãnh đạo địa phương cần xem xét lại quy trình ra quyết định như thế nào*? Trong đó Hội Phụ nữ và Hội Nông dân xã D đã làm hết chức năng, nhiệm vụ của mình chưa?

Hai hộ bà Nguyễn Thị K là hội viên Hội Phụ nữ và ông Trần Văn E là hội viên Hội Nông dân xã vì lợi ích cá nhân mà không thấy lợi ích chung của địa phương sau khi nâng cấp công trình giao thông, vì vậy đã xảy ra tình huống trên.

+ *Hậu quả*

Với tình huống trên, lãnh đạo địa phương phải kịp thời giải quyết, nếu không sẽ dẫn đến hai hậu quả sau:

Một: Hai hộ còn lại là bà Nguyễn Thị K là hội viên Hội Phụ nữ và ông Trần Văn E là hội viên Hội Nông dân xã sẽ khiếu kiện lên cấp cao hơn, cả hai người này đều là hội viên của hai đoàn thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động chung của Hội; mặt khác nếu giải quyết đền bù cho hai hộ này tiếp theo sẽ đền bù cho các hộ khác.

Hai, nếu quyết định không được thực hiện, công trình sẽ chậm triển khai ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

3. Giải quyết tình huống

Chủ tịch UBND xã D nắm lại thông tin, kiểm tra thông tin, đặc biệt kiểm tra xem dân có nắm được chủ trương giải tỏa tuyến đường H thuộc ấp C để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công nâng cấp nhựa hóa tuyến đường trên. Nếu dân chưa nắm; nắm nhưng chưa thông, lãnh đạo địa phương phải giải thích để dân hiểu.

Với vai trò là Chủ tịch UBND xã D, huyện T nên chỉ đạo Đoàn vận động giải tỏa tuyến đường H phối hợp cùng ban vận động ấp C tiếp tục vận động 02 hộ dân không đồng tình theo dự án (*bà Nguyễn Thị K và ông Trần Văn E*). Nếu vận động nhưng hai hộ dân này không đồng tình phải tìm hiểu nguyên nhân, họ có những yêu cầu gì, có hợp lý hay không? Phương án xử lý này nên giải quyết nhanh chóng, đúng luật, hợp tình hợp lý. Chủ tịch UBND xã D chú trọng đến giải pháp thuyết phục 02 hộ này đồng tình. Với phương án này sẽ xảy ra hai hướng:

+ Nếu 02 hộ dân này tiếp tục không đồng tình, một lần nữa Đoàn vận động của xã D tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã mời 02 hộ dân này làm việc, trao đổi, vận động thuyết phục. *Chú ý đến hai đoàn thể Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã.*

+ Nếu hai hộ này kiên quyết không chấp hành, biện pháp cuối cùng là thông tin các văn bản, quy định về vấn đề giải phóng mặt bằng, đồng thời đề nghị cấp trên hỗ trợ.

Chủ tịch UBND xã D cần báo cáo nhanh về UBND huyện T hoặc Thường trực Tổ Công tác phối hợp xem xét, cho ý kiến.

***Quá trình xử lý tình huống thực hiện theo kế hoạch sau:**

- **Bước 1:** Nắm lại thông tin, kiểm tra quy trình ra quyết định.

- **Bước 2:** Tìm nguyên nhân của tình huống, nhất là hai hộ dân không đồng tình.

- **Bước 3:** Tổ chức lực lượng, phân công nhiệm vụ. Chú ý UBND xã nên phối hợp với đoàn thể, cán bộ địa chính, mời những người dân có uy tín tham gia và tiến hành từng bước.

- **Bước 4:** Tổ chức tuyên truyền, thuyết phục hai hộ dân trên về những văn bản pháp lý liên quan, đây là khâu cần quan tâm.

- **Bước 5:** Kiến nghị UBND huyện về các vấn đề cần giải quyết (nếu hai hộ dân không đồng tình).

- **Bước 6:** Báo cáo kết quả, khắc phục hậu quả, tổng kết rút kinh nghiệm.

4. Hướng khắc phục

- Nếu tình huống trên kịp thời được giải quyết, công trình sẽ nhanh chóng được triển khai, công bằng trong xã hội (*không đền bù cho hộ dân nào*) sẽ để lại dư luận tốt trong nhân dân và không để lại hậu quả nặng nề.

- Sau khi vụ việc được giải quyết

+ Chủ tịch UBND xã D tạo điều kiện để ban giải phóng mặt bằng thực hiện công trình theo kế hoạch đề ra.

+ Vụ việc khiếu nại phải được thông tin đến người dân trong xã bằng các hình thức như: Họp tổ nhân dân tự quản, thông báo trên đài phát thanh. Cần xác định rõ đây là việc tuyên truyền nhằm mục đích thông tin do người dân được rõ và tạo sự đồng thuận trong xã hội.

+ Chủ tịch UBND xã D cần chú ý quan tâm thực hiện đúng quy định của nhà nước khi triển khai, thực thi một chương trình, kế hoạch đề ra. Phát huy quyền dân chủ trong nhân dân.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Khi tổ chức thực hiện một quyết định có liên quan đến người dân thì công tác vận động, thuyết phục là hết sức quan trọng, đòi hỏi người lãnh đạo phải có những phán đoán, phải có công tác phối hợp kịp thời đối với các ngành, đoàn thể có liên quan thì việc tổ chức thực hiện các quyết định mới có hiệu quả cao nhất.

Chính quyền địa phương nên xem phương án giải quyết là kinh nghiệm cho lãnh đạo địa phương trong quá trình lãnh đạo sau này

Tình huống 2

1. Mô tả tình huống

Ngày 19 tháng 8 năm 2011, đồng chí Nguyễn Văn B, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã S, huyện Y đã ký Quyết định số 02, ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc cho đồng chí Trần Văn K là Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thôi giữ chức vụ, đồng thời cử đồng chí Trương Thị C là đảng viên chi bộ ấp H giữ chức vụ Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thay cho đồng chí Trần Văn K.

Sau khi nhận Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã S, đồng chí K đã phản ứng và kiện việc ra Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã S.

Đối với đồng chí Trần Văn K, là đảng viên được chi bộ thống nhất giới thiệu và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã S tổ chức hiệp thương vào thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã S, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã S ra Quyết định cho đồng chí Trần Văn K giữ chức vụ vào tháng 5 năm 2007 (*đồng chí K là người công tác tốt, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao*).

Vào tháng 6 năm 2011, đồng chí K bị bệnh nên một số công việc chậm thực hiện, chậm báo cáo. Vì thế đồng chí đã làm đơn đề nghị chi bộ ấp H được tạm nghỉ để trị bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh hơn 20 ngày và được chi bộ chấp thuận. Trong thời gian này, phần việc của đồng chí K bị tồn đọng không có người giải quyết thay. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã S đã đề xuất với đồng chí K sẽ mời đồng chí Trương Thị C tạm thời thay thế đồng chí K và đồng chí K đã đồng ý.

Sau đó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã S ra Quyết định số 02, ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc cho đồng chí Trần Văn K, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thôi giữ chức vụ, đồng thời cử đồng chí Trương Thị C là đảng viên chi bộ ấp H giữ chức vụ Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thay cho đồng chí Trần Văn K. Năm được thông tin trên, đồng chí Trần Văn K đã phản ứng bằng cách gửi đơn lên Đảng ủy xã S, đòi kiện việc ra Quyết định sai của đồng chí Chủ tịch MTTQ xã S.

Là Bí thư Đảng ủy xã S, đồng chí chỉ đạo giải quyết tình huống trên thế nào?

2. Phân tích tình hình

Căn cứ từ Khoản 3. Điều 27, Điều lệ của MTTQVN về hoạt động của Ban công tác mặt trận: *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã ra quyết định thành lập Ban Công tác mặt trận, trong đó có chức danh Trưởng ban, Phó ban thì Chủ*

tịch MTTQ xã S ra quyết định trên đúng thẩm quyền. Tuy nhiên cái sai của Chủ tịch MTTQ xã S đó là:

Chủ tịch MTTQ xã S do nóng vội, đánh giá đồng chí K không hoàn thành nhiệm vụ và nghĩ rằng mình là Chủ tịch Mặt trận cấp xã nên tự ý ra quyết định bổ nhiệm đồng chí khác thay đồng chí K. Mặt khác, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã S cùng lúc ra một quyết định cá biệt nhưng điều chỉnh hai đối tượng với hai nội dung khác nhau. Đáng lý Chủ tịch MTTQ xã S phải ra hai quyết định, một quyết định cho đồng chí K thôi giữ chức vụ và quyết định cử đồng chí Trương Thị C thay thế đồng chí K.

*** Cơ sở pháp lý**

Khoản 3. Điều 27, Điều lệ của MTTQVN về hoạt động của Ban công tác mặt trận: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã ra quyết định thành lập Ban Công tác mặt trận, trong đó có chức danh Trưởng ban, Phó ban.

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

***Nguyên nhân và hậu quả**

+ *Nguyên nhân*

Đồng chí Trần Văn K là đảng viên thuộc chi bộ ấp H, được chi bộ giới thiệu, tổ chức lấy ý kiến trong chi bộ và có qui trình hiệp thương bầu vào Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H. Nguyên nhân công việc tồn đọng, chưa hoàn thành với lý do bị bệnh và có xin Chi bộ nghỉ để đi điều trị. Việc bố trí đồng chí Trương Thị C thay đồng chí Trần Văn K chỉ tạm thời, nhưng Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã S đã ra quyết định số 02, ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc cho đồng chí Trần Văn K, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thôi giữ chức vụ, đồng thời cử đồng chí Trương Thị C là đảng viên chi bộ ấp H giữ chức vụ Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thay cho đồng chí Trần Văn K. Đây là mấu chốt xảy ra tình huống trên.

Cán bộ địa phương thiếu thu thập thông tin về bệnh lý của đồng chí K trong thời gian điều trị. Sự chủ quan của Mặt trận xã S khi ra quyết định quá vội vàng và không thực hiện theo quy trình.

+ *Hậu quả*

Nếu tình huống trên không kịp thời giải quyết sẽ gây mâu thuẫn trong nội bộ (giữa đồng chí K và đồng chí C, giữa đồng chí K và Chủ tịch UBMTTQ xã S).

Mặt khác, với đồng chí K là người có kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác, đây là một trong những yêu cầu đối với cán bộ công tác mặt trận cần có những ưu điểm như đồng chí K. Cho nên việc ra quyết định của Chủ tịch UBMTTQ xã S quá nóng vội, chủ quan không đúng theo quy định, Điều lệ của MTTQ Việt Nam và không thúc đẩy được sự phấn đấu, đóng góp của đồng nghiệp trong cơ quan.

Nếu đồng chí C lên thay đồng chí K, có bao nhiêu người đồng tình, ủng hộ và có thực hiện tốt nhiệm vụ của mình không; uy tín của Chủ tịch Mặt trận đối với đồng chí K và lãnh đạo địa phương sẽ bị giảm sút. Vì vậy với người lãnh đạo, quản lý mỗi khi ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định cần phải lường trước và tránh để xảy ra như tình huống trên.

Từ những lý do trên nên với tình huống này, Bí thư Đảng ủy xã S phải kịp thời giải quyết; hạn chế tối đa những mâu thuẫn, hậu quả xảy ra tại đơn vị vì một quyết định không phù hợp của Chủ tịch UBMTTQ xã S.

3. Giải quyết tình huống

Với tình huống trên, Bí thư Đảng ủy xã S nên giải quyết theo hướng hủy bỏ quyết định của đồng chí Chủ tịch MTTQ xã S, vì các lý do sau:

+ Đối với đồng chí K

- Đồng chí K trong quá trình công tác luôn hoàn thành nhiệm vụ, là người có năng lực, cần cho tiếp tục thực hiện công tác sau khi khỏi bệnh.

- Đồng chí K khi bị bệnh có làm đơn gửi Chi bộ áp để xin nghỉ chữa bệnh, đồng chí K không tự ý bỏ việc mà có xin ý kiến của chi bộ và đã được Chi bộ áp chấp thuận.

- Chủ tịch MTTQ xã S đã đề xuất với đồng chí K sẽ mời đồng chí Trương Thị C tạm thời thay thế đồng chí K, không phải thay thế hẳn chức vụ của đồng chí K, để đồng chí K an tâm điều trị bệnh.

+ Đối với việc ra quyết định

Chủ tịch UBMTTQ xã S chưa dựa trên những qui định, cơ sở căn cứ như khi ra quyết định. Với tình huống trên phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

Chủ tịch UBMTTQ xã S thiếu thu thập thông tin từ cần thiết, chưa tìm hiểu và lắng nghe tâm tư từ nhiều phía, dẫn đến ra một quyết định không phù hợp. Với hai đồng chí Trần Văn K và Trương Thị C đều là đảng viên chi bộ ấp H. Khi muốn thay đổi nhân sự đồng chí Chủ tịch MTTQ xã S phải bàn bạc, xin ý kiến Ban thường vụ Đảng ủy xã S thống nhất; Thường trực Mặt trận Tổ quốc xã phải trao đổi với chi bộ ấp H về nhân sự và phương án thay thế nhân sự như thế nào. Sau đó chi bộ ấp H có văn bản đề nghị đồng chí Trương Thị C thay đồng chí Trần Văn K, lúc đó MTTQ xã S mới ra quyết định.

Những gợi ý trên là cơ sở để ban hành văn bản thu hồi quyết định của đồng chí Chủ tịch MTTQ xã, đồng thời chỉ đạo đồng chí Chủ tịch MTTQ xã S ra quyết định phục hồi chức vụ Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H đối với đồng chí Trần Văn K.

Bí thư đảng ủy xã S chỉ đạo việc thu hồi quyết định số 02 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc cho đồng chí Trần Văn K, Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thôi giữ chức vụ, đồng thời cử đồng chí Trương Thị C là đảng viên chi bộ ấp H giữ chức vụ Trưởng ban công tác Mặt trận ấp H thay cho đồng chí Trần Văn K.

Bí thư đảng ủy xã S chỉ đạo Chủ tịch MTTQ xã S báo cáo về tiến trình ra quyết định.

Nếu việc ra quyết định do cá nhân Chủ tịch MTTQ xã S ban hành, không thông qua MTTQ xã, không báo cáo với Đảng ủy xã, Bí thư đảng ủy xã S cần xem lại cách làm việc của Chủ tịch MTTQ xã S để có hướng xử lý thỏa đáng. Tạo lòng tin cho cán bộ, nhân viên dưới quyền.

Nếu việc ra quyết định đã thông qua Ban Thường trực MTTQ xã S, Bí thư đảng ủy xã S cần chỉ đạo rà soát lại quy trình, văn bản liên quan khi ra quyết định sai làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý, tạo sự hoang mang của cán bộ cấp dưới.

Nếu quyết định trên đã thông qua và báo cáo đến Đảng ủy, Bí thư đảng ủy xã S phải thấy trách nhiệm của mình khi để tình huống trên xảy ra.

Như vậy, căn cứ từ những hành vi sai phạm khi ra quyết định của Chủ tịch MTTQ xã S mà lãnh đạo địa phương có hướng khắc phục sai phạm.

Bí thư đảng ủy báo cáo hướng giải quyết và Ban Thường trực huyện ủy đề nắm đồng thời chỉ đạo Ban công tác mặt trận của ấp H thông tin sự việc xảy ra, sự khắc phục hậu quả để cho nhân dân xã H nắm.

4. Hướng khắc phục

Bí thư Đảng ủy xã S chỉ đạo UBMT xã nhanh chóng khắc phục những sai phạm khi ra quyết định không phù hợp đối với đồng chí K và đồng chí C, sau đó báo cáo cho Đảng ủy nắm.

Hợp Đảng ủy xã rút kinh nghiệm không để một số ngành, đoàn thể làm sai quy trình về đề bạt, bổ nhiệm, bầu cử các chức danh thuộc thẩm quyền.

Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với đảng ủy xã S trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, nhân viên dưới quyền; xử lý phê bình Chủ tịch MTTQ xã làm không đúng quy trình bổ nhiệm cán bộ của ngành mình và yêu cầu thu hồi quyết định số 02; chỉ đạo chi ủy chi bộ ấp H củng cố hoạt động và nhân sự Ban công tác Mặt trận tại ấp.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Qua tình huống trên cho thấy, một trong các kỹ năng khi ra quyết định cần phải có đối với người cán bộ lãnh đạo, quản lý đó là: Biết lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của những người tham gia tổ chức thực hiện quyết định; phải đo lường được hậu quả khi ra một quyết định không phù hợp; phải nắm bắt, thu thập thông tin từ nhiều khâu, bằng nhiều hình thức khác nhau. Với chủ tịch mặt trận xã S không hiểu rõ cán bộ của mình, có cái nhìn thiếu khách quan, thiếu sự thông cảm... làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng chí khi thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Tình huống 3

1. Mô tả tình huống

Tại ấp S, xã B, huyện C, ông Nguyễn Văn D thuê một số công nhân đắp đập xẻo G, ngăn dòng nước không cho nước chảy để nuôi tôm sú, (*xã B thuộc vùng quy hoạch 01 vụ lúa, 01 vụ tôm*). Vì vậy những hộ bên trong không có nước để trồng lúa và nuôi tôm sú, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H cũng có ao nuôi tôm sú nằm liền kề với ruộng tôm của ông Nguyễn Văn D (*mé trong*). Vì nước không chảy vào ao của bà Nguyễn Thị H, do đó bà H đến báo với trưởng ấp A, trưởng ấp A báo cáo với Bí thư chi bộ ấp và Chủ tịch UBND xã.

Sau đó Chủ tịch UBND xã cử cán bộ đến hiện trường xác minh và lập biên bản đình chỉ việc đắp đập của ông D (*lúc này mặt đập đã tiến hành khoảng 60% công trình*).

Ngày 16 tháng 11 năm 2011, UBND xã có thư mời ông Nguyễn Văn D đến giải quyết theo đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Qua xác minh, nguồn gốc xẻo G đã có từ lâu và được thể hiện trên bản đồ số 01 của xã B. Căn cứ từ đơn yêu cầu, biên bản xác minh và bản đồ hành chính, UBND xã B buộc ông D tháo dỡ công trình, trả lại hiện trạng ban đầu cho xẻo G. ông D đồng ý ký tên vào biên bản, đồng thời phân công Trưởng ấp S và Tổ trưởng tổ NDTQ giám sát quá trình ông D thực thi quyết định. 10 ngày sau ông D không thực hiện tháo dỡ mà còn tiến hành thuê công nhân đắp đập công trình và đã hoàn thành. UBND xã ra quyết định buộc ông D phải tháo dỡ ngay công trình và thực hiện theo biên bản đã ký trước đây.

Là Chủ tịch UBND xã B, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là tình huống xảy ra thường ngày trong cuộc sống xã hội. Mâu thuẫn giữa một bên là ông Nguyễn Văn D thuê một số công nhân đắp đập xẻo G, ngăn dòng nước không cho nước chảy, gây ảnh hưởng đến việc nước chảy vào ao của bà Nguyễn Thị H và một số hộ dân bên trong.

Về phía bà Nguyễn Thị H đã thực hiện đúng quyền của mình là thông báo đến chính quyền địa phương thông qua Trưởng ấp và về sau có đơn yêu cầu giải quyết, xét về bản chất bà H đã chính thức thực hiện việc khiếu nại hành vi của ông D làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà và các hộ khác sống nơi đây

Chủ tịch UBND xã B kịp thời thành lập đoàn để xác minh nguồn gốc đất và lập biên bản đình chỉ việc đắp đập của ông D (*lúc này mặt đập đã tiến hành khoảng 60% công trình*).

Việc UBND xã buộc ông D tháo dỡ công trình, trả lại hiện trạng trước đây cho xẻo G, nhưng do chủ quan và chưa dự báo được sự việc có thể xảy ra theo chiều hướng xấu (*trường hợp ông D không tự nguyện tháo dỡ công trình*) nên không đưa ra thời hạn tháo dỡ và không phân công giám sát, hỗ trợ việc tháo dỡ của ông D (*phân công cho Trưởng ấp và tổ nhân dân tự quản giám sát, báo cáo để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, tránh gây hậu quả nghiêm trọng hơn*) nên mặc dù ông D có ký tên vào biên bản, nhưng 10 ngày sau ông D không thực hiện, ngược lại còn thuê người đắp đập hoàn thành công trình. Điều này đã gây ra hậu quả nghiêm trọng hơn (*thời gian xử lý vụ việc kéo dài, ảnh hưởng lợi ích kinh tế các hộ dân*

trong khu vực và có thể dẫn đến hành vi vi phạm của ông D tăng dần về sau, tội của ông sẽ nặng hơn, hao phí lớn hơn).

Ba ngày sau (tức là 13 ngày sau, kể từ ngày ông D ký biên bản tháo dỡ), UBND xã ra quyết định buộc ông D trong 7 ngày phải tháo dỡ. Lúc này rõ ràng tình huống ông D không thực hiện tháo dỡ đập có khả năng cao hơn và kết quả đúng như vậy vì sau 7 ngày ông D vẫn không thực hiện.

Đây là dạng tình huống về tổ chức thực hiện quyết định nhưng không được thực hiện.

*** Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003.

- Căn cứ Điều 28, Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002 và sửa đổi, bổ sung ngày 02 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của chủ tịch UBND xã.

- Luật dân sự để xử lý hành vi đắp đập gây ảnh hưởng hộ liền kề (*Bộ luật Dân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005*).

- Điều 17, 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34 Luật khiếu nại tố cáo số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội.

***Nguyên nhân và hậu quả**

+Nguyên nhân

Nguyên nhân xảy ra tình huống trên do lỗi vi phạm của ông Nguyễn Văn D. Mức độ cố ý làm trái pháp luật cứ tăng dần, đó là ông D thiếu kiến thức về pháp luật, đó là ông D đã tiếp tục làm công trình sau khi đã có biên bản xác nhận việc tháo dỡ công trình, nhưng ông chậm thực hiện. Đây là sai phạm của ông không thi hành quyết định do Chủ tịch UBND xã B ra.

Ông D chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân của mình mà quên đi quyền lợi của bà con ở xẻo đất bên trong. Ông cũng không nghĩ đến hậu quả của việc ngăn dòng chảy của nguồn nước đã có từ lâu đời.

Lãnh đạo địa phương chưa kiên quyết khi xử lý tình huống, vì vậy ông D nâng dần mức độ vi phạm của mình.

+Hậu quả

Phạm vi ảnh hưởng của tình huống này là mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột giữa các hộ dân với ông D gây mất tình đoàn kết, gắn bó vốn là đặc trưng của nông thôn Việt Nam.

Vấn đề cần giải quyết của tình huống là ông D phải nhận ra được lỗi vi phạm của mình, nhanh chóng tháo dỡ công trình giữ được tình đoàn kết giữa các hộ gia đình bên trong.

Vì xã B thuộc vùng quy hoạch 01 vụ lúa, 01 vụ tằm, cho nên việc trồng lúa, nuôi tằm không chỉ riêng có hộ của ông D mà còn là nguồn kinh tế của các hộ dân khác (*bên trong nguồn nước*).

Hành vi ngăn dòng chảy của hộ ông D còn ảnh hưởng đến đất công cộng do UBND xã nơi đây quản lý. Từ đó tình huống trên cần giải quyết kịp thời nhằm đảm bảo đời sống cho dân cư nơi đây.

3. Giải quyết tình huống

Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 quy định “ *Chủ tịch UBND có trách nhiệm giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân*”. Do vậy, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm giải quyết hoặc cũng có thể uỷ quyền cho cấp phó.

Với vai trò là Chủ tịch UBND xã B, tình huống trên nên giải quyết như sau:

- Tổ chức kiểm tra, tìm hiểu nguyên nhân vì sao hộ ông D không tháo dỡ công trình, chỉ ra các vi phạm, kết hợp với tổ chức hoà giải, xử lý.

- Chỉ đạo các ngành, đoàn thể xã, áp vận động để ông D thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân xã B tháo dỡ công trình vi phạm, trả lại dòng nước chảy cho xẻo G. *Chú ý: phương án tiếp tục vận động, thuyết phục là chính.*

- Nếu sau khi thuyết phục, vận động mà ông D vẫn không chấp hành quyết định của UBND xã B là tháo dỡ công trình vi phạm. Chủ tịch UBND xã B tiếp tục ra quyết định cá biệt xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D và buộc ông D phải tháo dỡ ngay công trình vi phạm, trả lại hiện trạng ban đầu của xẻo G. Lấy đó làm căn cứ để tiếp tục xử lý các hình thức tiếp theo (*bằng hình thức cưỡng chế, tháo dỡ công trình*) nếu như ông D vẫn cố tình vi phạm.

- Đối với cán bộ phụ trách ấp S chậm báo cáo với chính quyền địa phương, vì khi bà H báo đến Chủ tịch UBND xã B thì công trình đã thực hiện 60%. Nếu áp phát hiện sớm hơn hoặc hộ bà H báo với UBND xã sớm hơn (*lúc chuẩn bị khởi*

công công trình) thì Chủ tịch UBND xã cử cán bộ địa chính và các ngành chức năng xuống đình chỉ ngưng ngay, sẽ không thiệt hại nhiều.

4. Hướng khắc phục

Quy trình, thủ tục ra quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình là hợp tình, hợp lý, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật nên sau khi kết luận bắt buộc ông D phải tháo dỡ công trình, nếu không chính quyền cho cưỡng chế. Yêu cầu đặt ra quá trình tháo dỡ và kết thúc đúng theo kế hoạch đã định. Trong quá trình tháo dỡ phải có sự chứng kiến của Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch xã B (*thể hiện sự gắn trách nhiệm của chính quyền khi tham gia giải quyết tình huống*)

Ngoài việc giám sát tiến độ thực hiện, Chủ tịch hoặc phó chủ tịch xã phải xem xét, đánh giá mức độ tháo dỡ, dư luận sau khi tháo dỡ công trình sau khi có kết luận xử lý.

Chủ tịch UBND xã báo cáo kịp thời hướng giải quyết đến lãnh đạo cấp trên; công khai thông tin nội dung xử lý, đồng thời chỉ đạo các bộ phận liên quan, đặc biệt là Trưởng ấp S, Tổ trưởng tổ nhân dân tự quản nơi có tình huống xảy ra thông tin về phương án giải quyết để nhân dân nơi đây nắm và có sự ngăn ngừa sự tái phạm như các trường hợp trên.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Quyết định của Chủ tịch UBND xã B ban hành (*có thể khi ra quyết định thiếu căn cứ Luật để chứng minh việc làm sai của ông D*) nhưng ông D không thực hiện, điều này ngoài lỗi của ông D, trong đó có lỗi của cán bộ địa phương không kịp thời phát hiện, ngăn chặn việc làm sai trái của ông D.

Đối với bộ phận làm công tác tuyên truyền, thuyết phục chưa sâu, chưa sát đối với ông D.

Chủ tịch UBND xã chưa kiên quyết trong xử lý sai phạm của hộ gia đình ông D.

Cán bộ phụ trách ấp chưa làm tròn trách nhiệm, chậm báo cáo đến UBND xã nắm, làm cho vụ việc phức tạp, kéo dài.

Chủ tịch UBND xã B chỉ đạo các bộ phận cấp dưới thực hiện việc thông tin cho nhân dân nắm những văn bản qui định liên quan đến kết quả xử lý tình huống trên, mục đích giúp cho nhân dân thấy được rằng hộ ông D đã nhận ra những thiệt hại đối với các hộ dân bên trong, trong đó có gia đình bà H. Bà H cũng thấy được

nhu cầu nuôi tôm của ông D và cần có sự thông cảm với nhau. Đây là mục đích mà bất cứ người lãnh đạo, quản lý nào cũng mong đạt đến.

Tình huống 4

1. Mô tả tình huống

Ngày 15 tháng 5 năm 2013 tại ấp X, xã Q, theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã tổ chức Hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, để xem xét bãi nhiệm ông Trần Văn H là Trưởng ấp X vì không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của UBND xã Q (*theo báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp X*).

Kết quả, có 50% so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp X tán thành việc bãi nhiệm ông Trần Văn H. Trên cơ sở báo cáo kết quả của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp X, Chủ tịch UBND xã Q ra quyết định bãi nhiệm ông Trần Văn H - Trưởng ấp X; đồng thời có quyết định cử ông Nguyễn Văn P làm Trưởng ấp lâm thời của ấp X cho đến khi bầu được Trưởng ấp mới.

Theo đồng chí, là Chủ tịch UBND xã Q, đồng chí xử lý như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Nếu căn cứ theo báo cáo của Trưởng ban công tác mặt trận ấp, đồng chí Trần Văn H-Trưởng ấp X đã không thực hiện hết nhiệm vụ của mình, vì vậy đồng chí không được sự tin nhiệm đối với lãnh đạo địa phương. Từ điều này đồng chí Trưởng ban công tác mặt trận ấp X đã báo cáo sự việc đến UBND xã là đúng.

Trường hợp Chủ tịch UBND xã ra quyết định cử ông Nguyễn Văn P làm Trưởng ấp lâm thời của ấp X cần xem lại có đúng quy định không? Trước khi ra quyết định có nắm thông tin về lý do ông Trần Văn H không thực hiện và phục tùng sự chỉ đạo, điều hành hay không, đây là mấu chốt vấn đề.

*** Cơ sở pháp lý**

- Thông tư liên tịch số 14/TTLT-SNV-BTT.UBMTTQ, ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Sở Nội vụ - Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về Quy trình bầu cử Trưởng ấp, khu phố nhiệm kỳ VI (2013- 2015).

- Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre

- Quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre (*Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre*).

***Nguyên nhân và hậu quả**

+*Nguyên nhân*

Mấu chốt của tình huống là Trưởng ấp X không thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ của mình.

Khi đại diện cử tri bỏ phiếu bãi nhiệm ông Trần Văn H, tỷ lệ đạt 50%, chưa quá bán, Chủ tịch UBND xã giải quyết bằng phương án ra quyết định ông Nguyễn Văn P thay ông H quá vội vàng, điều này khi xem xét tình huống xử lý cần chú ý đến luật bầu cử và quy trình ra quyết định để có kết luận chính xác đối với kết quả xử lý trên.

+*Hậu quả*

Tình huống trên nếu không được xử lý thỏa đáng, sẽ dẫn đến sự không đồng tình của ông Trần Văn H, với ông P sẽ rất khó khi điều hành, thực hiện nhiệm vụ vì có 50% số phiếu ủng hộ ông H.

Nếu giải quyết như Chủ tịch UBND xã ra quyết định cho ông P làm Trưởng ấp lâm thời đến khi bầu Trưởng ấp mới. Điều này sẽ tạo sự băn khoăn trong dân, trong nội bộ của chính quyền địa phương

Tình huống trên cần kịp thời giải quyết, nếu không ấp X sẽ không có người điều hành, quản lý trực tiếp sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích của nhân dân nơi đây.

3. Giải quyết tình huống

Theo báo cáo kết quả có 50% so với tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp X tán thành việc bãi nhiệm ông Trần Văn H, như vậy là chưa quá bán để làm căn cứ quyết định bãi nhiệm chức vụ trưởng ấp X đối với ông Trần Văn H.

Trước hết, Chủ tịch UBND đến ấp X thu thập thông tin từ nhiều phía để tìm hiểu lý do tại sao ông Trần Văn H- Trưởng ấp X không thực hiện theo sự chỉ đạo của UBND xã và xem sự việc có đúng như báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp X, từ đó nắm chính xác hơn về sự việc để đưa ra quyết định đúng.

Nếu sự việc đúng như kết quả báo cáo của Trưởng ban công tác Mặt trận ấp X. Căn cứ Luật Bầu cử trưởng ấp năm 2013, Chủ tịch UBND xã xin ý kiến trong

Ban Thường trực Đảng ủy cho tổ chức họp chi ủy, chi bộ ấp để xem xét phẩm chất và năng lực làm việc của đồng chí Trần Văn H - Trưởng ấp X, để có kết luận và hướng giải quyết phù hợp.

Dù là ý kiến đồng tình hay không đồng tình, Chủ tịch UBND xã phải tổ chức cuộc họp các thành viên UBND xã. Nếu đa số đồng ý là cần trao đổi, tiếp cận, vận động ông H nên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và ông Trần Văn H thấy được khuyết điểm, hứa khắc phục. UBND xã nên tiếp tục giữ ông Trần Văn H tiếp tục làm trưởng ấp X.

Nếu các thành viên của UBND xã không đồng ý thì đề nghị Bí thư Đảng ủy chỉ đạo họp cấp ủy mở rộng để cho ý kiến về việc bãi nhiệm ông Trần Văn H - Trưởng ấp X.

Tiếp theo, Chủ tịch UBND xã Q đề nghị ấp X họp chi ủy, chi bộ ấp đề xuất người có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ theo quy định của Luật Bầu cử Trưởng ấp để đề nghị về Ủy ban nhân dân xã. Sau đó, Ủy ban nhân dân xã sẽ họp thành viên UBND xã để trình cấp ủy cho ý kiến.

Việc Chủ tịch UBND xã Q tự ý ra quyết định cử ông Nguyễn Văn P làm Trưởng ấp lâm thời của ấp X là sai do quá chủ quan. Theo tình huống trên, Đảng ủy xã Q phải xem xét việc sai phạm này để có ý kiến đề nghị lãnh đạo cấp trên xem xét, cho ý kiến xử lý.

4. Hướng khắc phục

- Căn cứ từ nội dung tình huống được đề xuất xử lý, nếu ông Trần Văn H được tiếp tục giữ lại để thực hiện nhiệm vụ, Chủ tịch UBND xã Q phải:

Rút lại quyết định cử ông Nguyễn Văn P làm trưởng ấp lâm thời

Chỉ đạo việc xử lý ông Trần Văn H qua thời gian không hoàn thành nhiệm vụ; mặt khác theo dõi việc khắc phục khuyết điểm của ông Trần Văn H

Chủ tịch UBND xã đến ấp X thông tin về việc tiếp tục giữ lại đồng chí Trần Văn H làm trưởng ấp, nhận thiếu sót về phương án xử lý vừa qua. Nhất là các đại diện cử tri đã bỏ phiếu bãi nhiệm ông Trần Văn H cho mọi người cùng nắm.

Chủ tịch xã nhận thiếu sót với ông Nguyễn Văn P vì ra quyết định vội vàng.

- Nếu kết luận phương án giải quyết cho ông Trần Văn H bãi nhiệm, Chủ tịch UBND xã Q phải:

+ Rút quyết định đã ban hành về đề bạt ông Nguyễn Văn P thay ông Trần Văn H.

+ Chủ tịch UBND xã theo dõi, đôn đốc về công tác bầu cử đối với Trưởng ấp của ấp X.

Mọi việc khi thực hiện xong phải báo cáo Đảng ủy xã để nắm.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Đảng ủy tổ chức họp và rút kinh nghiệm những người có liên quan để xảy ra tình huống trên. Chú ý đối với Chủ tịch UBND xã Q, dù ông Trần Văn H xử lý thế nào, thì Chủ tịch UBND xã vẫn sai phạm khi ra quyết định cử ông Nguyễn Văn P làm Trưởng ấp lâm thời của ấp X cho đến khi bầu được Trưởng ấp mới.

Lãnh đạo xã Q nên xem xét lại khâu quản lý cán bộ cấp dưới, tránh để trường hợp xảy ra như ông Trần Văn H, dù ông H tiếp tục làm hay nghỉ và bố trí người khác thay, thì lòng tin của cán bộ cấp dưới, của nhân dân đối với lãnh đạo địa phương đã giảm.

Nếu như 50% số phiếu của đại diện cử tri đồng ý bãi nhiệm ông Trần Văn H mà qua cuộc họp Chi ủy, chi bộ... để xem xét và để ông H tiếp tục giữ chức vụ, vấn đề này không đơn giản của chính quyền địa phương với nhân dân ấp X.

Qua tình huống trên cho thấy, một khi ra quyết định, nhà lãnh đạo, quản lý cần thực hiện đúng quy trình, phải nắm chắc thông tin, không chủ quan, nóng vội và phải thực hiện đúng thẩm quyền, đúng qui trình.

Tình huống 5

1. Mô tả tình huống

Vào năm 2011, tại xã G, huyện K là một vùng biển, trong những năm gần đây nhân dân tập trung cho nghề đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Từ đó kéo theo một số ngành dịch vụ phục vụ cho nghề đánh bắt như: hàn tiện, đan lưới, đánh dây, thu mua cá,... nhưng kết cấu hạ tầng nông thôn tại xã ngày càng xuống cấp trầm trọng, trong đó có 03 cây cầu thuộc quyền quản lý của xã G. Để khắc phục, lãnh đạo địa phương cho dặm vá, gia cố lại. Tuy nhiên, do yêu cầu thu mua, trao đổi, các xe có trọng tải về địa phương ngày càng nhiều, kéo theo tuyến đường ngày càng

xuống cấp trầm trọng, đặc biệt là vào mùa mưa đường bị ngập nước, rất khó đi lại, nhân dân nơi đây vô cùng bức xúc.

Trước tình hình trên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã thống nhất lấy ý kiến nhân dân và cán bộ địa phương về việc hạ trọng tải cầu đường. Đa số người dân đồng tình thống nhất, nhưng cũng có một bộ phận (*chủ yếu là những người làm nghề kinh doanh, dịch vụ,...*) phản đối.

Trước khi có quyết định, tải trọng cầu là 2,5 tấn, có biển treo ngay đầu cầu; nay theo chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã ra quyết định triển khai thực hiện.

Sau 02 tháng thực hiện nhưng không khả thi, mặc dù có bảng cấm xe có trọng tải từ 1,5 tấn trở lên không được lưu thông qua cầu, nhưng vẫn có một số xe cơ giới 2,5 tấn tiếp tục lưu thông trên cầu; khi phát hiện sai phạm, xã không có chức năng xử phạt.

Vụ việc trên được UBND xã G báo cáo về UBND huyện K đề nghị xem xét, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện. UBND huyện K chỉ đạo cho Công an huyện phối hợp với lãnh đạo xã G để xử lý vi phạm nêu trên; nhưng không xử lý vi phạm được vì Công an không có công cụ cần thiết để kiểm tra xử lý vi phạm, ví dụ như phải có cân để cân trọng tải,...

Một nguyên nhân mang tính đặc thù của địa phương phát triển ngành khai thác thủy hải sản, đây là con đường chính để vận chuyển hàng hóa, phương tiện máy móc phục vụ cho đánh bắt hải sản. Dọc hai bên cầu có 02 cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng cầu và họ là những người đã từng có công đóng góp cho địa phương về việc làm đường và cầu mỗi khi bị hư hỏng. Do đó việc hạ trọng tải cầu sẽ làm cho các hộ dân kinh doanh nơi đây khó làm kinh tế,... không thu hút được nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương.

Đến năm 2012, được sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã họp bàn và ra nghị quyết chấm dứt việc thi hành nghị quyết hạ trọng tải cầu trước đây. Từ việc làm trên của Đảng ủy, HĐND xã cho thấy khi bàn bạc lấy ý kiến thực thi trên tinh thần dân chủ, song khi thực hiện nghị quyết không hiệu quả, điều này làm giảm lòng tin của nhân dân.

Theo đồng chí, là Bí thư Đảng ủy xã G, đồng chí chỉ đạo xử lý tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Tình huống trên liên quan đến việc hạ trọng tải cầu đường của Chính quyền địa phương từ 2,5 tấn xuống còn dưới 1,5 tấn. Mục đích nhằm đảm bảo an toàn giao thông, tránh thiệt hại về sinh mạng và tài sản cho người dân khi di chuyển qua cầu.

Tình huống xảy ra khi qua 02 tháng triển khai quyết định nhưng không hiệu quả, điều này cần xem xét thấu đáo các nguyên nhân của nó.

*** Cơ sở pháp lý**

Điều 27, mục 5, khoản a; Điều 54. Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

***Nguyên nhân và hậu quả**

+ Nguyên nhân

Tình huống này thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ, việc hạ trọng tải cầu thuộc kết cấu giao thông đường bộ. nguyên nhân sâu xa là kinh tế, đã gây ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của địa phương và do cả nê các doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho địa phương của cán bộ nơi đây.

Nguyên nhân cơ bản do phê duyệt của cấp trên chưa đảm bảo chặt chẽ theo trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông được qui định tại Thông tư số 39 của Bộ giao thông vận tải.

Nguyên nhân chủ quan do lãnh đạo các cấp bỏ qua khâu tổ chức thực hiện quyết định, chưa dự báo được tình huống xảy ra sau khi có quyết định, từ đó xử lý không kịp thời, thiếu hiệu quả.

Nguyên nhân khách quan do tốc độ phát triển kinh tế-xã hội quá nhanh so với trình độ và nhận thức của lãnh đạo các cấp. đặc biệt là người dân, dẫn đến tâm lý hoang mang, nghi ngờ lãnh đạo cấp xã, giảm lòng tin trong nhân dân, gây áp lực lớn cho các nhà lãnh đạo cấp xã dẫn đến quyết định sai lầm về mặt chủ trương, đường lối.

+ Hậu quả

Quyết định hạ trọng tải cầu không được thực thi đến nơi, đến chốn. Từ đó cầu bị sụt lún, hư hỏng nhiều hơn, nếu không có biện pháp khắc phục nhanh chóng sẽ dẫn đến những hậu quả liên quan đến:

- Tai nạn giao thông sẽ xảy ra, gây thiệt hại về tài sản và nghiêm trọng hơn là tính mạng của người dân khi tham gia giao thông do thiếu cảnh giác, chủ quan với biển báo sai (*vì tin tưởng vào biển báo của cầu và sự thiếu ý thức của người dân, tình trạng vượt trọng tải lớn hơn nhiều lần so với trọng tải thật của cầu*)

- Tâm lý hoang mang cho những người lưu thông trên cầu.

- Niềm tin của nhân dân với Chính quyền địa phương giảm dần do sau hai tháng triển khai quyết định nhưng tổ chức thực hiện quyết định không đến nơi.

Mặt khác, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và UBND xã họp bàn hạ trọng tải cầu, nhưng quyết định trên vẫn không được thực thi. Vì vậy đến năm 2012, được sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã họp bàn và ra nghị quyết chấm dứt việc thi hành nghị quyết hạ trọng tải cầu trước đây. Điều này cho thấy tính hiệu lực, hiệu quả khi thực hiện một quyết định còn nhiều vấn đề bất cập. Đây là sai sót trong quá trình điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tại xã G.

3. Giải quyết tình huống

Với vai trò là Bí thư Đảng ủy xã G không nên chỉ đạo ban hành nghị quyết giảm trọng tải cầu một cách tùy tiện, vì đây là trường hợp không thuộc thẩm quyền của Đảng ủy xã. Cách tốt nhất là UBND xã nên tranh thủ với các ngành chức năng để đại tu, chỉnh sửa cầu có tải trọng cao hơn để hàng hóa lưu thông thuận tiện, mang đến lợi ích cho nhân dân địa phương

Bí thư Đảng ủy xã G chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã G báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện K đề nghị xem xét, cho duy tu, sửa chữa cây cầu trên, đồng thời, kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện K chỉ đạo ngành chức năng (*Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Công an huyện*) khảo sát và đặt biển báo giảm trọng tải của cầu.

Bí thư Đảng ủy xã G chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã có buổi làm việc với các hộ kinh doanh, dịch vụ trao đổi, vận động và cam kết không được chở quá tải trọng lưu thông qua 03 cây cầu đã xuống cấp (căn cứ điểm 4 “giải pháp 4”, Quyết định số: 1526/QĐ-BGTVT, ngày 05 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải “*Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tải trọng, khổ giới hạn của phương tiện và của cầu, đường bộ*”).

Lưu ý: - Công an huyện không đủ công cụ xử lý.

- Tình huống trên tăng cường giáo dục, vận động là chính.

Với cách giải quyết trên mang tính khả thi, phù hợp so với cách giải quyết mà tình huống đã nêu.

Bí thư Đảng ủy xã G chỉ đạo UBND xã tiếp nhận ý kiến chỉ đạo của huyện K, đặc biệt những thông tin của Ủy ban nhân dân huyện K đề nghị xem xét, cho duy tu, sửa chữa 03 cầu trên. Sau đó theo dõi sát sao và tạo điều kiện cho ngành chức năng: Phòng Kinh tế hạ tầng, Công an huyện khảo sát và đặt biển báo giảm trọng tải của cầu.

Bí thư Đảng ủy xã G chỉ đạo UBND xã thông tin về nội dung chỉ đạo của UBND huyện cho nhân dân toàn xã nắm và ủng hộ phương án giải quyết trên.

Bí thư Đảng ủy xã G chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tổ chức buổi làm việc với các hộ kinh doanh, dịch vụ trao đổi, vận động và cam kết không được chở quá tải trọng lưu thông qua 03 cây cầu đã xuống cấp.

4. Hướng khắc phục

Lãnh đạo địa phương chỉ đạo bộ phận chức năng giám sát về tiến độ khắc phục; dư luận của quần chúng nơi đây về biện pháp xử lý.

Lãnh đạo địa phương rà soát lại việc ra quyết định không phù hợp trên để tạo sự đồng tình trong dân. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường bộ cho nhân dân nắm.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Với vai trò lãnh đạo cấp cơ sở, Bí thư Đảng ủy nên chú ý đến mỗi ý kiến chỉ đạo, mỗi quyết định ban hành, khi xem xét phải:

- + Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng thẩm quyền
- + Đảng ủy, HĐND, UBND xã thống nhất lấy ý kiến nhân dân và cán bộ địa phương về việc hạ trọng tải cầu đường. Đa số người dân đồng tình thống nhất, nhưng cũng có một bộ phận (*chủ yếu là những người làm nghề kinh doanh, dịch vụ, ...*) phản đối. Với hiện tượng vẫn còn một bộ phận phản đối nhưng lãnh đạo địa phương vẫn quyết tâm hạ trọng tải cầu, sau đó phần lớn cũng chính những người này không thực hiện, lãnh đạo địa phương không kịp thời tìm cách tháo gỡ, không có phương án xử lý vi phạm, từ đó cho thấy tính pháp lý không được thực thi, dân coi thường những chủ trương, quyết định của lãnh đạo địa phương ban hành. Đây là vấn đề đặt ra với nhà lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở cần chú trọng.

Một điều bất cập và làm giảm lòng tin trong dân khi ý kiến chỉ đạo khi đưa ra lấy ý kiến của dân, xin ý kiến của huyện, nhưng sau một thời gian quyết định không được thực thi, đến năm 2012, được sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Hội đồng nhân dân xã họp bàn và ra nghị quyết chấm dứt việc thi hành nghị quyết hạ trọng tải cầu trước đây. Đây là cách giải quyết một cách rất thụ động, không hiệu quả của nhà lãnh đạo, quản lý. Từ đó chứng tỏ kỹ năng, kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý của địa phương còn hạn chế.

Đảng ủy xã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm những cá nhân có liên quan theo thẩm quyền, nhiệm vụ được phân công; công khai và mạnh dạn nhận khuyết điểm trước dân từ việc ra quyết định hạ trọng tải cầu, thiếu tổ chức thực hiện quyết định và dự báo tình huống tiếp theo cùng với các phương án xử lý.

Tình huống 6

1. Mô tả tình huống

Vào ngày 20 tháng 10 năm 2012, sau khi lãnh đạo xã A thống nhất ban hành quyết định bình xét hộ nghèo, đến ngày 20 tháng 05 đã có kết quả.

Đến ngày 26 tháng 10 năm 2012, tại ấp 3 và ấp 6 có 07 hộ dân không thuộc diện được xét, họ đã kéo đến Ủy ban nhân dân xã khiếu nại việc bình xét hộ nghèo chưa đúng luật, không dân chủ và không công bằng. Trong khi 7 gia đình này có hoàn cảnh rất khó khăn thì không được hưởng chính sách hộ nghèo, còn những hộ có điều kiện kinh tế khá hơn lại được.

Ngày 3 tháng 11 năm 2012, UBND xã X đã lập đoàn công tác, kiểm tra công tác bình xét hộ nghèo tại ấp 3 và ấp 6. Kết luận của Ủy ban nhân dân xã là việc bình xét hộ nghèo của 07 hộ trên do lãnh đạo địa phương quá tin vào tham mưu, chưa nắm sát vào tình hình thực tế nên ra quyết định công nhận hộ nghèo chưa thực sự công bằng, vì thế mới xảy ra tình trạng bỏ sót 07 hộ nghèo. Sự phản ánh của bà con là có cơ sở. UBND xã nhận thiếu sót đã không kiểm tra kỹ hứa sẽ quan tâm hỗ trợ kinh tế đối với gia đình 07 hộ dân trên trong thời gian tới.

07 hộ dân trên đã đề nghị lãnh đạo địa phương nên xem xét lại các hộ nghèo đã được công nhận, vì quyết định ban hành có những gia đình có điều kiện kinh tế nằm ngoài đối tượng được xét (03 hộ, trong đó có 01 hộ có họ hàng với phó bí thư chi bộ ấp 2).

Là Chủ tịch UBND xã A, đồng chí giải quyết tình huống trên thế nào?

1. Phân tích tình hình

Đây là tình huống xảy ra liên quan đến việc bình xét hộ nghèo chưa đúng luật, không dân chủ và không công bằng. Theo tình huống mô tả là sau khi bình xét hộ nghèo có 7 hộ thực sự nghèo nhưng không được xét, trong khi đó có 3 hộ nằm ngoài đối tượng, khúc mắc của tình huống liên quan đến 1/3 hộ đó có 01 người là người thân của Phó Bí thư chi bộ ấp 2. Vì vậy đây là tình huống liên quan đến lợi ích của nhân dân, khi bình xét phải đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai, đây là một trong các yêu cầu đặt ra khi bình xét hộ nghèo.

Xuất phát từ Thông tư hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm: Số: 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 9 năm 2012 cho thấy 07 hộ trên không được điều tra, rà soát bổ sung (phiếu B) vì vậy hết thời gian quy định 07 hộ dân trên không được bình xét.

Đối với lãnh đạo địa phương cho khảo sát việc bình xét hộ nghèo tại hai ấp trên là đúng. *(Tháng 10 năm 2012 tổ chức bình xét, đến ngày 3 tháng 11 năm 2012, lãnh đạo nhân dân xã lập đoàn kiểm tra công tác bình xét hộ nghèo tại ấp 3 và ấp 6).*

*** Cơ sở pháp lý**

- Thông tư hướng dẫn quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm: Số: 21/2012/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 9 năm 2012.. Điểm c, mục 2, điều 4, chương II

- Điểm a, mục 3, Điều 4, Chương II về Tổ chức bình xét ở thôn/bản, tổ dân cư

- Căn cứ Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011- 2015.

Thời gian niêm yết danh sách thường là theo quy định của sở Lao động Thương binh-Xã hội và ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện ấn định thời gian niêm yết, nếu thời gian bình xét còn nhiều thì 30 ngày, nếu hết thời gian ít nhất từ 10 đến 15 ngày.

Kế hoạch số 74/KH-BCĐ.GN ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Ban chỉ đạo giảm nghèo tỉnh về tổ chức điều tra, rà soát bình nghị hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2012,

Kế hoạch số 88/KH-BCĐ.GN ngày 10 tháng 10 năm 2012 về kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo năm 2012 tại 18 xã, phường, thị trấn của 9 huyện, thành phố

Công văn số 1203/BCĐ.GN ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban chỉ đạo Giảm nghèo tỉnh về việc tập trung tổ chức điều tra, rà soát bình nghị hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2012 và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo năm 2012 tại 9 huyện, thành phố và 18 xã, phường, thị trấn.

***Nguyên nhân và hậu quả**

+ Nguyên nhân

Sau khi áp 3 và áp 6 thuộc xã A bình xét hộ nghèo xong, có 07 gia đình của hai ấp này có hoàn cảnh rất khó khăn thì không được hưởng chính sách hộ nghèo. Từ đó tạo nên sự bức xúc trong dân, mọi người cho rằng việc bình xét hộ nghèo ở địa phương thiếu công bằng, khách quan.

Sau khi có quyết định bình xét, nhân dân nơi đây bức xúc là có 03 hộ nằm ngoài diện được xét hộ nghèo nhưng được xét, trong đó có một hộ là người thân của Phó bí thư chi bộ ấp. Điều này càng làm cho dân có sự nghi ngờ hơn trong việc bình xét hộ nghèo. *(cần chú ý, có những trường hợp là người thân của cán bộ lãnh đạo địa phương khi được bình xét mà đứng đối tượng vẫn phải xem xét, rà soát. Tránh trường hợp tâm lý của người dân cứ thấy ai là người thân của lãnh đạo địa phương mà được xét hộ nghèo thì nghĩ rằng có sự dàn xếp, vị nể, cá nhân không công bằng...).*

Lãnh đạo địa phương quá tin vào tham mưu, thiếu thu thập thông tin, thiếu khâu quản lý sát sao quá trình bình xét; thiếu nắm thông tin ngay sau khi bình xét, khi 7 hộ dân khiếu nại lúc đó chính quyền địa phương cho nắm lại thông tin thì quyết định đã ban hành.

+ Hậu quả

Đây là tình huống khá nhạy cảm, vì nó liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân. Với lãnh đạo địa phương cần nhanh chóng giải quyết để có hướng xử lý

kịp thời, công bằng, khách quan. Tránh trường hợp tạo dư luận trong nhân dân khi tình huống không giải quyết thỏa đáng.

3. Giải quyết tình huống

Để giải quyết tình huống này, trước mắt Chủ tịch UBND xã A phải xem công tác giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của việc thực hiện nghị quyết của đảng bộ xã.

Trước hết Chủ tịch UBND xã A mời 07 hộ dân của ấp 3 và ấp 6 họp và lắng nghe các hộ dân này trình bày tâm tư, nguyện vọng của họ. Khởi gợi để họ bày tỏ những bức xúc của mình và chủ tịch xã A ghi nhận những thông tin trên. Lưu ý: *không đánh giá đúng sai mà làm cho mọi người dân an lòng bằng cách ghi nhận những ý kiến, kiến nghị của họ, sau đó Chủ tịch UBND xã A xác minh thông tin trên trong thời gian sớm nhất.*

Sau đó Chủ tịch UBND xã tổ chức cuộc họp khẩn trương của Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã. Thành phần phải có Trưởng ấp 3 và 6; giới thiệu 07 trường hợp trên. Chủ tịch xã A nêu việc làm chưa phù hợp sau khi bình xét hộ nghèo như:

+ Việc bình xét hộ nghèo của xã A không đúng quy trình, thiếu bước rà soát đối tượng;

+ Khi bình xét hộ nghèo, ban chỉ đạo không đưa ra tổ nhân dân tự quản để họp xét và biểu quyết của người dân trong tổ;

+ Thành viên ban chỉ đạo giảm nghèo của xã không bám sát địa bàn hỗ trợ việc bình xét (*khi xét hộ nghèo ban chỉ đạo xã có phân công từng đồng chí đến địa bàn ấp hỗ trợ*):

+ Trách nhiệm của đồng chí trưởng ban không chỉ đạo sâu sát, thiếu kiểm tra nhắc nhở.

+ Khi bình nghị xong, không niêm yết danh sách 30 ngày tại trụ sở xã, ấp nên người dân thiếu thông tin trong việc bình xét hộ nghèo dẫn đến khiếu kiện.

Sau khi lập đoàn kiểm tra nắm rõ sự việc trên, và qua cuộc họp cùng Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã, UBND xã nhận thiếu sót đã không kiểm tra kỹ và có ý báo 07 hộ dân chính quyền địa phương sẽ quan tâm hỗ trợ kinh tế với các gia đình trên thời gian tới. Năm sau sẽ đưa vào quy trình rà soát lại nếu 07 hộ này chưa vượt qua khó khăn.

(Ở một số địa phương hiện nay có các dự án hỗ trợ sinh kế cho nông hộ nghèo; dự án này không nhất thiết là hộ nghèo mà hộ có chí thú làm ăn muốn tham gia thì địa phương sẽ thành lập tổ nhóm, tổ hợp tác tương trợ, các nguồn vốn của dự án DPRP Bến Tre giúp vay vốn cho các hộ khó khăn thời gian theo yêu cầu của người dân, mức độ tùy thuộc vào quy mô đầu tư và khả năng hoàn vốn của người dân).

Lưu ý: Nếu việc bình xét có thể tổ chức xem xét lại, thì các hộ dân không nằm trong diện được xét (*như ý kiến phản ánh của dân*), phải loại các hộ này ra khỏi danh sách và lấy ý kiến dân một lần nữa trường hợp của 07 hộ dân trên, sau đó báo cáo bổ sung danh sách về trên.

Vai trò phó bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp rất quan trọng trong việc bình xét hộ nghèo nhưng tham mưu chưa đến nơi, đến chốn, có yếu tố gia đình người thân. Vì thế Ban chỉ đạo giảm nghèo xã báo cáo lên đảng ủy xã xem xét cho ý kiến kiểm điểm trước dân; đưa 03 hộ không đúng đối tượng hộ nghèo ra khỏi danh sách phê duyệt, thu hồi sổ hộ nghèo của 03 hộ trên.

4. Hướng khắc phục

Chủ tịch UBND xã rà soát, theo dõi chỉ đạo chặt chẽ về:

+ Công tác hỗ trợ đối với 07 hộ nghèo như đã hứa.

+ Ban chỉ đạo giảm nghèo xã ghi nhận danh sách của 07 hộ nghèo này và lưu ý cho việc bình xét hộ nghèo năm sau. Nếu 07 hộ dân này được bổ sung danh sách bình xét, Chủ tịch UBND xã nên xem xét việc khắc phục sai sót khi bình xét, nhằm kịp thời giải quyết những bức xúc từ trong dân.

+ Tổ chức kiểm điểm trước dân đối với đồng chí Phó Bí thư chi bộ ấp để người thân, không thuộc đối tượng giảm nghèo vào danh sách trong thời gian sớm nhất.

+ Thực hiện việc đưa 03 hộ không đúng đối tượng nghèo ra khỏi danh sách phê duyệt, sau khi thực hiện phải thông báo cho dân nơi đây nắm. *Chú ý: Việc thông báo phải khéo léo, nếu không xảy ra mâu thuẫn của dân cư nơi đây với 3 hộ dân bị đưa ra khỏi danh sách bình xét.*

+ Hoàn thành biên bản, thủ tục quá trình xử lý tình huống báo cáo qua Đảng ủy nắm.

+ Ban chỉ đạo giảm nghèo xã rà lại danh sách các hộ được bình xét giảm nghèo của các ấp khác, tiếp tục nắm dư luận từ quần chúng qua việc bình xét các hộ nghèo trên địa bàn xem có trường hợp nào như tình huống đã xảy ra hay không để kịp thời khắc phục, giải quyết. Tránh trường hợp ấp này thấy ấp khác có hộ được hỗ trợ, ấp khác tiếp tục so bì...

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Đây là tình huống liên quan đến lợi ích thiết thực của nhân dân, với vai trò lãnh đạo công tác đảm bảo lợi ích cho nhân dân nhưng Ban chỉ đạo xã, Phó Bí thư chi bộ ấp chưa làm hết nhiệm vụ của mình, từ đó dẫn đến những sai phạm trên.

Thành phần tham dự bình xét không theo hướng dẫn; trong quá trình bình xét không theo quy trình, không chặt chẽ; không nắm dân, không công khai, công bằng.

Căn cứ Điểm a, mục 3, Điều 4, Chương II Số: 21/2012/TT-BLĐTĐ ngày 05 tháng 9 năm 2012 về hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo hàng năm. Điểm a, mục 3, Điều 4, Chương II về Tổ chức bình xét ở thôn/bản, tổ dân cư.

Đây là kinh nghiệm đối với lãnh đạo địa phương khi triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước đến nhân dân, ví dụ như việc bình xét hộ nghèo của địa phương trong thời gian tới.

Thời gian tới khi bình xét hộ nghèo đòi hỏi địa phương cần thực hiện rà soát, bình xét hộ nghèo phải thực hiện đúng hướng dẫn của Thông tư ban hành.

Qua hướng giải quyết trên phần nào đã khắc phục và tạo được sự an tâm trong dân, tuy nhiên lãnh đạo địa phương chú ý: khi ra bất kỳ một quyết định nào hoặc tổ chức thực hiện quyết định cần phải thu thập thông tin, lắng nghe ý kiến, dư luận về những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, *(như công tác bình xét hộ nghèo vừa qua)*.

2. Tình huống và phương án xử lý tình huống công tác tuyên truyền, thuyết phục trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã

Tình huống 1

1. Mô tả tình huống

Tổ nhân dân tự quản số 1 ấp M, xã G có 16 hộ gia đình có chung 01 con mương thoát nước. Khi gia đình ông X tiến hành xây dựng nhà đã lấn chiếm làm nghẽn con mương thoát nước. Do đó, nước thải của 16 hộ gia đình không có lối thoát, gây ngập con đường đi của ấp M. Các hộ dân nơi đây yêu cầu ông X phải đập bỏ công trình xây dựng trái phép trả lại lối thoát nước chung. Nhưng gia đình ông X không đồng ý và cho rằng họ chỉ xây dựng trên phần đất của mình. Tranh chấp xảy ra giữa gia đình ông X và các hộ nông dân còn lại.

Tổ hoà giải ấp M nhiều lần hoà giải nhưng không thành và đã lập thủ tục chuyên về xã.

Là Chủ tịch UBND xã G, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là mâu thuẫn phát sinh trong đời sống dân cư, UBND xã cần đề cao việc áp dụng biện pháp xử lý giữa các bên. Khi tiến hành giải quyết phải dựa trên những căn cứ pháp lý, phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội và phong tục, tập quán tốt đẹp của nhân dân;

Phải khách quan, công minh, có lý, có tình;

Phải tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của người khác; không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng;

Phải kịp thời, chủ động, kiên trì nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, hạn chế những hậu quả xấu khác có thể xảy ra và đạt được kết quả sau khi giải quyết.

Khi giải quyết, lãnh đạo địa phương phải xác định vụ việc, nguyên nhân. Ví dụ: Đặt câu hỏi: Đường mương có trước hay nhà có trước? Với tình huống trên, nên sử dụng phương án giải quyết bằng thuyết phục sẽ hiệu quả hơn, chú ý khơi gợi tình làng, nghĩa xóm với nhau của các hộ dân nơi đây.

*** Cơ sở pháp lý**

Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 33/2005 của Quốc hội khóa XI, ngày 14 tháng 6 năm 2011. Chương XVI: Những qui định về quyền sở hữu; Điều 277. Quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- *Nguyên nhân:*

Vì lợi ích cá nhân, sự thiếu hiểu biết về pháp luật hoặc coi thường pháp luật của ông X nên ông vừa xây dựng nhà trái phép, vừa san lấp con mương trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông X làm ảnh hưởng đến sinh hoạt cho 16 hộ bên trong. Sự việc trên vi phạm và gây ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Tổ hòa giải cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành trong đó có nhiều lý do:

+ Ông X là người ngoan cố, chỉ thấy lợi ích riêng của mình.

+ Ông X thiếu hiểu biết về pháp luật, ông cho rằng đất của nhà mình, mình có toàn quyền khai thác, sử dụng.

+ Việc xây dựng nhà liên quan đến lợi ích vật chất, cá nhân ông X đã xây dựng nhà xong.

Cán bộ phụ trách ấp chưa làm tròn trách nhiệm, chậm báo cáo, từ đó vụ việc càng phức tạp, kéo dài.

Chính quyền địa phương chưa kịp thời nắm được tình hình để có hướng chỉ đạo giải quyết thỏa đáng giữa ông X và 15 hộ dân còn lại. Trong khi đó, với tính chất của tình huống xảy ra thì khả năng giải quyết của Tổ hòa giải không thể thực hiện được. Đến khi tranh chấp xảy ra, kéo dài và cấp độ mâu thuẫn tăng cao, Tổ hòa giải mới báo đến UBND xã, đây là điều cần tránh trong lãnh đạo, quản lý.

Tổ hòa giải rất chủ quan khi thực hiện hòa giải. Nếu lần đầu không hòa giải được phải báo cáo với lãnh đạo ngay. Nhưng cán bộ hòa giải cứ kiên trì hòa giải để kéo dài sự việc và không lường hết khả năng của mình khi giải quyết. Đây là vấn đề liên quan đến đập bỏ công trình (*nhà ở của dân*) trái phép.

- *Hậu quả*

Đây là mâu thuẫn phát sinh trong đời sống nhân dân do tranh chấp về đường thải nước sinh hoạt. Vụ việc trên cho thấy mâu thuẫn giữa gia đình ông X và 15 hộ dân ở mức độ trầm trọng, khi nhận được báo cáo từ Tổ hòa giải, UBND xã G cần khẩn trương can thiệp.

Nếu tình hình trên không kịp thời giải quyết thì tình đoàn kết xóm làng không được thực hiện; trật tự an ninh bị rối ren; môi trường bị ô nhiễm, ảnh hưởng đời sống sinh hoạt của bà con Tổ nhân dân tự quản số 1 ấp M, xã G.

Tổ hòa giải không hoàn thành nhiệm vụ nên sau này khó tạo được lòng tin của những hộ dân trong tổ (*vì không có khả năng vận động, thuyết phục, hòa giải*).

3. Giải quyết tình huống

Nếu các hộ bên trong có đơn tố cáo việc xây nhà trái phép của gia đình ông X, Trưởng ấp M nên báo cáo kịp thời UBND xã mời ông X đến trao đổi và yêu cầu ông X có xây dựng nhà nên giữ lại nguyên hiện trạng con mương để các hộ bên trong có nơi thoát nước sinh hoạt hoặc tạo điều kiện để có lối thoát nước khác. Nếu ông X không chấp hành, UBND xã trình UBND huyện, đề nghị phòng Kinh tế hạ tầng hỗ trợ việc đình chỉ việc xây dựng nhà trái phép của ông X. Khi xử lý, cán bộ tham gia giải quyết phải:

Xác định con mương sử dụng chung vào thời điểm nào? Ông X được sử dụng vào thời điểm nào? Nhằm làm rõ con mương thoát nước tồn tại có trước hay khi ông X có quyền sử dụng đất. Tại đó xảy ra hai trường hợp:

- Con mương thoát nước có trước;
- Con mương thoát nước có sau nhưng nó kéo dài, được sử dụng chung như thế nào, tại sao ông X không cho 15 hộ bên trong sử dụng.

Chủ tịch UBND xã lập luận, giải thích cho ông X và 15 hộ dân cùng nắm; nếu chưa thuyết phục Chủ tịch UBND xã căn cứ Điều 277 Luật Dân sự cho các hộ dân và ông X nắm: *Trong trường hợp do vị trí tự nhiên của bất động sản mà việc cấp, thoát nước buộc phải qua một bất động sản khác thì chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua phải dành một lối cấp, thoát nước thích hợp, không được cản trở hoặc ngăn chặn dòng nước chảy. Người sử dụng lối cấp, thoát nước phải hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua khi lắp đặt đường dẫn nước; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, ... cho các hộ dân và ông X nắm.*

Nếu ông X đã xây dựng nhà hoàn chỉnh, Chủ tịch UBND xã G nên họp tổ tự quản bàn biện pháp tháo gỡ, tìm lối thoát nước tạm thời cho 15 hộ để có điều kiện sinh hoạt, đi lại, không gây ách tắc, ô nhiễm môi trường.

Chủ tịch UBND xã mời ông X trao đổi làm việc, vận động, thuyết phục cho ông X thấy được sự việc xảy ra do ông X xây dựng nhà trái phép san lấp con mương trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình đã làm ảnh hưởng đến sinh hoạt cho 15 hộ bên trong. Về tình làng nghĩa xóm, ông X phải có trách nhiệm tạo điều kiện mở lối thoát nước khác để cho các hộ bên trong sinh hoạt.

Theo yêu cầu của 15 hộ bên trong là tháo dỡ nhà của ông X, nên xem xét:

+ Sẽ ảnh hưởng đến tài sản lớn của ông X (*nếu tháo dỡ càng gia tăng mâu thuẫn*)

+ Ở nông thôn việc xây dựng nhà trên phần đất của mình thường không ai xin phép.

+ Phần đất ông X xây dựng nhà thuộc quyền sử dụng của ông X, con mương cấp thoát nước cho các hộ bên trong là thuộc quyền sử dụng của ông X, không phải là con mương công cộng.

Với tình huống này, Chủ tịch UBND xã chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để hộ ông X nhận thức đúng vấn đề và hành vi sai trái của mình, trao đổi với các hộ dân thấy cái khó của ông X vì đã xây nhà, nay đập bỏ phải thay đổi thiết kế,...phải cần có thời gian và sự tốn kém không ít của gia đình ông X. Khi tuyên truyền, thuyết phục. Chủ tịch UBND xã phối hợp với các đoàn thể để cùng có tiếng nói chung trong quá trình giải quyết.

Nếu qua nhiều lần vận động không thành, Chủ tịch UBND xã phải ra quyết định buộc hộ ông X phải tháo dỡ việc xây nhà trái phép.

Nếu ông X vẫn ngoan cố không thực hiện, căn cứ vào điều 28 Luật khiếu nại: Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, phức tạp không quá 45 ngày, vùng sâu vùng xa không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý, do đó UBND xã G lập hồ sơ chuyển đến Tòa án nhân dân huyện xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Nếu ông X đồng tình tháo dỡ công trình, Phó Chủ tịch UBND xã tham dự trong quá trình tháo dỡ, bởi vì khi có mặt của chính quyền nhân dân sẽ thấy rõ trách nhiệm của lãnh đạo hơn.

4. Hướng khắc phục

Chủ tịch UBND xã báo cáo kịp thời hướng giải quyết lên lãnh đạo cấp trên, trong quyết định xử lý phải đảm bảo tính pháp lý.

Tổ trưởng tổ nhân dân tự quản thông tin, công bố ra dân để các hộ dân trong tổ nắm để người dân hiểu rõ hơn về sự quyết tâm giải quyết tình huống trên của lãnh đạo địa phương, đồng thời vạch rõ những sai phạm của ông X để mọi người hiểu và ngăn ngừa những sai phạm cần tránh.

Chính quyền địa phương giám sát việc ông X tháo dỡ công trình nhà ở, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó CTUBND xã, Trưởng ấp M, đại diện tổ nhân dân tự quản nơi ông X sinh hoạt và các bộ phận khác có liên quan.

Chính quyền địa phương nắm thông tin từ quần chúng sau khi ông X thực hiện tháo dỡ công trình.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Mở rộng mạng lưới tuyên truyền, vận động là chính để mọi người dân nắm được chủ trương, đường lối, ... của Đảng, Nhà nước. Vận động mọi người có ý thức trong sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Không nên lúc nào cũng lấy luật ra để xử lý, giải quyết sẽ kém hiệu quả.

Phê bình cán bộ phụ trách ấp chưa làm tròn trách nhiệm, chậm báo cáo, từ đó vụ việc càng phức tạp, kéo dài.

Trao đổi giữa lãnh đạo cấp xã với từng bộ phận hoạt động trực tiếp tại địa phương về kinh nghiệm, yêu cầu và hướng giải quyết các tình huống như trên.

Chủ tịch UBND xã tổ chức cuộc họp với Tổ hòa giải ở ấp M về những nội dung thực hiện không phù hợp, dẫn đến sự việc càng kéo dài, khó giải quyết.

Đây là dạng tình huống xảy ra khá phổ biến trong dân cư, với lãnh đạo địa phương nên tập trung giải quyết để sinh hoạt của người dân ở đây được thuận lợi, tránh ô nhiễm môi trường nước, ... chính quyền địa phương cần xử lý nghiêm đối với hộ ông X nếu ông không thực hiện, không để vì việc nhỏ mà làm mất lòng tin của người dân đối với chính quyền.

Tình huống 2

1. Mô tả tình huống

Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2011 tại ấp A, xã B, huyện X xảy ra điểm đá gà ăn thua bằng tiền với quy mô lớn có khoảng 20 người tham gia.

Sau khi được quần chúng nhân dân báo qua đường dây nóng cho đồng chí Trần Văn H là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B.

Nhận được tin, đồng chí Trần Văn H trực tiếp chỉ đạo Công an xã phối hợp với Quân sự triển khai lực lượng nhanh chóng đến hiện trường. Kết quả đã bắt được 15 đối tượng, thu được 10 con gà, 12 cặp cựa sắt và 20 triệu đồng cùng nhiều tang vật khác như cân đồng hồ, băng keo. Sau khi lập biên bản cũng như đấu tranh khai thác các đối tượng đã khai ra thêm 5 đối tượng khác. Theo thông tin từ quần chúng cung cấp, điểm đá gà trên thường xuyên tổ chức, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của khu vực và có nhiều thanh thiếu niên tham gia làm cho tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, nhất là trộm cắp.

Qua vụ việc trên cũng như dư luận của quần chúng nhân dân cung cấp thì điểm đá gà trên thường xuyên tổ chức, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của khu vực và có nhiều thanh thiếu niên tham gia làm cho tệ nạn xã hội diễn ra ngày càng phức tạp.

Là Chủ tịch UBND xã B, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Tình huống trên cho thấy, đây là tệ nạn đá gà ăn tiền, hậu quả thường dẫn đến những hệ lụy sau:

- + Do không tiền chung chi, xảy ra tình trạng mất cắp, an ninh xã hội bất ổn.
- + Có những trường hợp thắng độ, sau đó tổ chức ăn nhậu không quan tâm đến gia đình. Khi nhậu say về nhà đánh vợ, mắng con,...hạnh phúc gia đình bị đe dọa.

Với tệ nạn đá gà ăn tiền, đây là hình thức cờ bạc công khai, gây mất an ninh trật tự địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân. Chính quyền địa phương và cơ quan chức năng cần có biện pháp phối hợp xử lý triệt để.

*** Cơ sở pháp lý**

Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao về: Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Chương XIX: Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, Điều 248. Tội đánh bạc.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

Tình huống trên xảy ra cần xem xét từ những nguyên nhân sau

+ Do một nhóm người, nhất là thanh niên vô công, rỗi nghề; một số người có máu mê cờ bạc đã tụ tập bày ra tệ nạn đá gà;

+ Thanh niên nơi đây thiếu các hoạt động vui chơi, không có công ăn việc làm, nên tìm thú vui qua các độ đá gà, cá độ bằng tiền với qui mô lớn.

+ Đối với lãnh đạo địa phương, Công an xã đã không triệt để phá băng nhóm chuyên đá gà.

+ Các đoàn thể chưa làm hết chức năng của mình, nhất là đoàn thanh niên ở địa phương trong công tác tạo nghề, tạo việc làm, tạo sân chơi cho thanh niên. Qua đó, lồng ghép công tác tuyên truyền những hậu quả của những tệ nạn xã hội cho thanh niên cùng nắm.

+ Lãnh đạo địa phương chưa tập trung công tác tuyên truyền cho đối tượng thanh niên về hậu quả của tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn cá độ đá gà.

+ Đối với gia đình thiếu trách nhiệm đến việc giáo dục các thành viên, nhất là lứa tuổi thanh niên để tránh xa những trò chơi không lành mạnh, ngăn ngừa sự tham gia các tệ nạn xã hội.

- Hậu quả

Việc tổ chức đá gà đây là hình thức biến tướng của nạn cờ bạc, dẫn đến vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự; nhiều gia đình khuynh gia bại sản, tài sản trong nhà lần lượt ra đi chỉ vì trót dính vào những cuộc đò đen và cũng là nguyên nhân nảy sinh ra nhiều vụ án nghiêm trọng khác. Vì vậy, chính quyền địa phương, công an xã nên kịp thời phát hiện, xóa nạn đá gà từ lúc manh nha hình thành.

3. Giải quyết tình huống

Trên cương vị chủ tịch UBND xã, cần giải quyết như sau:

- Thứ nhất, về thẩm quyền xử lý

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung sự việc, Chủ tịch chỉ đạo Công an xã chuyển toàn bộ hồ sơ (kể cả các tang vật như: Đồng hồ, băng keo, 12 cặp cựa sắt,...) đến Công an huyện để khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Cụ thể, theo quy định của Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và tại điểm 1, Điều 248 của Bộ Luật hình sự.

- *Thứ hai*, về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Trưởng ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội phải có phương án xử lý hữu hiệu bằng cách:

+ Chỉ đạo Thường trực Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tổ chức họp Ban chỉ đạo hàng tháng sớm hơn quy định.

+ Chỉ đạo Đài truyền thanh xã đưa tin về các đối tượng trên đã vi phạm pháp luật.

+ Chỉ đạo, vận động nhân dân nâng cao ý thức hơn nữa trong công tác tố giác tội phạm qua hòm thư tố giác tội phạm.

+ Chỉ đạo Trưởng ấp để chỉ đạo các Tổ trưởng Tổ nhân dân tự quản thông qua sinh hoạt Tổ để tuyên truyền cho thành viên tổ về công tác phòng ngừa, đấu tranh tố giác tội phạm.

+ Chỉ đạo Công an xã tăng cường công tác nghiệp vụ, phân công từng thành viên theo dõi sát địa bàn, nắm chắc tình hình và kịp thời xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

+ Khen thưởng kịp thời đối với cá nhân có thành tích tốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

* Riêng đối với Chủ tịch UBND xã B cần rút kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành, cụ thể là không nên chỉ đạo Quân sự tham gia bắt đối tượng tội phạm.

4. Hướng khắc phục

Đối với lãnh đạo địa phương phải xem công tác phòng, chống các loại tệ nạn xã hội là việc làm thường xuyên, kịp thời, kiên quyết, nhất là các đối tượng, cá nhân vi phạm.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền về hậu quả của tệ nạn đá gà ăn chơi bằng tiền, hình thức, mức độ xử lý.

UBND xã phối hợp với các đoàn thể tích cực và có biện pháp ngăn ngừa tệ nạn đá gà ở địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Trong cuộc họp chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo (*chủ yếu các ngành, đoàn thể: Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh*) tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về

an ninh trật tự, tệ nạn xã hội cho hội viên của mình để các thành viên trong cộng đồng nâng cao ý thức, nhận thức về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Lãnh đạo, chính quyền địa phương tập trung ngăn chặn và xử lý kịp thời các sới gà trá hình ngay khi có dấu hiệu xuất hiện trở lại.

Hiện nay, tệ nạn cờ bạc đã biến tướng với nhiều hình thức như cá độ đá banh, đánh bài, đá gà ăn tiền, ghi số đề,...là tệ nạn đẩy nhiều gia đình đến bần cùng, ly tán. Nhiều người vì thua bạc mà trở thành tội phạm giết người, cướp của, trộm cắp,...Thế nhưng vấn nạn này hiện vẫn là bài toán nan giải với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng và nhiều con bạc vẫn như thiêu thân, bất chấp hậu quả.

Thực tế cho thấy, vấn nạn cờ bạc luôn âm ỉ, tồn tại dưới nhiều hình thức từ công sở, khách sạn, quán nước, nhà riêng đến bãi xe, đường phố, công trường, khu đất trống, bờ sông,...Đối tượng bị mê hoặc cũng đủ thành phần, trong đó có công chức, công nhân, nông dân,...có đàn ông và cũng có nữ giới tham gia cuộc đò đen. Vấn nạn này như căn bệnh ung thư, triệt chỗ nọ lại “di căn” sang chỗ kia. Vì thế, danh sách các đối tượng tổ chức và số nạn nhân khôn kể vì cờ bạc cứ tiếp nối,...Là người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần phải tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục từ đó nhân dân có ý thức về hậu quả của tệ nạn để xa lánh, phòng tránh. Đây là việc làm cần có thời gian, có nghệ thuật để tác động đúng đối tượng. Khi thực hiện đòi hỏi lãnh đạo phải quan tâm đến công tác phối hợp với các đoàn thể, các gia đình có con em sa vào tệ nạn xã hội, các đối tượng từng rơi vào tệ nạn xã hội đã biết ăn năn, hối cải cùng tham gia tuyên truyền, thuyết phục, từng bước hạn chế tệ nạn xã hội xảy ra trên địa bàn mình quản lý.

Tình huống 3

1. Mô tả tình huống

Vào quý IV năm 2011 tại xã A, huyện G. Đảng uỷ xã giao trách nhiệm cho BCH Hội Nông dân B dự kiến nhân sự cho BCH nhiệm kỳ mới. Trong quá trình dự kiến nhân sự đã phát sinh sự việc sau:

Trong danh sách dự kiến cán bộ chủ chốt của Hội Nông dân B có đồng chí Nguyễn Văn C, sinh hoạt tại chi hội ấp D. Đồng chí C rất nhiệt tình, năng nổ trong công tác, có uy tín trong Hội và nhân dân. Đồng chí có đủ các tiêu chuẩn theo quy

định của Đảng và Nhà nước để bổ trí vào Ban Chấp hành, đồng chí còn là cán bộ thuộc diện quy hoạch của xã. Khi đưa danh sách đồng chí C về thông qua chi uỷ chi bộ ấp D để tham khảo ý kiến và đưa vào danh sách dự kiến thì chi uỷ chi bộ không đồng ý với lý do: Nếu rút đồng chí C thì chi uỷ chi bộ khiếm khuyết cán bộ giỏi để cùng với chi uỷ chi bộ điều hành hoạt động của ấp.

Là Bí thư ĐU xã A, đồng chí chỉ đạo giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đối với đồng chí C có đủ năng lực, đáp ứng vào Ban Chấp hành và có sự tín nhiệm của chi uỷ chi bộ. Việc dự kiến đưa đồng chí C vào Ban Chấp hành sẽ thiếu hụt cán bộ của địa phương. Nếu xét từ góc độ về ý kiến của chi uỷ chi bộ ấp D thì chưa có cái nhìn toàn cục, vì địa phương đang cần một đồng chí có những tố chất như đồng chí C vào Ban Chấp hành Hội Nông dân của xã sẽ đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ cho địa phương, đồng thời đồng chí C sẽ có điều kiện để phát huy trí tuệ, năng lực của mình. Từ sự phân tích trên, với lãnh đạo địa phương cần làm công tác tư tưởng với chi bộ ấp D để đồng ý tạo điều kiện cho đồng chí C được ứng cử vào Ban Chấp hành Hội Nông dân xã A.

*** Cơ sở pháp lý**

Hướng dẫn số 730 HD/HNDTW ngày 5 tháng 10 năm 2011 về công tác nhân sự Đại hội Nông dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2013-2018, cấp huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2012-2017.

Căn cứ quy hoạch A 2 của đội ngũ cán bộ ở địa phương.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

Do yêu cầu về cơ cấu nhân sự đại hội và đồng chí C đáp ứng những tiêu chuẩn, phẩm chất cho đợt ứng cử vào Ban Chấp hành Hội Nông dân khóa tới tại xã A. Đồng chí C hiện đang sinh hoạt tại chi bộ ấp D, với một người có nhiệt huyết, có năng lực nếu chuyển sang công tác khác không khéo hoạt động chi bộ ấp D sẽ đi xuống. Đây là nguyên nhân cơ bản đưa đến tình huống trên.

Lãnh đạo địa phương khi dự kiến nhân sự bỏ qua khâu thu thập thông tin, nắm bắt tâm tư của đảng viên tại chi bộ ấp D, chưa lường hết những vấn đề xảy ra sau khi có danh sách dự kiến nhân sự.

Địa phương thiếu tạo nguồn cán bộ kế thừa ngay từ ban đầu, vì vậy đã xảy ra tình huống trên.

- *Hậu quả*

Nếu tình huống trên không kịp thời giải quyết sẽ dẫn đến các hậu quả sau:

+ Cơ cấu nhân sự của Ban Chấp hành Hội Nông dân phải chậm lại do phải vận động địa phương thống nhất hoặc tìm người có đủ tiêu chuẩn.

+ Nếu như đồng chí C vẫn hoạt động và tham gia sinh hoạt chi bộ ấp sẽ không tạo cơ hội cho đồng chí đóng góp để đồng chí có cơ hội phát huy năng lực và tham gia công tác lâu dài cho địa phương.

3. Giải quyết tình huống

Là Bí thư Đảng uỷ xã D, sau khi nghe Ban Thường vụ Hội Nông dân báo cáo tình hình dự kiến nhân sự BCH Hội Nông dân xã nhiệm kỳ mới, qua tham khảo ý kiến của chi uỷ chi bộ ấp D không đồng ý đưa đồng chí C vào danh sách dự kiến BCH mới với những lý do trên.

Là Bí thư Đảng uỷ, sau khi nắm nguyên nhân xảy ra tình huống nên tiến hành triệu tập Ban Thường vụ để bàn bạc, đánh giá, phân tích tình hình để Ban Thường vụ Đảng uỷ cho ý kiến nên đưa hoặc không đưa đồng chí C vào danh sách dự kiến nhân sự BCH Hội Nông dân xã D nhiệm kỳ mới. Qua phân tích, về phía ấp D và dự kiến nhân sự Hội Nông dân xã D cần xác định rõ từ các phía:

a. Về phía ấp

Ấp muốn giữ đồng chí C nhằm để phục vụ cho ấp, đảm bảo phong trào nông dân tại cơ sở; thực tế ấp D cũng còn nguồn cán bộ để thay thế cho đồng chí C, nhưng về trình độ, năng lực,... so với đồng chí C và thực tế phong trào thì Ban chi uỷ ấp chưa an tâm.

b. Về phía xã

Nếu đưa đồng chí C vào danh sách dự kiến nhân sự BCH Hội Nông dân nhiệm kỳ mới có một số mặt tích cực sau:

- Dự kiến cho đồng chí C vào danh sách nhân sự BCH Hội Nông dân nhiệm kỳ mới là điều kiện cho đồng chí C phát huy năng lực và phát triển lâu dài để phục vụ xã nhà, trong đó có ấp D.

- Đồng chí C là cán bộ thuộc diện quy hoạch, trước đây đã tiến hành các bước lấy ý kiến góp ý từ cơ sở, BCH Hội Nông dân xã và thông qua BCH Đảng bộ đồng ý đưa đồng chí C vào quy hoạch và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên.

- Về công tác cán bộ của xã, ấp D cũng là 1 trong đơn vị của xã và có trách nhiệm cùng với ĐU xã xây dựng hệ thống chính trị nói chung, Hội Nông dân nói riêng vững mạnh về mọi mặt, góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu, Nghị quyết của Đảng.

Qua tham khảo ý kiến của Ban Thường vụ Đảng uỷ, trên cơ sở đánh giá, phân tích tình hình trên, là Bí thư Đảng uỷ xã A nên quyết định đưa đồng chí C vào danh sách dự kiến BCH Hội Nông dân nhiệm kỳ mới và chỉ đạo tập trung thực hiện một số việc sau:

1. Chỉ đạo tổ chức cuộc họp Ban chi uỷ mở rộng ấp D, mời các ngành có liên quan đến dự để phân tích về mặt được, hạn chế khi đưa đồng chí C vào danh sách nhân sự BCH Hội Nông dân nhiệm kỳ mới để Ban chi uỷ chi bộ thấy được cái chung và cái riêng để thống nhất quan điểm công tác cán bộ của Đảng uỷ xã.

2. Chỉ đạo Hội Nông dân xã phối hợp cùng với Ban chi uỷ xem xét nguồn cán bộ của ấp dự kiến nhân sự thay cho đồng chí C khi có yêu cầu điều động về nhận nhiệm vụ mới là hỗ trợ, giúp đỡ ấp D về mọi mặt để giữ vững phong trào nông dân ở cơ sở. Quá trình thực hiện cần chú ý vận động, thuyết phục để mọi người hiểu rõ hơn chủ trương, nhu cầu, mục đích của việc đưa đồng chí C vào danh sách dự kiến BCH Hội Nông dân xã trong khóa tới.

Đưa đồng chí C vào danh sách dự kiến BCH Hội Nông dân nhiệm kỳ mới để bổ sung nguồn cán bộ chủ chốt cho Hội Nông dân xã, tạo sự thống nhất trong nội bộ Đảng và trong tổ chức Hội, với phương châm “được người, được việc, được cả tổ chức” nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Hội ở địa phương.

Đối với chi bộ ấp D và lãnh đạo xã đều có cái nhìn tích cực đối với đồng chí C, tuy nhiên việc phân tích cái lợi và bất lợi, đòi hỏi lãnh đạo địa phương phải phân tích, thuyết phục để có sự đồng tình của chi bộ ấp D.

Lãnh đạo lưu ý đồng chí C cần thấy rõ mối quan tâm của lãnh đạo địa phương và sự tin cậy của chi bộ ấp D đối với đồng chí để từ đó có sự phấn đấu và cống hiến.

4. Hướng khắc phục

Khi giải quyết tình huống trên, lãnh đạo địa phương phải thực hiện vừa có lý, vừa có tình. Vì ở chi bộ ấp D và Hội Nông dân xã đều muốn tốt cho địa phương, đều muốn có đồng chí C. Đây cũng là tình huống mà người cán bộ lãnh đạo nên chú ý:

- Kỹ năng thu thập thông tin.
- Kỹ năng hoạt động lãnh đạo, quản lý trong công tác tạo nguồn cho cán bộ.
- Kỹ năng lắng nghe.
- Kỹ năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục.

Bí thư Đảng ủy xã A chỉ đạo giám sát tiến độ khắc phục tình huống, hạn chế tối đa sự bất đồng trong chi bộ ấp D.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Lãnh đạo xã phải có phương án tạo nguồn cán bộ cho địa phương, trong đó tập trung công tác đào tạo.

Động viên cán bộ, công chức cố gắng phấn đấu, rèn luyện mọi mặt để trở thành người cán bộ cho địa phương.

Với tình huống trên, lãnh đạo nên thực hiện kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục là chủ yếu để mọi người có nhận thức đúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước.

Tùy tình hình, nếu không thể bố trí nhân sự tại chỗ, cần thiết lãnh đạo xã phải đề nghị cấp trên bổ sung cán bộ. *(không thể mang tính cục bộ địa phương)*

Tình huống 4

1. Mô tả tình huống

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2011, tại ấp B, xã A sắp diễn ra đám cưới nhưng cô dâu, chú rể chưa đủ tuổi kết hôn. Chú rể sinh ngày 15/12/1992, cô dâu sinh ngày 10/01/1994. Vì tình làng nghĩa xóm đồng chí Trưởng ấp B đến nhà vận động cha mẹ cô dâu, chú rể vì con chưa tới tuổi kết hôn nhưng họ không đồng ý tạm hoãn đám cưới.

Trưởng ấp B báo cáo chi ủy ấp B và Bí thư chi bộ ấp B phân công chi ủy viên là Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với 4 chi hội: Chi hội phụ nữ, chi hội nông dân, chi hội cựu chiến binh, chi đoàn đến tận nhà để vận động tuyên

truyền, thuyết phục cho hoãn lại đám cưới nhưng không đạt kết quả với lý do đã mời khách rồi. Sau đó Bí thư chi đạo Trường áp B báo về UBND xã A đề nghị hỗ trợ giải quyết.

Là Chủ tịch UBND xã A, đồng chí giải quyết tình huống trên thế nào?

2. Phân tích tình hình

*** Cơ sở căn cứ**

Nghị quyết 02/HĐTP ngày 23 tháng 12 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán, tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, điểm a, Điều 1.

Điều 9, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Quy định về điều kiện kết hôn.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- *Nguyên nhân*

Căn cứ từ Điều 9, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Trường áp B và các chi hội chưa nắm rõ những quy định về tuổi kết hôn.

Trường áp B, Bí thư chi bộ và các chi hội nóng lòng muốn hoãn đám cưới để tránh vi phạm luật hôn nhân gia đình. Khi vận động gia đình tạm hoãn đám cưới nhưng không thành do hai gia đình đã chuẩn bị xong lễ cưới và mời khách tham dự. Từ tình huống trên nổi lên một vấn đề về phương pháp vận động thuyết phục nhưng thiếu cơ sở và không xem xét hoàn cảnh của gia chủ đang xảy ra. Vì thế, cuộc vận động bị thất bại, người dân địa phương sẽ đánh giá sự thiếu hiểu biết về kiến thức pháp luật của Trường áp B, Bí thư chi bộ và các chi hội.

- *Hậu quả:*

Nếu tình huống trên không kịp thời giải quyết sẽ dẫn đến sự sai phạm của cán bộ xã đối với quần chúng ở địa phương đó là làm lỡ đám cưới do sự thiếu hiểu biết của cán bộ xã.

3. Giải quyết tình huống

Là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A nên giải quyết tình huống như sau:

1. Trước hết, cử Trường áp B cùng các đoàn thể đến gia đình để vận động cô dâu, chú rể liên hệ đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật.

2. Sau đó, làm việc với Trưởng ấp B, Bí thư chi bộ cùng các đoàn thể, nhắc nhở họ vận động tuyên truyền, thuyết phục gia đình cô dâu, chú rể cho hoãn lại đám cưới trên là không đúng với quy định của pháp luật.

Theo điểm a, Điều 1 NQ 02/2000 của HĐTP qui định: *Điều kiện kết hôn quy định tại điểm 1 Điều 9 là: "Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên". Theo quy định này thì không bắt buộc nam phải từ đủ hai mươi tuổi trở lên, nữ phải từ đủ mười tám tuổi trở lên mới được kết hôn; do đó, nam đã bước sang tuổi hai mươi, nữ đã bước sang tuổi mười tám mà kết hôn là không vi phạm điều kiện về tuổi kết hôn.*

Cụ thể tại Điều 9, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định về điều kiện kết hôn: “ Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên”, nghĩa là:

Trong tình huống trên:

+ Bên nữ: 17 tuổi 11 tháng, đã bước sang tuổi 18

+ Bên nam: 19 tuổi 13 ngày, đã bước sang tuổi 20

Như vậy, cô dâu chú rể không vi phạm về tuổi kết hôn.

4. Hướng khắc phục

Chủ tịch UBND xã tổ chức buổi tập huấn triển khai một số quy định về công tác quản lý hộ tịch (kết hôn, khai sinh, khai tử) đến Trưởng ấp và đoàn thể để họ nắm rõ quy định của pháp luật về lĩnh vực này.

Trưởng ấp B, Bí thư chi bộ cùng với các chi hội phải nhận thấy thiếu sót của mình khi để xảy ra tình huống trên.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Đây là bài học sâu sắc cho cán bộ địa phương, đòi hỏi trong mọi hoạt động, cần phải thận trọng, nắm bắt, rà soát mọi thông tin thu thập được, có phương án giải quyết thỏa đáng, tránh những trường hợp đáng tiếc xảy ra.

Chỉ đạo một số đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên mở rộng tuyên truyền những nội dung liên quan đến hôn nhân, gia đình với những hoạt động thiết thực, phong phú.

Tình huống 5

1. Mô tả tình huống

Vào năm 2012, tại ấp E, xã X xảy ra một vụ tảo hôn, cô gái tên Nguyễn Ngọc L, 16 tuổi, đang học lớp 10, kết hôn cùng anh Trần Văn T 23 tuổi ở khác xã. Gia đình hai bên chuẩn bị làm lễ cưới. Khi nhận được tin báo, lãnh đạo xã X cử cán bộ đến gia đình của cô Nguyễn Ngọc L, thành phần có Phó Chủ tịch UBND xã, đại diện Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, cán bộ phụ trách Dân số và chính quyền địa phương của ấp E đến gặp gia đình tìm hiểu sự việc.

Theo tường thuật của gia đình, thời gian gần đây, cô Nguyễn Ngọc L thường bỏ học, đi chơi với anh Trần Văn T, mặc cho gia đình ngăn cấm nhưng cô Nguyễn Ngọc L vẫn không thay đổi. Có lúc gia đình buộc cô Nguyễn Ngọc L nghỉ học ở nhà và cấm triệt để không cho cô L tìm anh T nhưng cô Nguyễn Ngọc L vẫn tìm cách liên lạc với anh Trần Văn T. Do sợ con mình khờ dại, mang thai, mang tai tiếng với xã hội,...nên gia đình quyết định cho hai người cưới nhau, dù biết rằng điều này sai với luật hôn nhân gia đình. Đồng thời, gia đình cô Nguyễn Ngọc L vẫn mong rằng chính quyền địa phương thông cảm và cho tổ chức lễ cưới như quyết định của hai họ nhà trai và nhà gái.

Là Chủ tịch UBND xã X, đồng chí giải quyết tình huống trên thế nào?

2. Phân tích tình hình

Cô L chỉ mới 16 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định, nếu gia đình vẫn tiến hành tổ chức lễ cưới sẽ để lại những ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nòi giống và cuộc sống của chính cô L và anh Trần Văn T. Bản thân cô L không cố gắng học tập, chỉ biết vui chơi, có lối sống không lành mạnh với lứa tuổi của mình, sự sai trái, lệch lạc trong nhận thức hôn nhân gia đình (*yêu và kết hôn sớm*) của cô L và cả người thân của mình như bố mẹ cô L trong giáo dục con.

Gia đình cô L và bản thân cô về nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì thế dẫn đến sai phạm.

Nếu chính quyền địa phương nhân nhượng, tạo điều kiện cho đôi bạn trẻ này kết hôn sẽ vi phạm luật hôn nhân gia đình, không kịp thời ngăn chặn và quản lý nhân dân trên địa bàn, để lại một tiền lệ mà sau này khó giải quyết như trường hợp của hôn nhân trên.

*** Cơ sở pháp lý**

- Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Luật Hôn nhân và gia đình sửa đổi, bổ sung năm 2010.

- Căn cứ Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

Bản thân gia đình của cô L chưa có phương pháp giáo dục con của mình, cô đang còn trong tuổi học. Nếu các bậc phụ huynh đều đưa ra lý do thuyết phục chính quyền địa phương do không quản lý con mình được, sợ sau này để lại hậu quả xấu, tiếng nhor cho gia đình mà bố mẹ cô L ngay từ đầu là có hành động cấm đoán, sau đó đồng ý để cô L kết hôn cùng anh Trần Văn T là không phù hợp, đây không phải là lý do chính đáng, khi xử lý tình huống này, người tham gia tuyên truyền, thuyết phục cần chú ý đến trách nhiệm làm cha, làm mẹ trong việc giáo dục con cái.

Sai phạm này có lỗi của chồng cô, anh Trần Văn T đã 23 tuổi nhưng không hiểu rõ những quy định của tuổi kết hôn, không lường hết những hậu quả về sau...

Chính quyền địa phương, các đoàn thể nơi đây nắm dân chưa sát, cho nên gần đến ngày cưới mới đến vận động, thuyết phục và báo cáo về, đây là vấn đề mà địa phương và các đoàn thể cần rút kinh nghiệm.

Đối với Đoàn Thanh niên trong tuyên truyền, phổ biến những vấn đề liên quan đến luật hôn nhân gia đình, song cũng phải tạo sân chơi, phải kịp thời phát hiện những trường hợp xảy ra như của cô L, Đoàn phải chú trọng đến tuyên truyền những thông tin, kiến thức về hậu quả của nạn tảo hôn, về lối sống mới của thanh niên ngày nay, tạo sân chơi lành mạnh cho họ.

Với nhà trường, nơi cô L đang học cần thấy trách nhiệm của mình khi giáo dục cho học sinh, nhất là những em đang trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên, giúp các em ý thức về hậu quả của việc lập gia đình quá sớm, trái quy định của pháp luật.

- Hậu quả

+ Ảnh hưởng đến thể chất của các em, nhất là các em gái.

+ Việc phải nuôi con khi chưa đủ sức khỏe, thiếu hiểu biết cũng như ý thức trách nhiệm khiến đứa trẻ bị suy dinh dưỡng, còi cọc, dễ mắc bệnh...

+ Bản thân cô L không có nghề nghiệp, không học hành đến nơi, dở dang việc học sau này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc giáo dục con cái, về phát triển kinh tế gia đình, ... từ đó hạnh phúc hôn nhân cũng bị đe dọa.

3. Giải quyết tình huống

Với vai trò là Chủ tịch UBND xã X nên giải quyết tình huống như sau:

- Cử cán bộ đến gia đình cô dâu để vận động họ dừng ngay việc tổ chức đám cưới vì cô L chưa đủ tuổi kết hôn.

- Nếu gia đình hai bên vẫn cố tình tổ chức lễ cưới thì cử cán bộ tư pháp và cán bộ thương binh xã hội cùng với các ngành, đoàn thể của xã phối hợp cùng Trưởng ấp và các đoàn thể của ấp đến gia đình tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

Sau khi lập biên bản, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Theo quy định tại điểm b, Điều 6, Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình thì gia đình hai bên bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đến 200.000 đồng đối với hành vi tổ chức việc kết hôn cho người chưa đến tuổi kết hôn.

Giao cán bộ tư pháp phối hợp với Trưởng ấp tổ chức trao quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho người vi phạm.

4. Hướng khắc phục

Tiếp tục vận động gia đình hai bên và L tạm hoãn tổ chức tiệc cưới chờ đến khi L bước sang tuổi 18 sẽ đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới sẽ tốt hơn.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Tổ chức họp các ngành đoàn thể xã, ấp rút kinh nghiệm việc xảy ra tại ấp E của xã X. Đồng thời, chỉ đạo các ngành, phối hợp các đoàn thể xã, ấp trong đó công chức Tư pháp- Hộ tịch chủ trì. Tăng cường công tác tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính, hình sự trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Duy trì các hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật tiền hôn nhân. Đồng thời, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi cố ý vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình.

Tình huống 6

1. Mô tả tình huống

Năm 1999, bà S (là giáo viên) được Ban Giám hiệu Trường Tiểu học xã V, huyện G phân cho bà S căn hộ cấp 4 có diện tích 40 m² thuộc khu tập thể của nhà trường.

Năm 2001, do diện tích nhà chật hẹp, không đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, nên bà S đã tự ý coi nới trên phần diện tích đất phía sau căn hộ thêm một căn phòng 20m².

Tháng 10 năm 2011, thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc mở rộng, nâng cấp đường quốc lộ 49B, UBND xã V đã có quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất của khu tập thể nói trên (trong đó có căn hộ của bà S) vì khu tập thể này nằm trong lộ giới đường cần mở rộng nhưng không giải quyết bồi thường phần nhà coi nới của bà S. Bà S không đồng ý với quyết định này và đã khiếu nại đến CT UBND huyện G.

Là Chủ tịch UBND xã V, đồng chí giải quyết tình huống trên thế nào?

2. Phân tích tình hình

Năm 1999 bà S giáo viên của xã V, huyện G vào ở căn hộ cấp 4 diện tích 40m² là hợp pháp (do Ban Giám hiệu Trường Tiểu học xã V cho phép).

Đến năm 2001, bà S tự ý coi nới thêm căn phòng 20m² phía sau căn hộ cấp 4, việc coi nới là bất hợp pháp.

Đến tháng 10 năm 2011 do mở rộng nâng cấp QL 49B nên Ủy ban nhân dân xã V ra quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất khu tập thể (đất của tổ chức) nêu trên (trong đó có căn hộ của bà S) lý do khu tập thể nằm trong lộ giới cần mở rộng nhưng không giải quyết bồi thường phần diện tích nhà coi nới của bà S. Bà S không đồng ý với quyết định này và khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện G. Với tình huống xảy ra, cán bộ địa phương cần sử dụng phương pháp tuyên truyền, vận động, thuyết phục là chính. Vì bà S là giáo viên, cần giải quyết tình, lý rõ ràng. Nếu không vận động được hãy xử lý.

Trường hợp thu hồi đất của UBND xã V xét về mặt thẩm quyền là không đúng dựa trên các căn cứ sau:

*** Cơ sở pháp lý**

Luật số 13/2003/QH11 của Quốc hội: Luật đất đai, Khoản 2, Điều 44, Mục 4. Thẩm quyền thu hồi đất

Khoản 2, Điều 31, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Thẩm quyền thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật Đất đai Khoản 1, Điều 6, Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về Bồi thường nhà, công trình đối với người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- *Nguyên nhân*

* Do bà S tự coi nơi mở rộng diện tích phòng ở nhưng không xin ý kiến chính quyền địa phương (*thường thì khi dân coi nơi cũng rất ít người xin phép*).

* Do mở rộng nâng cấp QL 49B nên Ủy ban nhân dân xã V ra quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất khu tập thể (trong đó có căn hộ của bà S). Lý do khu tập thể nằm trong lộ giới cần mở rộng nhưng không giải quyết bồi thường phần diện tích nhà coi nơi của bà S. Bà S không đồng ý với quyết định này và khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện G. Đây là mấu chốt của vấn đề nhưng khi ra quyết định thu hồi rơi vào hai trường hợp:

Trường hợp 1. Lãnh đạo địa phương vận động, giải thích, thuyết phục nhưng bà S vẫn cố tình không chấp hành quyết định thu hồi mà không đền bù cho bà...

Trường hợp 2. Lãnh đạo địa phương thông báo thu hồi, vận động bà con thực hiện chủ trương, riêng với hộ bà S chưa được giải thích cặn kẽ, thuyết phục bà và đồng thời đưa ra cơ sở pháp lý để bà hiểu.

* Lãnh đạo địa phương chưa thực hiện đúng văn bản hướng dẫn việc bồi thường hay không bồi thường phần nhà bà S đã coi nơi trước đây. Từ đó, tạo nên tâm lý bức xúc, sự không đồng tình cách làm của chính quyền địa phương.

- *Hậu quả*

Nếu việc thu hồi không thực hiện được sẽ làm chậm tiến độ thi công nâng cấp QL 49B.

Nếu cưỡng chế, sẽ liên quan đến tâm tư của người dân trực tiếp là bà S. Do vậy, khâu vận động, giải thích về cách thực hiện thu hồi toàn bộ diện tích đất ở khu tập thể là cần thiết. Vì vậy, chính quyền địa phương cần chú ý đến lực lượng giải

quyết phải có lý, có tình, phải nêu rõ những thông tin cần thiết liên quan đến việc thu hồi đất và lý do không đền bù phần coi nói.

3. Giải quyết tình huống

** Xem xét những yếu tố liên quan đến xử lý tình huống*

Trường hợp thu hồi đất của Ủy ban nhân dân xã V xét về mặt thẩm quyền là không đúng do:

- Căn cứ Điều 44, Luật đất đai năm 2003.

- Căn cứ khoản 2, Điều 31, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai

Giải quyết 20m² căn phòng cho bà S tự coi nói: Căn cứ khoản 1, Điều 6, Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2011 của UBND tỉnh Bến Tre thì người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (*nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản*) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà và diện tích coi nói trái phép. Nhưng trường hợp nhà của bà S được bồi thường chi phí cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hợp pháp được cơ quan quản lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước cho phép bởi vì bà đã coi nói trước khi quy hoạch từ năm 2001 và đến năm 2011 mới có chủ trương của Nhà nước về mở rộng, nâng cấp đường quốc lộ 49B, như vậy bà S đã coi nói trong thời gian là 10 năm, và lý do bà S coi nói vì nhà quá chật hẹp, cho nên việc bồi thường trên là hợp lý.

- Đối với căn phòng 20m² tự coi nói của bà S sẽ có 2 trường hợp xảy ra:

+ Nếu quyết định thu hồi đất là hợp pháp thì không bồi thường.

+ Nếu quyết định thu hồi đất trái pháp luật mà có gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc khắc phục hậu quả.

- Bà S khiếu nại việc không bồi thường phần căn hộ 20m² tự coi nói đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G là quyền của bà S được quy định của pháp luật khiếu nại.

** Các bước thực hiện*

Sau khi xem xét, nắm lại tất cả các thông tin liên quan, phải kiểm tra thông tin cho chính xác. Đặc biệt, kiểm tra nhân dân nơi đây, nhất là hộ của bà S xem có nắm được chủ trương của Nhà nước về việc mở rộng, nâng cấp đường quốc lộ 49B, nếu dân chưa nắm, lãnh đạo địa phương phải thông tin lại cho dân hiểu.

Nếu dân không đồng tình, cần nắm rõ yêu cầu của họ nhưng phải là những yêu cầu hợp lý, không trái với chủ trương.

Quá trình giải quyết nên phối hợp giữa UBND, cán bộ địa chính, đoàn thể địa phương phải từng bước vận động, thuyết phục. Tùy trường hợp có thể vận động người dân có uy tín cùng tham gia. Trong thực tế, do quyền lợi của người dân nên khi vận động cần phải kiên trì thuyết phục, chỉ ra những lợi ích chung cho xã hội và cá nhân gia đình họ. Với bà S là một giáo viên nên trong vận động, thuyết phục phải lựa chọn đối tượng vận động phù hợp.

Nếu vận động, thuyết phục không thành, đề nghị cấp trên hỗ trợ.

4. Hướng khắc phục

Sau khi giải thích rõ và có ý kiến chỉ đạo của cấp trên, địa phương tiến hành thực hiện:

- Bồi thường cho hộ bà S theo đúng qui định.
- Rà soát lại những hộ dân trong khu tập thể nơi giải tỏa xem còn hộ nào rơi vào trường hợp như của bà S để giải quyết cho thấu tình, đạt lý.
- Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm rà soát lại tiến trình thực hiện bồi thường và có báo cáo lên UBND huyện nắm.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Chủ tịch UBND xã chú ý khâu làm công tác tư tưởng, công tác thông tin, tuyên truyền, công khai những nội dung liên quan đến công trình, dự án khi được nâng cấp, sửa chữa, ... có liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân để mọi người nắm, nhất là những trường hợp như bà S.

Rút kinh nghiệm đối với phương pháp làm việc của cán bộ địa phương với dân, phải thận trọng, khéo léo và tôn trọng.

Khi thực hiện giải tỏa, địa phương phải nắm vững văn bản chỉ đạo, đề xuất cấp trên hỗ trợ giải quyết, đền bù (nếu có), phải tạo lòng tin của nhân dân bằng cách giải quyết đúng theo qui định do Nhà nước ban hành.

Vì các đối tượng như bà S là giáo viên, cán bộ khi giải quyết phải chọn lựa người thích hợp, có khả năng vận động, giải thích.

Trong xu thế phát triển hiện nay, việc đầu tư cho kết cấu hạ tầng đồng bộ, những công trình xây dựng ngày càng nhiều, liên quan đến đền bù, giải tỏa. Vấn đề

này đòi hỏi cán bộ lãnh đạo, quản lý khi thực hiện phải thật thận trọng, giải quyết có lý, có tình. Do:

Ảnh hưởng tâm lý của những người dân sống nơi đây về tình cảm, nơi ở ổn định, việc làm về sau,...cho nên công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục là một trong những hình thức được xem là hữu hiệu nhất. Đối với nhân dân không tiếc gì với Đảng, với Chính phủ nhưng họ chỉ thực hiện khi họ hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, lợi ích trong mỗi việc làm của Nhà nước mà trực tiếp là chính quyền địa phương. Nếu họ thông, họ sẽ đồng thuận. Nếu người dân chưa thông, chưa đồng thuận, lãnh đạo địa phương cần có giải pháp hợp lý nhất. Trong mọi việc đều phải thể hiện sự tôn trọng dân có như thế mọi việc sẽ thành công.

Tình huống 7

1. Mô tả tình huống

Vào năm 2012, tại ấp M, xã Q có hộ của Ông Lê Hoài N thỉnh tượng phật Bà Quan Âm từ xã K về lập một miếu nhỏ để thờ cúng, miếu thờ đặt trước sân nhà sát đường lộ chính của ấp B, có một số người dân đi ngang qua cũng xá tượng Phật.

Khi đồng chí Bí thư chi bộ ấp M phát hiện đã báo cáo với Đảng ủy xã, trực tiếp là đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Q. Được tin báo, Bí thư Đảng ủy xã Q cùng chi ủy chi bộ ấp M đến gia đình ông Lê Hoài N thuyết phục gia đình dời vào trong, vì miếu thờ Phật Bà Quan Âm đặt trước sân nhà của ông sát đường lộ chính của ấp và chưa được phép và chưa được công nhận làm nơi thờ tự.

Gia đình ông Lê Hoài N đã giải thích: Từ khi thỉnh tượng Phật Bà, gia đình làm ăn tốt hơn, mọi người ít bệnh tật,...vì vậy xin chính quyền địa phương là không di dời, các gia đình liền kề (có quan hệ họ hàng với ông Lê Hoài N) nói rằng họ chỉ thờ cúng trong dòng họ chứ không quyên góp tiền bạc của ai, việc người dân đi ngang qua xá tượng Phật Bà do lòng tin của một số bà con, gia đình họ không ép và cũng không ngăn cấm. Mặc dù, Đảng ủy xã thuyết phục nhiều lần nhưng gia đình ông N vẫn không chịu di dời, Bí thư Đảng ủy xã báo cáo lên Huyện ủy nhờ can thiệp của lãnh đạo huyện nhưng đến nay tượng Phật Bà và miếu thờ vẫn ở vị trí cũ. Chính quyền không có biện pháp hữu hiệu để can thiệp vì ngại va chạm và ảnh hưởng nhu cầu tín ngưỡng trong nhân dân.

Là Bí thư ĐU xã, đồng chí chỉ đạo giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là tình huống rất nhạy cảm, liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo, với gia đình ông Lê Hoài N và các hộ liền kề nhà ông đã lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để thực hiện ý đồ biến gia thành tự. Khi giải quyết tình huống này, Bí thư Đảng ủy xã cần lưu ý:

Lãnh đạo địa phương phải xem xét kỹ hành vi, mục đích của gia đình ông Lê Hoài N đã lập miếu nhỏ để thờ cúng, miếu thờ đặt trước sân nhà sát đường lộ chính của ấp B mang tính tự phát nhưng không đặt từ phần sân nhà trở vào, mà đặt ở trước sân nhà sát đường lộ chính của ấp B.

Do nhận thức về tôn giáo, tín ngưỡng tôn giáo hạn chế, họ không biết rằng mặc dù tự do tín ngưỡng tôn giáo nhưng phải trong khuôn khổ pháp luật. Ngoài ra, việc thờ phụng của họ không đúng theo qui định, như miếu là nơi thờ thần thánh, tượng Phật chỉ thờ trong chùa. Do vậy, chính quyền địa phương nên phân tích, giải thích cho nhân dân nơi đây hiểu rõ.

*** Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08 tháng 11 năm 2012 về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

Trong nhận thức của một số người dân nơi đây, cả gia đình ông N và các hộ dân liền kề nhà ông chưa phân biệt được tín ngưỡng và tôn giáo. Không ý thức được những sai phạm của mình.

Tâm lý của một bộ phận nhân dân, khi gặp tượng Phật bất kỳ nơi đâu họ thường hay xá, cầu khẩn mong mỗi những đáng siêu nhiên ban phát ân lành cho họ. Đó là đức tin, là tâm linh, là nhu cầu của một bộ phận nhân dân.

- Hậu quả

Nếu không giải tốt việc đặt tượng Phật, sẽ dẫn đến hiện tượng lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo trong việc thờ cúng của nhân dân nơi đây. Ảnh hưởng đến công tác quản lý tôn giáo của chính quyền địa phương.

Làm mất an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời xảy ra tranh chấp trong nội bộ các tôn giáo nếu như tình trạng trên không giải quyết dứt điểm.

3. Giải quyết tình huống

- Với tình huống trên, Bí thư Đảng ủy xã cử tổ công tác tôn giáo của xã xuống hộ ông Lê Hoài N, ấp M để khảo sát nắm tình hình.

- Kết quả khảo sát tình hình nếu đúng như nội dung của đồng chí Bí thư chi bộ ấp báo cáo thì xây dựng kế hoạch vận động, thuyết phục ông N di dời tượng Phật vào trong phần sân và đẹp miếu thờ. Như vậy, đối với gia đình ông N vẫn được thực hiện tín ngưỡng. Khi thực hiện vận động, Bí thư Đảng ủy xã phải phân công cụ thể lực lượng tham gia, trong đó có UBND xã, Mặt trận, đoàn thể xã và các ngành phối hợp hệ thống chính trị áp tuyên truyền, vận động, giải thích là chủ yếu, bởi vì phương pháp giáo dục thuyết phục, vận động quần chúng là rất quan trọng trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Đối với tình huống này, khi vận động cần thể hiện rõ quan điểm:

+ Đối với việc tự do tôn giáo, tín ngưỡng trong thời gian qua đã được thừa nhận, Đảng, Nhà nước luôn coi tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu của một phận nhân dân, nhưng tự do phải được đặt trong khuôn khổ pháp luật và được xã hội thừa nhận.

+ Việc lập miếu nhỏ trước sân nhà để thờ Phật Bà Quan Âm, một số bà con tín ngưỡng đi qua chấp tay xá tượng Phật thì pháp luật cũng không quy định là sai nhưng ông N có sai sót về:

* Lập miếu thờ Phật là không đúng.

* Miếu được lập sát đường lộ chính, thời gian lâu dài dễ phát sinh tình trạng tập trung đông người đến để thực hiện nhu cầu tín ngưỡng của mình, sẽ gây mất trật tự địa phương.

+ Giải thích cho hộ ông Lê Hoài N và các hộ liền kề hiệu: Miếu là cơ sở tín ngưỡng dân gian, chỉ để thờ thần, thờ Bà, còn tượng Phật Bà Quan Âm thì nghiêng về tôn giáo nên tốt nhất là tượng Phật nên được đặt ở nơi trang nghiêm (ví dụ như ở chùa, hay chọn một vị trí nào trang nghiêm nhất trong nhà để thờ).

+ Giải thích cho ông Lê Hoài N và bà con hiệu đầy đủ việc thờ tượng Phật tại miếu thì gia đình làm ăn tốt hơn, ít bệnh tật,...thì không đủ cơ sở, nếu quan niệm như vậy thì đó là tình trạng mê tín chứ không phải tín ngưỡng.

- Chỉ đạo UBND xã phối hợp với Mặt trận, đoàn thể và các ngành liên quan kiểm tra lại việc lập miếu của hộ ông Lê Hoài N có xin phép và được chính quyền

đồng ý hay không? Theo khoản 2, Điều 34, Nghị định 92 quy định các công trình tín ngưỡng, tôn giáo khi xây dựng đều phải xin cấp giấy phép xây dựng. Cụ thể:

Điều 34. Việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo phải xin cấp giấy phép xây dựng

Khoản 2, Điều 34: Công trình tôn giáo là những công trình như trụ sở của tổ chức tôn giáo, chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh đường, thánh thất, niệm Phật đường, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, tượng đài, bia, tháp và những công trình tương tự của các tổ chức tôn giáo.

Như vậy, ngôi miếu này nếu chưa thông qua chính quyền xin phép tạo dựng như vậy ông Lê Hoài N chưa thực hiện đúng theo Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo quy định. Song, nếu qua vận động gia đình ông Lê Hoài N vẫn không khắc phục thì Bí thư Đảng ủy chỉ đạo UBND xã lập biên bản xử lý hành chính theo pháp luật quy định (*xây dựng miếu chưa được cho phép*). Đồng thời, chỉ đạo UBND xã khắc phục tình trạng chính quyền có biểu hiện buông lỏng, giản đơn trong quản lý chỉ vì ngại va chạm và sợ ảnh hưởng đến nhu cầu tín ngưỡng trong nhân dân và đây cũng là nguyên nhân dễ phát sinh những điểm nóng.

4. Hướng khắc phục

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu biết về Pháp lệnh tự do tín ngưỡng trong tôn giáo.

Bí thư Đảng ủy chỉ đạo bộ phận có liên quan kiểm tra, giám sát việc gia đình ông Lê Hoài N di dời tượng Phật Bà Quan Âm vào trong nhà để thờ cúng và dẹp miếu thờ, đồng thời nắm bắt dư luận từ trong dân sau khi tình huống giải quyết xong.

Bí thư Đảng ủy xã nên quan tâm công tác tuyên truyền, thông tin cho nhân dân nơi đây nắm rõ những chủ trương của Đảng, Nhà nước về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, ngăn ngừa hiện tượng lợi dụng tôn giáo để tham gia tệ nạn mê tín dị đoan.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Sự việc xảy ra như trên, do đồng chí Bí thư chỉ đạo và kiểm tra chưa sát công việc đối với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nếu sớm phát hiện vụ việc thì sẽ không phức tạp và có hướng giải quyết tốt để ngăn ngừa từ đầu, do vậy cần phải

tăng cường công tác tuyên truyền trong nhân dân và lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn.

Lãnh đạo địa phương nên chú ý, tùy từng trường hợp, đối tượng mà có công tác tuyên truyền, vận động phù hợp. Song song với vận động, thuyết phục phải kiên quyết với những hành động sai trái, vi phạm pháp luật.

Với tình huống trên, đặt ra cho những người là lãnh đạo, quản lý nhất là cấp xã cần tập trung đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng để quần chúng nhân dân nắm và hiểu rõ quan điểm, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước, thấy rõ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân không chỉ được ghi nhận trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật mà còn được tôn trọng, bảo đảm thực hiện trong cuộc sống.

Đi đôi với công tác tuyên truyền, cần quan tâm phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các tôn giáo. Cán bộ làm công tác vận động quần chúng tín đồ, chức sắc tôn giáo các cấp cần nắm chắc chính sách, pháp luật về tôn giáo. Thực sự gần gũi, nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của quần chúng tín đồ. Tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để tín đồ, chức sắc các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật.

3. Tình huống và phương án xử lý tình huống về công tác thu thập và xử lý thông tin trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã

Tình huống 1

1. Mô tả tình huống

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2011, tại ấp C, xã CH, chị Nguyễn Thị A và Nguyễn Thị H ở xã PT đến nhà của chị Nguyễn Thị B để tuyên truyền những nội dung trái chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, có 13 chị khác cùng tham gia.

Khi nhận được tin báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CH chỉ đạo cho đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân, Công an và phối hợp với đồng chí Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đến tìm hiểu.

Khi đến nơi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Công an và Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã thấy chị A đang tuyên truyền và chị H đang phát tờ tin nói về hoạt động tôn giáo của mình, cùng lúc đó có 13 chị khác đang nghe tuyên truyền. Sau đó, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cùng với Công an mời các chị về hội trường Ủy ban nhân dân xã để làm việc.

Với vai trò là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã CH, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Qua tình huống đã mô tả, cho thấy việc làm của chị A và chị H có dấu hiệu phạm tội (hoạt động tôn giáo trái pháp luật).

Việc Chủ tịch UBND xã CH chỉ đạo cho đồng chí Phó chủ tịch UBND, Công an phối hợp với đồng chí Chủ tịch Hội PN xã đến xem xét để xử lý là đúng.

Đồng chí Phó Chủ tịch xã, Công an và Chủ tịch Hội PN mời các đối tượng trên về hội trường UBND xã để làm rõ, đồng thời giải tán cuộc họp là phù hợp.

Cốt lõi của tình huống trên đề cập đến kỹ năng thu thập và xử lý thông tin. Việc nắm bắt thông tin cho đúng, chính xác và kịp thời đó là yêu cầu đặt ra đối với chính quyền địa phương khi xử lý tình huống trên.

*** Cơ sở pháp lý**

Đồng chí Chủ tịch UBND xã cần căn cứ vào Điều 11 và 12, chương 2, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo số 21/2004/PL-UBTVQH11 ngày 18 tháng 6 năm 2004 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Điều 27, Nghị định số 22/ 2005/NĐ - CP ngày 01 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, để xử lý.

Điều 11 và 12, 16 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo

Điều 27, chương 4. Hoạt động tôn giáo của Nghị định số 22/ 2005/NĐ - CP ngày 01 tháng 3 năm 2005 của chính phủ

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

+ Chính quyền địa phương tại ấp C, xã CH chậm thu nhận thông tin liên quan đến việc truyền đạo trái phép như: Thời gian, địa điểm, đối tượng truyền đạo, người tham gia.

+ Đối với hai chị truyền đạo trái phép không phải là chức sắc đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của một số phụ nữ chưa nhận rõ sự tác hại của việc dự nghe truyền đạo. Cả hai người phụ nữ này đã cố tình tiếp tay cho việc truyền đạo và mở rộng phạm vi hoạt động.

+ Đối với các chị đã dự nghe truyền đạo: Hạn chế trong nhận thức, không phân biệt đúng sai, phải trái và điều chỉnh hành vi của mình.

+ Đa số các chị chưa am hiểu pháp luật nên đã dẫn đến sai phạm.

+ Do tâm lý một số phụ nữ dễ tin vào những yếu tố tâm linh, mê tín dị đoan. Với các chị tìm sự an lành bằng mê tín dị đoan, bằng tín điều, tín ngưỡng. Đây là một trong những nguyên nhân khiến các chị em dễ tin và dễ bị lôi cuốn vào những hoạt động như tình huống đã nêu.

- *Hậu quả*

Nếu lãnh đạo địa phương không kịp thời giải quyết sẽ tạo nên những dư luận trong dân về hiện tượng truyền đạo của hai chị A và H. Tình hình an ninh địa phương không đảm bảo, có thể thành phần dự nghe truyền đạo không chỉ là phụ nữ và số lượng sẽ tăng hơn.

Trong giải quyết tình huống liên quan đến vấn đề khá nhạy cảm đó là tôn giáo, vì vậy nếu không khéo léo trong xử lý sẽ dẫn đến hậu quả tai hại và ảnh hưởng đến vấn đề đoàn kết, trong đó có đoàn kết tôn giáo. Do vậy, trong quá trình xử lý phải thật thận trọng, có kế hoạch chu đáo.

3. Giải quyết tình huống

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo lực lượng tham gia để giải quyết tình huống, trước hết chỉ đạo công an xã tiến hành kiểm tra hành chính, nhất là giấy tờ tùy thân của những người từ địa phương khác đến để tuyên truyền những nội dung trái pháp luật, đồng thời cần làm rõ những vấn đề cụ thể như:

- Xem họ có phải là chức sắc tôn giáo hoặc nhà tu hành không.

- Họ theo tôn giáo nào, xem tổ chức tôn giáo đó có được công nhận là tổ chức tôn giáo hợp pháp, theo quy định tại Điều 16, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo hay không.

- Xem lại hoạt động tôn giáo của họ, đã có đăng ký chương trình với UBND xã chưa.

- Kiểm tra xem ngoài truyền đạo, họ còn tuyên truyền những nội dung nào khác, chú ý kinh sách, những tài liệu tuyên truyền để xác định mức độ vi phạm.

- Đã được cơ quan nào của nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.

- Đề nghị họ viết tờ tường trình.

Qua tiến hành các biện pháp, nếu có đủ chứng cứ kết luận họ hoạt động truyền đạo trái pháp luật, cần tiến hành ngay các việc sau:

- Giải thích cho chị A và chị H hiểu việc làm của họ là vi phạm pháp luật về hành vi vi phạm Pháp lệnh về tín ngưỡng, tôn giáo

- UBND xã cảnh cáo hai chị A và H, đồng thời không cho đến bất cứ địa điểm nào trong xã để tuyên truyền những nội dung trái pháp luật và báo về chính quyền địa phương hai chị đang cư trú biết để có biện pháp quản lý hai đối tượng này.

- Chỉ đạo Công an xã tiến hành lập biên bản vi phạm pháp luật, về hành vi vi phạm Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo (tại Điều 27, Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo).

- Thông báo ngay cho cơ quan Công an huyện để thụ lý tiếp tục điều tra xử lý theo pháp luật, tùy thuộc vào tính chất và mức độ vi phạm, đồng thời thông báo cho chính quyền các xã khác có biện pháp quản lý biến động của các đối tượng...

- Đối với chị Nguyễn Thị B vì mới vi phạm lần đầu chưa chấp người lạ để làm chuyện trái pháp luật, UBND yêu cầu chị B viết cam kết và hứa không tái phạm, giao cho Hội Phụ nữ giáo dục và kiểm điểm trước dân về hành vi sai trái của mình.

- Đồng chí Phó chủ tịch UBND, Công an và Chủ tịch Hội PN xã CH yêu cầu 13 chị nghe truyền đạo đều phải viết bản tường trình, nêu rõ suy nghĩ của mình qua những lời truyền đạo của chị A và chị H, các chị hứa hẹn không tái phạm, Phó chủ tịch UBND, Công an và Chủ tịch Hội PN xã giải thích về hành vi truyền đạo sai trái của hai chị A và H.

- Chủ tịch UBND xã chỉ đạo cho Phó Chủ tịch và Công an xã CH đến giải thích và thông tin sự việc truyền đạo trái phép tại các ấp có 13 chị cư trú, đồng thời Bí thư Đảng ủy xã, lãnh đạo MTTQ xã chỉ đạo Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư đề nghị các tổ tự quản tăng cường quản lý, nhắc nhở nơi có 13 chị nghe truyền đạo và thông tin sự việc truyền đạo trái phép của hai chị A và H cho mọi người nắm.

Chú ý: Với tình huống trên cần phát hiện và khắc phục kịp thời, tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

4. Khắc phục hậu quả

Phổ biến cho nhân dân trong xã và giáo dục những công dân trong xã đã có hành vi nghe theo sự truyền giáo trái phép, ảnh hưởng đến truyền thống, phong tục tập quán của địa phương. Đề nghị mọi người dân cảnh giác với những hành vi truyền đạo trái phép.

Trong quá trình lãnh đạo, quản lý cán bộ địa phương cần tăng cường quản lý để kịp thời ngăn chặn các trường hợp liên quan đến những vấn đề nhạy cảm, đó là vấn đề truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan,...một trong những kỹ năng cần có đó là thu thập thông tin và xử lý thông tin.

Tình huống trên gắn với kỹ năng thu thập thông tin trong lãnh đạo, quản lý qua việc nắm dân, biết lắng nghe dân, phải gần dân, sát dân và kịp thời xử lý thông tin có hiệu quả.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Qua hướng xử lý của Phó Chủ tịch, Công an phối hợp với đồng chí Chủ tịch Hội PN xã đã thấu tình, đạt lý, 13 người dự nghe truyền đạo trái phép phải thấy được sai phạm của mình và cam kết khắc phục.

Chủ tịch xã chỉ đạo Phó Chủ tịch, Công an phối hợp với đồng chí Chủ tịch Hội PN xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thông tin rộng khắp cho người dân trên xã cùng nắm và có biện pháp ngăn ngừa, không nghe lời truyền đạo trái phép.

Đối với lãnh đạo hai xã PT và CH cần rút kinh nghiệm trong việc quản lý dân cư địa phương, phải tăng cường thông tin, tuyên truyền về hành vi truyền đạo trái pháp luật, vận động nhân dân địa phương có ý thức giữ gìn an ninh, trật tự nơi cư trú.

Tình huống trên mang tính chính trị, liên quan đến mọi hoạt động của chính quyền địa phương. Do đó, đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo phải có bản lĩnh chính trị, am hiểu về luật pháp, phải đi sâu, đi sát quần chúng nhân dân. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân để giải quyết kịp thời. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương.

Bổ trí cán bộ từ xã đến ấp tăng cường xem xét lối sống, nhận thức của nhân dân địa phương để quản lý chặt chẽ hơn.

Khi đề cập đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một quyền con người được cộng đồng quốc tế ghi nhận từ lâu. Ở nước ta, xuyên suốt các Hiến pháp, từ Hiến pháp 1946, 1959, 1980 và Hiến pháp 1992 (kể cả trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, Quốc hội đang xin ý kiến toàn dân) quyền này đã trân trọng ghi nhận. Tuy nhiên, nhận thức về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong một bộ phận nhân dân vẫn chưa đầy đủ. Lợi dụng tình hình đó, một số kẻ xấu đã gây ra những bất ổn xã hội.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khẳng định: *“Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với hành vi lợi dụng tôn giáo, để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”*.

Như vậy, với vai trò là người cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp xã hiện nay cần tăng cường, rèn luyện kỹ năng đáp ứng với hoạt động của mình thật sự hiệu quả, một trong các kỹ năng cần thiết là thu thập và xử lý thông tin. Một điều cần xác định rõ là bất kỳ tình huống nào, để xử lý thành công phải bắt đầu từ kỹ năng này. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, với cán bộ ở cấp xã sẽ tiếp cận nhiều tình huống khác nhau, trong đó có tình huống liên quan đến công tác tôn giáo.

Tình huống 2

1. Mô tả tình huống

Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Sau đó, Sở Lao động - Thương binh - Xã hội BT ban hành hướng dẫn số 79/HD-SLĐ-TBXH ngày 02 tháng 02 năm 2009 về việc xác định đối tượng và quy trình bình xét hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở. Ủy ban nhân dân huyện A có văn bản chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo tinh thần Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện A, Ủy ban nhân dân xã B xây dựng kế hoạch họp tổ chức triển khai cho các ngành, đoàn thể xã, áp tổ chức

thực hiện bình xét những hộ nghèo, khó khăn về nhà ở để được hỗ trợ cấp nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg.

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2010, Ủy ban nhân dân xã B nhận được đơn khiếu nại của 5 hộ dân ấp I, phản ánh trong quá trình bình xét xây dựng nhà ở cho hộ nghèo và Trưởng ấp I xét không công bằng, đề nghị Ủy ban nhân dân xã B xử lý.

Nắm được thông tin trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B cho rà soát lại sự việc, đặc biệt đối với 5 hộ dân có đơn khiếu nại. Qua xác minh và kết luận việc bình xét để xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, Trưởng ấp I thực hiện đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch. Riêng 5 hộ dân có đơn khiếu nại không dự họp bình xét và chỉ nghe thông tin từ truyền miệng, lệch nội dung, từ đó họ không nhận thức đúng về việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo quyết định 167 tại ấp I.

Với vai trò là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là tình huống liên quan đến hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quyết định số 167/2008 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có sự khiếu kiện của các hộ dân với Trưởng ấp I về việc xét không công bằng. Hiện nay, tình huống trên thuộc diện khá phổ biến với nhiều hình thức khác nhau, song đều liên quan đến lợi ích, đến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân...

Công tác hỗ trợ hộ nghèo có nhà ở ổn định là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, để các hộ nghèo có niềm tin và vươn lên trong cuộc sống. Thế nhưng cán bộ ấp I đã không hiểu hết ý nghĩa này nên đã dẫn đến sự khiếu kiện trong dân.

Tuy nhiên, khi xử lý tình huống trên, Chủ tịch UBND xã cần làm rõ các vấn đề: Vì sao 5 hộ dân này không dự bình xét, phần lỗi thuộc về ai?...

*** Cơ sở căn cứ**

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của 5 hộ dân ấp I, Chủ tịch UBND xã B đã căn cứ và thực hiện đúng theo Điều 5, 6 và 8, trong Thông tư số 04/ 2010/TT-TTCP, ngày 26 /8/ 2010 “về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn phản ánh, kiến nghị, liên quan đến khiếu nại tố cáo”.

Qua rà soát, xác minh Chủ tịch xã B đã kết luận Trưởng ấp ấp I đã thực hiện đúng qui trình, khách quan, dân chủ. Tuy nhiên, còn thiếu sót là trong cuộc họp bình xét vắng mặt 5 hộ dân đã nêu trên nên họ không thông, không hiểu đúng nội dung của QĐ số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở

Hướng dẫn số 79/HD-SLĐ-TBXH của Sở LĐ-TB-XH BT ngày 2 tháng 2 năm 2009 về hướng dẫn xác định đối tượng và quy trình bình xét, phê duyệt danh sách hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở theo QĐ 167.

*** Nguyên nhân, hậu quả**

- Nguyên nhân

Sai sót của Trưởng ấp ấp I trong triển khai việc bình xét, mặc dù chưa đủ thành phần nhưng vẫn bình xét còn 05 hộ dân không dự. Ban lãnh đạo tổ NDTQ thực hiện chưa hết nhiệm vụ trong việc mời và tổ chức họp dân, công tác tuyên truyền chưa sâu, người dân không nắm và không rõ thông tin từ đó dẫn đến khiếu kiện.

Thông tin mời các hộ dân có hai trường hợp xảy ra: Hoặc 05 hộ dân không nghe thông tin hoặc nghe nhưng không dự. Sau đó, nghe thông tin truyền miệng, lệch nội dung. Các nguyên nhân này cán bộ địa phương cần thu thập thông tin chính xác để có hướng giải quyết cho đúng.

Lãnh đạo địa phương chưa kịp thời nắm thông tin từ quần chúng sau khi thực hiện bình xét.

- Hậu quả

Tình huống trên phải quan tâm giải quyết, tránh trường hợp để khiếu kiện kéo dài, trong quá trình giải quyết phải tìm rõ nguyên nhân sai phạm, trách nhiệm thuộc về ai? Điều này thực hiện từ hai phía, Trưởng ấp ấp I khi họp dân bình xét không có 05 hộ trên vẫn họp, lý do 05 hộ dân trên không dự họp và sau đó nắm thông tin không chính xác để xảy ra khiếu nại, đây là vấn đề cần chú ý khi giải quyết tình huống trên.

Thời gian qua Nhà nước ta có rất nhiều chủ trương, chính sách để thúc đẩy xóa đói giảm nghèo, trong đó có QĐ số 167/2008/QĐ-TTg về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Thế nhưng khi bình xét, do nhiều nguyên nhân mà việc bình xét thiếu công bằng, ảnh hưởng niềm tin của nhân dân đối với cán bộ địa phương. Do đó, mỗi cán

bộ khi thực hiện nhiệm vụ của mình trong công tác hỗ trợ hộ nghèo cần thấy rằng bổn phận của người cán bộ của dân khi thực hiện chính sách cho hộ nghèo thì phải đến được hộ nghèo và phải đầy đủ.

3. Giải quyết tình huống

Chủ tịch UBND xã nên chọn một trong hai cách

Cách 1

- Ngay sau khi nhận được đơn khiếu nại của 05 hộ nghèo ở ấp I, UBND xã cử cán bộ tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của người dân. Đồng thời, Chủ tịch UBND xã cử cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo kết hợp cùng Ban công tác Mặt trận ấp rà soát, kiểm tra toàn bộ việc bình nghị trong các tổ NDTQ, các cuộc họp ở ấp về xây dựng nhà ở cho hộ nghèo trên toàn xã, từ đó có hướng giải quyết, tránh gây dư luận xấu trong nhân dân.

- Chủ tịch UBND đến ấp để lắng nghe ý kiến và đối thoại trực tiếp với các hộ dân (qua các cuộc họp ở ấp và tổ NDTQ) để trả lời và giải thích cho các hộ dân hiểu rõ về tiêu chuẩn, quy trình xét nhà ở cho hộ nghèo để nhân dân hiểu được chủ trương, chính sách đúng đắn của nhà nước đối với những hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Vận động nhân dân góp phần tích cực cùng với chính quyền địa phương thực hiện tốt quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Nếu xác minh không có sai phạm của Trưởng ấp ấp I, việc bình xét xây nhà ở cho hộ nghèo, trưởng ấp thực hiện theo đúng quy trình, thể hiện sự dân chủ, công khai, minh bạch.

Nếu xác minh Trưởng ấp ấp I có sai phạm. Trưởng ấp cần họp tổ nhân dân tự quản để tổ bình xét lại, trong cuộc bình xét phải có đủ thành phần tham dự, sau đó phải kịp thời báo kết quả về trên.

Chủ tịch UBND xã ra công văn trả lời cho những hộ có đơn khiếu nại đúng quy định của pháp luật.

Cách 2

Chủ tịch UBND xã B chỉ đạo Trưởng ấp mời 05 hộ có khiếu nại đến để tìm hiểu hai vấn đề:

- Lý do các hộ dân này không dự họp.

- Giải thích cho họ thông suốt QĐ số 167 của Thủ tướng CP và HD79 của Sở LĐ-TB-XH BT. Đặc biệt, lưu ý 03 điều kiện được quy định trong Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng, trong quy định 167 của Thủ tướng Chính phủ.

Nếu 05 hộ nêu trên vẫn chưa đồng ý và nếu xác minh Trưởng ấp ấp I có sai phạm. Trưởng ấp cần họp tổ nhân dân tự quản để tổ bình xét lại, trong cuộc bình xét phải có đủ thành phần tham dự, sau đó phải kịp thời báo kết quả về trên.

- Đối với Trưởng ấp ấp I, phải thấy rằng việc họp bình xét hộ nghèo không phải là cuộc họp thông thường, đây là vấn đề khá nhạy cảm, liên quan đến lợi ích, về chủ trương của Chính phủ trong việc hỗ trợ cho người nghèo có nhà để ở. Trong khi đó, Trưởng ấp xem lại khâu thông báo mời họp, lịch họp đột xuất hay thường lệ, thông tin mời họp có đến với 05 hộ dân trên không? Trong thông báo cần nêu rõ nếu hộ nào vắng mà không có lý do về sau không được quyền khiếu nại.

- Đối với 05 hộ dân không dự họp, cần rút kinh nghiệm, vì số lượng không nhỏ, xem lại nguyên nhân nào 05 hộ này không dự họp, hoặc vì một lý do nào đó mà chủ hộ không dự bình xét được phải cử người trong hộ dự thay để tránh xảy ra những trường hợp như trên, từ đó cần nhắc nhở các hộ này dự họp đầy đủ.

- Nếu 05 hộ này không đồng tình cách bình xét hoặc cách giải thích, Trưởng ấp I khi tổ chức bình xét lại phải mời đủ thành phần tham dự, phải có ý kiến thống nhất của những hộ được bình xét trước đây.

- Sau khi giải quyết xong, Ban bình xét hộ nghèo của xã phải họp bàn rút kinh nghiệm, đồng thời thông tin công khai hướng khắc phục, giải quyết cho mọi người trong ấp I nắm.

4. Khắc phục hậu quả

Nếu 05 hộ này đồng tình cách bình xét, Chủ tịch UBND xã phân công Phó Chủ tịch UBND phụ trách xã cùng với đoàn thể, các bộ phận có liên quan đến công tác kiểm tra về:

- Sự khắc phục khuyết điểm của Trưởng ấp ấp I.
- Rà soát và nắm thông tin, dư luận của 05 hộ dân, các hộ dân trong tổ, ấp.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Lãnh đạo địa phương chú ý: Mọi chủ trương, đường lối, chính sách, chế độ,... cần được triển khai ra dân nắm chính xác, đầy đủ, rộng rãi, công khai, kịp thời.

Phải thu thập thông tin từ nhiều hình thức, phương pháp khác nhau để kịp thời xử lý những vấn đề liên quan đến những hoạt động của chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức,...đối với dân để không xảy ra những vấn đề đáng tiếc xảy ra. Với phương châm phải nắm dân, đây là một trong những yêu cầu của người cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Chủ tịch UBND xã phải thu thập thông tin phải thực hiện khâu xử lý thông tin một cách khoa học, trường hợp trưởng ấp là người thực hiện nhiệm vụ nhưng theo đơn khiếu nại của 05 hộ dân chứng tỏ trưởng ấp chưa làm hết nhiệm vụ.

Tình huống 3

1. Mô tả tình huống

Khu đất nằm ở địa bàn UBND xã H được quy hoạch để xây dựng trường học. Tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư,...cho nhân dân trong khu vực đã được UBND xã H công khai thông qua Trưởng ấp, Tổ trưởng tổ nhân dân tự quản để thông báo đến nhân dân.

Hộ gia đình ông B nằm trong khu vực bị giải tỏa nhưng ông B không nắm thông tin trên, do vào ngày họp tổ nhân dân tự quản ông không tham dự nên không biết. Ngay sau đó, ông B đến trụ sở UBND xã H để xem thông tin về việc trên nhưng ở đây không có niêm yết thông báo về nội dung này. Ông B đã làm đơn khiếu nại đến UBND xã H yêu cầu xem xét, giải quyết.

Là Chủ tịch UBND xã H, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Một trong những tình huống liên quan đến đền bù, giải tỏa do ông B không dự họp tổ nhân dân tự quản nên ông không nắm được thông tin cuộc họp và ông không có cơ hội để phát biểu ý kiến của mình.

Cán bộ lãnh đạo cần lưu ý công tác giải tỏa còn gắn đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của người dân, ngoài ra cán bộ địa phương cần niêm yết thông báo liên quan đến việc giải tỏa nên người dân khó tiếp cận được thông tin.

*** Cơ sở pháp lý**

Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Thông tư số 116/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

*** Nguyên nhân, hậu quả**

- *Nguyên nhân*

Qua mô tả tình huống cho thấy

UBND xã H đã thực hiện chưa đầy đủ quy trình công khai quy hoạch, đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của Chính phủ như: Thông báo công khai dự án chưa đến từng người dân, không có niêm yết công khai ở trụ sở xã.

Trưởng ấp và tổ dân phố chưa làm hết trách nhiệm như:

+ Hộ ông B nằm trong phạm vi giải tỏa, khi ông không có mặt trong cuộc họp Tổ NDTQ nhưng Tổ trưởng TNDTQ vẫn tổ chức họp, từ đó ông B không thông hiểu sự việc nên xảy ra tình huống trên.

+ Tình huống trên cho thấy lãnh đạo địa phương thiếu thông tin cụ thể đến người dân, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân (quyền được biết, được bàn), không nắm được tâm tư, nguyện vọng, dư luận từ trong dân. Đây là một trong những bước cần có khi xây dựng, thực thi một kế hoạch.

- *Hậu quả*

Hộ gia đình ông B không nắm rõ thông tin, sẽ khó cho việc đồng thuận khi di dời sau này.

Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin chưa đến nơi, với vai trò là Chủ tịch xã H chưa thực hiện đầy đủ quy trình để người dân được thực hiện một trong các quyền đó là quyền được biết, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền của dân về lợi ích, tinh thần, tình cảm,...và sự mâu thuẫn, sự không đồng tình giữa dân với chính quyền địa phương tất yếu xảy ra. Do đó, người lãnh đạo địa phương cần triệt để tránh những tình huống như trên.

3. Giải quyết tình huống

Nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND xã H tiến hành:

- Trình Đảng ủy và HĐND xã bàn bạc cách giải quyết.
- Chủ tịch UBND xã H mời Trưởng ấp và Tổ trưởng tổ NDTQ họp để làm rõ thông tin trên.

- Mời gia đình ông B đến thông báo cho ông biết toàn bộ nội dung quy hoạch, khu vực giải tỏa đền bù, có hộ ông nằm trong khu vực giải tỏa và vận động ông cùng gia đình chấp hành chủ trương trên. Nếu hộ ông không đồng ý với chủ trương, lãnh đạo địa phương tiếp tục đề ra phương án xử lý theo quy định để tiến độ đền bù, giải tỏa và công trình thi công đạt kế hoạch đề ra.

4. Khắc phục hậu quả

Qua sự việc trên lãnh đạo xã H cần khắc phục những tồn tại sau trong quá trình lãnh đạo, quản lý như:

- Trước khi có chủ trương giải tỏa.
- Sau khi có chủ trương giải tỏa.
- Nắm chắc thông tin vì sao ông B không tham dự cuộc họp.
- Chủ tịch UBND xã H tiếp tục chỉ đạo triển khai các nội dung chưa được triển khai làm thông suốt trong dân.
- Niêm yết công khai quy hoạch (có bản đồ qui hoạch) theo qui định của CP.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Mở rộng mạng lưới tuyên truyền trong dân những thông tin về những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, những việc có liên quan đến đời sống, lợi ích của dân đều phải công khai đầy đủ, đúng địa chỉ và đến nơi đến chốn cho dân thông suốt.

Với Chủ tịch UBND xã phải chú ý đến việc cung cấp thông tin. Từ tình huống xảy ra, đồng chí Chủ tịch UBND xã phải tự nhận thấy thiếu sót của mình và có biện pháp khắc phục, không để những trường hợp như trên tái diễn.

Phải rà soát, nắm thông tin sau mỗi việc làm, mỗi hoạt động của cán bộ cấp dưới, tránh gây phiền hà trong dân.

Đối với người lãnh đạo, quản lý ở cấp xã, để tiến hành bất kỳ công việc gì, việc tìm hiểu kỹ lưỡng công việc đó phải được thực hiện thường xuyên, ngay từ khi hình thành ý tưởng, đó là qua khâu thu thập thông tin, chúng có vai trò vô cùng quan trọng. Nếu nắm thông tin đúng là điều kiện cần và xử lý thông tin một cách khoa học là điều kiện đủ sẽ giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Tình huống 4

1. Mô tả tình huống

Vào tháng 3 năm 2010, Ông P và ông N cùng cư ngụ tại Tổ dân phố X, phường Y, giữa hai ông đã xảy ra sự tranh cãi, gây mất trật tự địa phương, sự việc xảy ra như sau. Ông P xây hầm Gara xe sát chân tường nhà ông N. Ông N lo ngại việc xây gara xe sẽ ảnh hưởng đến độ bền vững của nhà ông và đề nghị ông P dịch chuyển ra xa hơn. Tuy nhiên, ông P cho rằng đất thuộc quyền sử dụng của ông thì ông có quyền làm theo mục đích riêng và ông không lấn sang phần đất người khác.

Với lý lẽ đó, hai bên gia đình ông P và ông N đã nhiều lần xảy ra tranh cãi to tiếng, gây mất trật tự Tổ dân phố X, phường Y. Trước tình hình trên, Tổ hòa giải, Tổ trưởng tổ dân phố X đã báo cáo với Chủ tịch UBND phường Y và đề nghị cung cấp thông tin quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn cách giải quyết để Tổ thực hiện.

Là Chủ tịch UBND phường Y, đồng chí giải quyết tình huống trên thế nào?

2. Phân tích tình hình

Cả hai ông P và N đều có cái lý riêng và cùng bảo vệ lợi ích của mình.

Qua nội dung tình huống cho thấy hai gia đình ông P và ông N đã nhiều lần xảy ra tranh cãi to tiếng, gây mất trật tự Tổ dân phố X, điều đó dẫn đến mâu thuẫn của hai gia đình ngày càng tăng, kéo dài, nhưng chính quyền địa phương không kiên quyết xử lý. Một điều không hợp lý là tổ hòa giải đã cố gắng thực hiện công tác hòa giải của hai gia đình nhưng không hiệu quả, song các vị cán bộ này không báo đến UBND phường. Mặt khác, sự việc trên xảy ra ngay trên địa bàn phường và thuộc quyền quản lý của địa phương, song lãnh đạo phường không nắm. Chứng tỏ sự thờ ơ, tắc trách chưa thực hiện hết nhiệm vụ của cán bộ địa phương.

*** Cơ sở pháp lý**

Qua mô tả tình huống cho thấy, đây là vụ tranh chấp liên quan đến Thông tư số 39 TT-BXD ngày 9 tháng 12 năm 2009 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ.

*** Nguyên nhân, hậu quả**

- Nguyên nhân

Cả hai gia đình ông P và ông N đều vì lợi ích riêng của mình mà kèn cựa, không nhường nhịn nhau, mặt khác cả hai ông chưa nắm rõ hướng dẫn xây dựng riêng lẻ như thế nào.

Tổ trưởng tổ dân phố rất lúng túng khi có tình huống trên xảy ra, chưa nắm phương án giải quyết cho hợp lý, không kịp thời trình báo đến chính quyền địa phương và cố gắng thực hiện hòa giải. Từ đó tranh cãi giữa hai nông P và N kéo dài...

- *Hậu quả*

Thực tế diễn biến tình hình trên, nếu không kịp thời giải quyết dứt điểm sẽ dẫn đến mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân, mất an ninh trật tự trong khu phố, để kéo dài sẽ gây hậu quả xấu.

Sự quản lý dân cư ở địa phương của Tổ dân phố X, lãnh đạo địa phương sẽ mất hiệu lực do người dân xem thường, họ cho rằng cán bộ địa phương không có khả năng xử lý tình huống đã xảy ra.

3. Giải quyết tình huống

Với tình huống trên, trước mắt Chủ tịch UBND phường Y cần xem xét công trình xây dựng của ông P có giấy phép không? Khi ông P xây dựng Gara có ảnh hưởng đến hộ của ông N không? từ đó có cơ sở để xử lý.

Mặt khác, Chủ tịch UBND phường Y cử cán bộ đến hiện trường yêu cầu tạm dừng thi công để hạn chế mức thấp nhất những ảnh hưởng đến hai hộ dân. Để có cơ sở thuyết phục, Chủ tịch UBND phường Y nên mời cán bộ nghiệp vụ xây dựng như phòng kinh tế hạ tầng giám sát và cho ý kiến quá trình thi công. Khi giám sát nên chú ý việc xem lại thiết kế làm gara xe có đúng kỹ thuật xây dựng không? Nếu ông P tiếp tục xây dựng phải có cam kết không làm ảnh hưởng đến nhà ông N. Tốt nhất là trước khi ông P xây dựng Gara nên tổ chức kiểm tra hiện trạng trước khi xây dựng để sau khi xây dựng nếu có lún, nứt mới xử lý.

Để xử lý tình huống tranh chấp trên, Chủ tịch UBND phường Y phải căn cứ vào Thông tư số 39/2009/TT-BXD ngày 9 tháng 12 năm 2009 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ. Yêu cầu ông P thực hiện nghiêm túc các quy định như:

- Tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà ông N, xem có tình trạng lún, nứt, thấm dột và các biểu hiện khác. Kết quả kiểm tra hiện trạng được thể hiện bằng văn bản hoặc bằng ảnh, bằng phim, khi cần thiết, tiến hành đo đạc và đánh dấu các biểu hiện hư hỏng của nhà ông N.

- Kết quả kiểm tra hiện trạng, phải được sự thống nhất giữa ông P và ông N, có sự chứng kiến của đại diện UBND phường Y. Ngoài ra, thành phần tham gia kiểm tra nhà ông N phải có những người có trình độ chuyên môn, đại diện tổ dân phố X. Sau khi kiểm tra, các chuyên gia sẽ kết luận về mức độ hư hỏng. Trường hợp hư hỏng nhiều, cả hai bên bàn bạc hướng giải quyết sao cho ổn thỏa, đồng thời trao đổi với hộ ông P và ông N là có nên tiếp tục xây dựng hay không?

Nếu ông N không cho kiểm tra hiện trạng nhà ông, ông P phải báo cáo với UBND phường Y, yêu cầu ông N phối hợp với ông P để kiểm tra. Nếu ông N vẫn không hợp tác để kiểm tra, thì ông P vẫn tiếp tục thực hiện tiến độ thi công.

Mọi chứng cứ hư hỏng nhà N sau này, nếu tiếp tục tranh chấp sẽ không công nhận.

Nếu ông N ngăn cản không cho ông P thi công, gây mất an ninh trật tự, tùy mức độ sẽ bị xử lý.

4. Khắc phục hậu quả

Lãnh đạo địa phương chỉ đạo các bộ phận liên quan giám sát tiến độ thi công của ông P, giám sát sự sụt lún, nứt nhà của ông N để giải quyết ổn thỏa. Trong giám sát phải nắm thông tin liên quan đến tình huống. Trong đó có tham khảo Thông tư số 39/2009/TT-BXD ngày 9 tháng 12 năm 2009 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ.

Kịp thời giải quyết thỏa đáng sự việc xảy ra giữa hai ông N và P, đưa trật tự an ninh khu phố dần trở lại bình thường.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Pường tiến hành họp rút kinh nghiệm và thông báo cho nhân dân Tổ dân phố X biết, để ngăn ngừa xảy ra tranh chấp như nêu trên.

Chủ tịch UBND phường Y chỉ đạo cho Tổ dân phố X thông báo Thông tư số 39/2009/TT-BXD ngày 9 tháng 12 năm 2009 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn về quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ cho mọi người cùng nắm.

Tăng cường công tác giáo dục, thuyết phục để các hộ dân có ý thức hỗ trợ nhau, tạo nên tình đoàn kết gắn bó, củng cố tình làng nghĩa xóm.

Lãnh đạo địa phương cần chú ý: Để có biện pháp quản lý tốt địa bàn dân cư, hạn chế tối đa những tình huống xảy ra như trên, cán bộ lãnh đạo ở cấp xã nên tập trung trong quản lý, kiểm tra sâu sát tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của

dân cư địa phương. Trong công tác phải thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm bắt thông tin xảy ra tại địa phương với mọi hình thức, từ đó có biện pháp quản lý tốt hơn ở địa bàn, tránh để xảy ra những hiện tượng như tình huống đã nêu.

Hiện nay, bất kỳ người cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi nào cũng nên nắm rõ là ngoài kỹ năng thu thập thông tin, cần phải trau dồi kỹ năng sàng lọc thông tin để có những thông tin đúng nhất, sát nhất.

Mặt khác, người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có tầm nhìn xa, trông rộng, biết dự đoán trước những tình huống có thể và sẽ xảy ra ngay trên địa bàn mình quản lý. Hiện nay, tình hình đời sống nhân dân từng lúc được nâng cao, nhu cầu phát triển kinh tế, xây dựng nhà cửa khang trang, những công trình phục vụ sản xuất, làm kinh tế ngày càng nhiều hơn. Do vậy, với người cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã phải luôn phát huy kỹ năng lãnh đạo, quản lý trên mọi mặt đó là điều vô cùng cần thiết.

Tình huống 5

1. Mô tả tình huống

Tại xã H, huyện M, Hội đồng nhân dân xã đề ra Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25 tháng 2 năm 2012 về việc thực hiện xây dựng nông thôn mới, trong đó có tiêu chí về xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn. Để thực hiện, lãnh đạo địa phương thống nhất phải huy động vốn từ trong dân và tập trung cho hai tuyến lộ liên tổ của ấp C và D. Nghị quyết được ban hành, triển khai rộng khắp trong nhân dân và mọi người đồng tình hưởng ứng cao.

Sau khi kinh phí được vận động xong, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa xã xét thấy tuyến lộ liên ấp L và S quan trọng hơn, vì vậy đã thay đổi thiết kế tiến hành làm tuyến lộ liên ấp L và S. Trong khi đó phía xã chưa có một thông báo nào gửi về các ấp đặc biệt là hai tổ của ấp C và D về việc chấn chỉnh nghị quyết đã ban hành.

Khi biết được thông tin trên, nhân dân hai ấp C và D làm đơn khiếu nại gửi chính quyền xã H vào ngày 01 tháng 8 năm 2012 khiếu nại về quyền lợi chung của nhân dân hai ấp không được thực hiện; lãnh đạo xã ra quyết định không thống nhất, không nắm bắt thông tin từ trong dân; chưa theo sát dân,...đã có quyết định không

phù hợp. Nhân dân yêu cầu chính quyền địa phương giải trình rõ đơn yêu cầu, nếu không hoàn tiền đóng góp cho dân, sau này dân kiên quyết không đóng góp gì cả.

Là Chủ tịch UBND xã H, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là tình huống ban hành nghị quyết của địa phương chưa sát hợp với tình hình thực tế; kỹ năng lãnh đạo của lãnh đạo xã còn hạn chế; việc vi phạm qui chế dân chủ cơ sở, chưa phát huy tinh thần dân chủ của nhân dân và quan trọng hơn là ra quyết định tùy tiện (*không theo nghị quyết, không tôn trọng ý kiến của nhân dân*) đã làm tổn hại đến uy tín của lãnh đạo xã, gây xoáy mòn lòng tin của dân với chính quyền địa phương, ảnh hưởng rất lớn đến công tác vận động quần chúng về sau.

Quy trình huy động vốn trong dân ở ấp C và D xã đã làm đúng, được nhân dân đồng tình.

Tuy nhiên, sau khi kinh phí được vận động xong, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa xã xét thấy tuyến lộ liên ấp L và S quan trọng hơn, vì vậy đã thay đổi thiết kế tiến hành làm tuyến lộ liên ấp L và S, trong khi xã chưa có một thông báo nào gửi về các ấp đặc biệt là ấp C và D về việc chấn chỉnh nghị quyết trên. Xã làm như vậy là sai. Cụ thể:

Với vai trò của nhà lãnh đạo, quản lý tại địa phương thực hiện thay đổi thiết kế nhưng không thông qua dân, đặc biệt là dân của hai ấp C và D. Sự việc trên cho thấy quy chế dân chủ bị vi phạm. Từ Nghị quyết 23 của Hội đồng nhân dân, lãnh đạo địa phương triển khai không rõ, không đến nơi, dân bị ngộ nhận.

*** Cơ sở pháp lý**

Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn.

Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND để làm rõ trách nhiệm trong việc kiểm điểm nội bộ về khuyết điểm của ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa xã làm trái với nghị quyết của Hội đồng nhân dân (*là nghị quyết của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền làm chủ của nhân dân-Điều 1-Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND*)

*** Nguyên nhân, hậu quả**

- Nguyên nhân

Kỹ năng lãnh đạo còn hạn chế: Thu thập, xử lý thông tin; kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định; vi phạm quy trình làm công tác dân vận (*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*).

Mặc dù việc thay đổi thiết kế nhằm làm lợi cho dân nhưng lãnh đạo xã H chưa phát huy tinh thần dân chủ trong nhân dân...

- Hậu quả

Sự việc trên phải gấp rút giải quyết thỏa đáng, nếu không chính quyền địa phương không được dân ủng hộ (không riêng hai ấp C và D), uy tín của lãnh đạo địa phương giảm sút, điều này ảnh hưởng rất lớn cho cuộc vận động xây dựng nông thôn mới của xã H và các cuộc vận động về sau.

3. Giải quyết tình huống

Chủ tịch UBND xã H chủ trì họp dân ấp C và D để thành khẩn nhận khuyết điểm về việc điều chỉnh nghị quyết của HĐND thay đổi tuyến lộ thi công mà không tham khảo trước với dân ở 2 ấp này, tự động lấy vốn của họ đóng góp làm sai mục đích ban đầu.

Thuyết phục dân hai ấp C và D đồng tình cho mượn vốn để thi công tuyến lộ liên ấp L và S, hứa hẹn chắc chắn thời gian sẽ thi công lộ ấp C và D.

Nếu dân không đồng thuận, Chủ tịch UBND xã phải kiến nghị với Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã giữ y như nghị quyết ban đầu là cho thi công tuyến lộ ấp C và D.

Nếu dân 2 ấp C và D đồng thuận, Chủ tịch UBND xã H phải báo cáo ngay với Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã và xin chủ trương đưa vào NQ HĐND huy động vốn trong dân ấp L và S để hoàn kinh phí cho xây dựng tuyến lộ 2 ấp C và D.

Nếu dân 2 ấp C và D không đồng thuận cũng phải vừa thi công tuyến lộ ấp C và D, vừa tiến hành trình tự các bước để huy động vốn trong dân 2 ấp L và S để tiếp tục thi công tuyến lộ ấp này theo NQ HĐND.

4. Khắc phục hậu quả

Lãnh đạo địa phương theo dõi tiến độ khắc phục, giải quyết tình huống.

Thông tin quá trình thực hiện khắc phục cho dân nắm và báo cáo về UBND huyện.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Tổ chức họp rút kinh nghiệm sâu sắc về sai sót của Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới của xã đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tổn hại đến uy tín của lãnh đạo xã, không để việc làm như trên tái diễn.

Về quan điểm xử lý tình huống đặt ra một vấn đề với người chịu trách nhiệm xử lý trước hết phải lấy pháp luật làm căn cứ, bên cạnh đó lấy ý kiến từ nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân khi giải quyết những tình huống liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân. Làm được song song hai điều này, việc giải quyết tình huống vừa đảm bảo tính pháp lý, vừa đạt lòng dân, nhận được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, việc giải quyết tình huống sẽ đạt kết quả tối ưu. Bên cạnh đó, việc lãnh đạo xã dám nhận thiếu sót trước nhân dân, cùng nhân dân bàn việc khắc phục và tôn trọng ý kiến của nhân dân, giúp lấy lại phần nào tình cảm của nhân dân, đó là hướng xử lý tốt nhất.

Bất kỳ tình huống nào khi xảy ra rất cần người lãnh đạo quan tâm đến việc tìm hiểu, thu nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau kịp thời, chính xác. Hiện nay, việc xây dựng những công trình do dân đóng góp, điều này thể hiện tinh đoàn kết và sự đồng thuận cao giữa “ý Đảng và lòng dân”. Thực tế đã chứng minh rằng: Khi lòng dân đã tin, người dân đã đồng lòng, góp sức thì mọi việc dù có khó khăn đến đâu cũng sẽ thành công. Do vậy, người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần tôn trọng dân, quan tâm những yêu cầu, bức xúc từ trong dân. Đó là một trong những kỹ năng trong nghệ thuật lãnh đạo, quản lý của Đảng ta.

Tình huống 6

1. Mô tả tình huống

Hai tổ NDTQ số 1 và 3 của ấp G thuộc xã Y, huyện B có chung một tuyến lộ đất, chiều dài 800^m thường xuyên bị triều cường xâm nhập làm lầy lội vào mùa mưa, gây khó khăn trong việc đi lại và lưu thông hàng hóa của người dân địa phương. Nhân dân hai tổ đã nhiều lần sửa chữa nhưng vẫn không cải thiện được.

Năm 2011, việc nâng cấp tuyến lộ này được đề ra trong nghị quyết của chi bộ ấp G nằm trong kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn của xã

Y. Đây là tuyến lộ liên tổ nên theo chủ trương của cấp trên thì việc nâng cấp xây dựng là việc tự lực của nhân dân hai tổ 1 và 3.

Để nâng cấp tuyến lộ này, nhân dân hai tổ đã họp bàn, thống nhất dự kiến nâng cấp hóa đường dal trước 400^m, ngang 1,8^m, kinh phí khoảng 50.000.000 đồng. Sau cuộc họp, bà con nơi đây đã vận động được ông Nguyễn Hữu T người ở huyện S là mạnh thường quân hứa tài trợ một phần kinh phí.

Bà con hai tổ tiếp tục mở cuộc họp, có mời Chủ tịch UBND xã, lãnh đạo ấp G và ông Nguyễn Hữu T tham dự để bàn kế hoạch xây dựng công trình. Trong cuộc họp, Chủ tịch UBND xã Y hứa với bà con hai tổ là UBND xã Y sẽ hỗ trợ 10.000.000đ. Ông Nguyễn Hữu T hỗ trợ 20 triệu đồng, còn lại 20 triệu đồng dân tự nguyện đóng góp và tự góp công xây dựng công trình như chiết tính.

Tại cuộc họp, bà con bầu ra Ban quản lý công trình, có biên bản cuộc họp kèm theo. Sau cuộc họp, công trình được tiến hành tập kết vật tư và thi công. Đến khi công trình còn 30^m nữa sẽ hoàn thành thì Chủ tịch UBND xã Y chỉ hỗ trợ 5.000.000đ với lý do chỉ hứa để nhận được sự tài trợ, do không đủ tiền như dự kiến (thiếu 5.000.000đ) từ đó công trình bị gián đoạn, tạm ngừng thi công.

Đây là vấn đề khiến bà con hai tổ 1 và 3 ấp G vô cùng bức xúc, mọi người họp và báo với Bí thư chi bộ ấp sẽ kiến nghị đến Bí thư Đảng ủy xã Y, đồng thời bà con vẫn tiếp tục đóng góp để hoàn tất công trình. Từ đó, niềm tin của dân với Chủ tịch UBND xã Y và đội ngũ cán bộ nơi đây đã có khoảng cách, dân không tin nhiệm lãnh đạo xã.

Là Bí thư Đảng ủy xã Y, đồng chí chỉ đạo giải quyết tình huống trên thế nào?

2. Phân tích tình hình

Tình huống trên đã nổi rõ sai phạm rất lớn của lãnh đạo xã Y, cụ thể là Chủ tịch UBND xã Y thất hứa với dân. Trong thực tế cuộc sống, con người sống với nhau và tin nhau bằng chữ “tín”, trong vụ việc này người dân đã đặt trọn niềm tin vào uy tín của Chủ tịch UBND xã Y, đại diện cho bộ máy chính quyền là những người do dân bầu cử, giao quyền, là công bộc trung thành của dân. Trong lòng họ không nghĩ và không ngờ lãnh đạo xã chỉ “hứa đại” cho êm xuôi không tính hậu quả về sau. Vì thế, lãnh đạo xã phải có biện pháp giải quyết thỏa đáng vụ việc trên nhằm lấy lại “niềm tin” của người dân đối với địa phương, phải thấy rõ tầm quan

trọng giữa chữ tín và lòng tin, một khi dân mất lòng tin, nước không giữ được. Đây là bài học lớn đối với lãnh đạo Y nói riêng và cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung...

*** Cơ sở pháp lý**

Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn.

*** Nguyên nhân, hậu quả**

- Nguyên nhân

Chủ tịch xã Y rất chủ quan khi hứa trước dân, với vai trò lãnh đạo nhân dân địa phương, đại diện cho bộ máy chính quyền cấp xã, bộ máy của nhà nước nếu như quá chủ quan, không thấy được hậu quả của lời hứa nhưng không thực hiện được làm mất lòng tin của người dân đối với chính quyền địa phương chỉ nói mà không làm.

Mặt khác, sự sai phạm trên của Chủ tịch xã ngoài việc thất hứa, có phải chăng là lừa dối dân, lừa dối nhà tài trợ, coi thường dân...

Từ những nguyên nhân trên, chứng tỏ Chủ tịch UBND xã Y rất yếu kém cả năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tạo dư luận trong dân.

- Hậu quả

Chủ tịch xã Y đã hứa với nhân dân tổ NDTQ ấp G là sẽ hỗ trợ 10 triệu đồng của Ngân sách xã cho công trình nâng cấp tuyến lộ của ấp. Nhưng cuối cùng Chủ tịch xã chỉ hỗ trợ được 5 triệu. Với nhân dân xã Y nói chung, hai tổ 1 và 3 ấp G thì đồng chí Chủ tịch xã đã thất hứa, mất niềm tin và tạo dư luận không tốt. Làm công trình thực hiện bị gián đoạn và nếu thông tin trên đến tai nhà tài trợ thì hậu quả của những cuộc vận động tiếp theo sẽ như thế nào? Đối với uy tín của Chủ tịch xã với lãnh đạo cấp trên sẽ suy giảm. Dù bất cứ lý do nào, đồng chí Chủ tịch xã đã rất sai khi cung cấp thông tin không được xác định trước.

3. Giải quyết tình huống

Bí thư xã cần mời Chủ tịch UBND xã gặp trực tiếp để tìm hiểu kỹ xem kinh phí đồng chí Chủ tịch ủng hộ từ nguồn nào, nguyên nhân vì sao hứa 10.000.000đ nhưng chỉ ủng hộ được 5.000.000đ? Và không trả lời rõ ràng cho dân nắm. Sau đó, Bí thư Đảng ủy xã chỉ đạo:

Thứ nhất, nếu là ngân sách xã, được phép chi 10 triệu thì tiếp tục cho chi thêm 5 triệu nữa, giữ đúng lời hứa với dân. Nếu không chi thêm được nữa phải tìm nguồn tài trợ khác cho đủ 5 triệu nữa hoặc được bao nhiêu thì góp với ấp bấy nhiêu.

Thứ hai, dù có góp thêm được kinh phí hay không thì Chủ tịch UBND xã Y nhất thiết phải tổ chức cuộc họp với nhân dân 2 tổ 1 và 3 ấp G, để nói rõ vì sao không giữ lời hứa với dân (*đính chính dư luận không đúng là “chỉ hứa để nhận được tài trợ”*), thành khẩn nhận thiếu sót, khuyết điểm của mình để dân thông cảm. Đồng thời, vận động nhân dân góp thêm cho đủ tiền thi công hoàn thành tuyến lộ.

4. Khắc phục hậu quả

Bí thư Đảng ủy xã chỉ đạo việc thực hiện công khai xin lỗi dân của Chủ tịch UBND xã.

Với số tiền 5.000.000đ bà con vẫn tiếp tục đóng góp để hoàn tất công trình, Bí thư ĐU xã phải chỉ đạo khen thưởng và đánh giá việc làm rất ý nghĩa, kịp thời cùng lãnh đạo địa phương giải quyết khó khăn và vì lợi ích cộng đồng của nhân dân hai tổ 1 và 3 ấp G.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Là người lãnh đạo địa phương, cần phải cân nhắc, thận trọng trước mọi lời hứa với dân. Bất cứ việc gì khi đã hứa với dân phải kiên quyết thực hiện cho kỳ được, nếu vì lý do nào đó không thực hiện được phải công khai nêu rõ nguyên nhân và xin lỗi dân.

Vấn đề này tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng rất lớn về niềm tin của dân đối với lãnh đạo, chính quyền địa phương. Bí thư Đảng ủy xã Y phải tổ chức cuộc họp nghiêm túc rút kinh nghiệm và nhắc nhở về bài học sai lầm của đồng chí Chủ tịch xã. Mọi người phải xem đó mà khi tiếp xúc với dân phải biết tôn trọng dân và không vi phạm lời đã hứa trước dân, với dân.

Lãnh đạo địa phương phải báo cáo sự việc trên đến Thường trực Huyện ủy và UBND huyện để nắm, kịp thời mang tính răn đe cho một số địa phương khác ngăn ngừa, phòng tránh.

Đây là dạng tình huống không phổ biến song không loại trừ là không xảy ra ở một số địa phương cho nên trong công tác lãnh đạo, quản lý việc nắm bắt thông tin từ trong dân. Thực hiện tốt mọi lợi ích thiết thực cho dân, phát huy quyền làm

chủ nhân dân. Đây là một trong những kỹ năng lãnh đạo, quản lý của cán bộ ở cấp xã hiện nay.

4. Tình huống và phương án xử lý tình huống chính trị - xã hội trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã

Tình huống 1

1. Mô tả tình huống

Vào lúc 9 giờ sáng ngày 25 tháng 10 năm 2011, Ủy ban nhân dân xã KL, huyện Y, tỉnh BT nhận được điện thoại của cơ sở báo về, tại Ấp A nơi có công trình nạo vét thượng nguồn sông BL đi qua, có khoảng 60-70 hộ dân sẽ kéo về huyện để biểu tình và nộp đơn khiếu kiện tập thể đề nghị xem lại việc đền bù giải tỏa mặt bằng, *(theo kế hoạch, ngày 05 tháng 11 năm 2011 huyện sẽ tổ chức lễ đón nhận bằng văn hóa và có nhiều cán bộ lãnh đạo của tỉnh, huyện bạn về dự)*.

Trong nội dung khiếu nại, các hộ dân yêu cầu về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thượng nguồn sông BL qua đất của họ ở giai đoạn 2 thấp hơn giai đoạn 1. Do đó họ yêu cầu khi bồi thường, hỗ trợ phải thực hiện công bằng.

Là Chủ tịch UBND xã KL, đồng chí xử lý tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Thời gian qua, dự án nạo vét thượng nguồn sông BL được đầu tư và xã KL nằm ở đầu nguồn dự án nên được ưu tiên khởi công trước giai đoạn 1.

Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối hợp với công tác vận động quần chúng cùng với ý thức của người dân, nên hầu hết các hộ dân trong vùng dự án đều đồng tình và hưởng ứng cao từ khâu giải tỏa đến khâu giao mặt bằng cho đơn vị thi công được diễn ra thuận lợi. Công trình sớm thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng ở giai đoạn 1 năm 2009.

Với tình huống trên khi xử lý nên làm rõ các thông tin: Vì sao giai đoạn 2 người dân nhận tiền đền bù thấp hơn giai đoạn 1? Cán bộ thực hiện đền bù phải có bước giải thích cho dân nắm, nhưng thực hiện quá chậm nên dân kéo đến biểu tình.

Nếu tính từ khi dân báo về UBND xã so với ngày huyện đón nhận bằng văn hóa là 05 ngày. Điều này chứng tỏ sự lúng túng của lãnh đạo xã khi xử lý tình huống trên.

*** Cơ sở pháp lý**

a. Cơ sở pháp lý về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Luật Đất đai năm 2003 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 về thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

- Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

- Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh BT;

- Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh BT về việc ban hành bảng giá nhà, vật kiến trúc xây dựng mới áp dụng trên địa bàn tỉnh BT;

b. Cơ sở pháp lý về việc khiếu nại, khiếu kiện

- Luật Khiếu nại năm 2011, QH13, ngày 11 tháng 11 năm 2011

- Luật Tố cáo, số: 03/2011/QH13, ngày 11 tháng 11 năm 2011

*** Nguyên nhân và hậu quả**

+ *Nguyên nhân*

Nguyên nhân dẫn đến việc khiếu nại về việc bồi thường của các hộ dân và dẫn đến việc dân xã KL biểu tình do

Năm 2010, Huyện tiếp tục thực hiện dự án giai đoạn 2 và tại xã KL, huyện áp giá đền bù có thay đổi và chênh lệch thấp hơn so giai đoạn 1 của dự án, đây là nguyên nhân chính dân không đồng tình. Do không chấp nhận về việc áp giá bồi thường theo phương án của huyện, vì thế các hộ dân xã KL dự định biểu tình.

Đa số nhân dân biết giá hỗ trợ, họ cũng biết căn cứ pháp lý liên quan.

+ *Hậu quả*

Việc số lượng dân khoảng 70 người của xã KL đi biểu tình là con số khá lớn. Việc biểu tình lên huyện sẽ gây ra hậu quả xấu trực tiếp đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nói riêng và cả dự án nạo vét thượng nguồn sông BL nói chung đã gây xấu đến trật tự chung, làm ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

Ngày 30 tháng 4 năm 2011 tại huyện tổ chức lễ đón nhận bằng huyện văn hóa. Đây là huyện đầu tiên của tỉnh BT đón nhận bằng văn hóa, ghi nhận sự phấn đấu nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân và dân của Huyện. Buổi lễ được chuẩn bị chu đáo, công phu và có sự tham dự của nhiều đại biểu, khách mời trong ngoài huyện kể cả Trung ương và ngoài tỉnh, việc dân xã KL kéo đi biểu tình gây ảnh hưởng lớn đến không khí buổi lễ.

Sự đánh giá của lãnh đạo tỉnh, huyện đối với lãnh đạo địa phương khi để xảy ra tình huống trên.

Hiện tượng dân địa phương bị kích xúi biểu tình không những rất khó cho lãnh đạo địa phương mà còn ảnh hưởng đến địa phương khác. Đây là huyện tiên tiêu của tỉnh, huyện văn hóa đầu tiên và duy nhất của tỉnh, nên ảnh hưởng tại huyện này sẽ có tầm lây lan và ảnh hưởng đến các huyện khác trong toàn tỉnh,

3. Giải quyết tình huống

- *Mục tiêu xử lý tình huống*

Khi Chính quyền địa phương nghe tin báo, phải rà soát và nắm chắc các hộ dân chuẩn bị biểu tình, khiếu nại để tranh thủ vận động, giải thích cho dân nắm rõ chủ trương, tiếp nhận những yêu cầu đặt ra của dân, động viên 70 hộ dân hủy bỏ cuộc biểu tình, phải giải quyết tận gốc những vấn đề của dân đặt ra, tăng cường thuyết phục người dân hủy bỏ cuộc biểu tình. Chính quyền địa phương lắng nghe và giải quyết các yêu cầu của người bị thu hồi đất theo quy định pháp luật để có hướng giải quyết thỏa đáng. Trong quá trình thực hiện phải đúng luật, hợp tình hợp lý. Khi dân nắm rõ vấn đề, hiểu được mục đích, ý nghĩa trước mắt và lâu dài

của công trình dân sẽ yên tâm và tự họ sẽ không tổ chức biểu tình như tình huống đặt ra. Không để ảnh hưởng đến buổi lễ đón nhận bằng văn hóa của huyện sẽ dẫn đến sự tác động xấu đến uy tín lãnh đạo của địa phương, của huyện.

- *Phương án xử lý tình huống*

+ ***Xử lý thông tin***

- Khi tình huống xảy ra, phải có cuộc hội ý nhanh của Bí thư ĐU, Chủ tịch UBND, Quân sự, Công an. Làm việc với cán bộ áp và các tổ nhân dân tự quản xác minh chính xác nguồn thông tin, nắm lại danh sách các hộ dân dự kiến biểu tình, phân công chọn cán bộ của áp đến làm việc.

- Báo cáo nhanh về UBND huyện Y hoặc Thường trực Tổ Công tác phối hợp xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người của UBND huyện Y để xin ý kiến chỉ đạo.

Trong thời gian chờ đợi ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, chủ tịch UBND xã KL phân công lực lượng cảnh giác và lực lượng được phân công phải trực tại cơ quan đề phòng kẻ xấu đột nhập.

+ ***Giải quyết tình huống***

Xác định nhiệm vụ, quyền hạn khi xử lý

Luật số 11/2003/QH11 của Quốc hội: Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Khoản 3 Điều 115, mục 3: nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp xã, quy định “thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội”

a. Phân công triển khai lực lượng

- Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự (căn cứ quy trình nghiệp vụ và sự phân công) nhanh chóng ổn định và bảo vệ trật tự trên đường phố xung quanh địa điểm đông người tụ tập; khi cần thiết thì phân công chốt chặn, cô lập các tuyến đường vào địa điểm đang có đông người tụ tập, bố trí lực lượng hoạt động công khai, bán công khai..., phải cảnh giác các hướng (*những nơi người dân dễ dàng kéo đến để đòi yêu sách*).

- Chủ tịch UBND xã họp Tổ xử lý để triển khai kế hoạch và thống nhất cách tiếp xúc, thuyết phục đoàn đông người đến đúng địa điểm tiếp công dân để được tiếp xúc. Phân loại đối tượng biểu tình và đặt ra một số vấn đề cần làm rõ:

+ Những bức xúc của người dân tham gia biểu tình là gì? Do tình huống xảy ra liên quan trực tiếp đến quyền lợi trong việc đền bù, giải tỏa của người dân,

cho nên Chính quyền địa phương nên tìm cách giải quyết thỏa đáng; các khiếu nại không có cơ sở pháp lý phải cương quyết giải thích, thuyết phục. Đặc biệt nếu là người nơi khác đến cần phải có phương án khác cho phù hợp, có sự phối hợp với địa phương nơi cư trú của các đối tượng để có giải pháp thuyết phục phù hợp.

- Điều động phương tiện (đã chuẩn bị trước), để đưa đoàn người đến trụ sở Văn phòng Tiếp công dân huyện hoặc đưa về địa phương nơi phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người.

- Tiếp xúc đại diện người khiếu nại, tố cáo (*có thể tại nhà dân hoặc nơi làm việc tại UBND xã - nên lựa chọn điều kiện tiếp xúc hợp lý*). Lãnh đạo địa phương nên trực tiếp giáo dục, nếu những người khiếu nại, tố cáo có động cơ mạnh mẽ, chửi mắng, la hét...nên dùng lực lượng công an hỗ trợ; còn đối tượng khác nên chỉ ra điểm sai trái, rút kinh nghiệm.

- Với tình huống này, do số người khiếu nại, tố cáo quá đông nên Tổ xử lý của xã mà trực tiếp là Chủ tịch xã tiếp từ 03 đến 05 người, đại diện người khiếu nại, tố cáo (*do đoàn người khiếu nại, tố cáo tín nhiệm cử*) để trực tiếp trình bày. Nếu số người khiếu nại, tố cáo ít hoặc họ liên kết đông người, mỗi người có nội dung khiếu nại, tố cáo khác nhau thì Chủ tịch xã phân công cán bộ tiếp từng người để nghe họ trình bày và hướng dẫn họ thực hiện việc khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp cần thiết mời Lãnh đạo huyện Y cùng chủ trì tiếp xúc: nêu rõ mục đích, yêu cầu, chương trình, nội quy tiếp xúc và kết luận rõ những việc cần làm sau khi nghe đại diện người khiếu nại, tố cáo trình bày; đồng thời vận động, thuyết phục đoàn người khiếu nại, tố cáo ra về trong trật tự và thực hiện việc khiếu nại, tố cáo đúng theo pháp luật khiếu nại, tố cáo.

- Chuẩn bị nơi tiếp đoàn biểu tình khiếu nại được trang bị phương tiện ghi âm, ghi hình, quá trình làm việc phải lập biên bản ghi nhận vụ việc. Lực lượng công an kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm, xử lý kịp thời hành vi kích động, gây rối làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước.

- Trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo tỏ ra thiếu thiện chí, lạm dụng quyền khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống cán bộ, công chức, cơ quan Nhà nước, gây rối trật tự công cộng, cư trú trái pháp luật thì Tổ trưởng Tổ Công tác yêu cầu cơ quan Công an áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính hoặc áp dụng

biện pháp xử lý hình sự theo quy định của pháp luật, đồng thời công bố rõ nội dung vụ việc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Khi giải quyết tình huống cần chú ý đến lực lượng đoàn thể phân hóa người cầm đầu, khi giáo dục, thuyết phục phải tìm nơi thuận tiện. Nếu chính quyền sai, thiếu sót phải trấn an dân. Nếu dân biểu tình phải góp ý, giáo dục. Khi nào có hiện tượng mạnh động của lực lượng biểu tình, lúc đó mới dùng lực lượng công an trấn áp.

b. Quá trình xử lý tình huống thực hiện theo kế hoạch sau:

Bước 1: Nắm thông tin.

Bước 2: Báo cáo tình hình, xin chủ trương.

Bước 3: Tổ chức lực lượng, phân công nhiệm vụ.

Bước 4: Tổ chức đối thoại với người dân khiếu nại.

Bước 5: Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện về các vấn đề cần giải quyết.

Bước 6: Báo cáo kết quả, khắc phục hậu quả, tổng kết rút kinh nghiệm.

4. Hướng khắc phục

Xem xét kết quả quá trình xử lý tình huống

*** Kết quả đạt được và chưa đạt được của giải quyết tình huống**

Qua việc xử lý tình huống trên đã kịp thời giải quyết kịp thời các phát sinh trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và các lĩnh vực khác trong xã hội. Tạo dư luận tốt trong nhân dân và không để lại hậu quả nặng nề.

Sau khi vụ việc được giải quyết

- Vụ việc khiếu nại phải được thông tin đến người dân trong xã bằng các hình thức như: họp tổ nhân dân tự quản, thông báo trên đài phát thanh. Cần xác định rõ đây là việc tuyên truyền nhằm mục đích thông tin do người dân được rõ và tạo sự đồng thuận trong xã hội, tránh hiểu nhầm trong nhóm người biểu tình và có tác động ngược.

- Đối với các đối tượng cầm đầu, chủ mưu và có thái độ chống đối, xuyên tạc, vu khống chủ trương, đường lối của Nhà nước thì tiếp tục quan tâm theo dõi, giáo dục và cải tạo họ để họ từ bỏ tư tưởng xấu.

*** Nguyên nhân thành công trong giải quyết tình huống**

Nguyên nhân chính dẫn đến thành công của lực lượng xử lý là

- Đánh giá, nhận định và phân tích đúng các tình huống;

- Trong quá trình thực hiện luôn dựa vào dân, lắng nghe tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của dân. Đặt mình vào vị trí của người bị thu hồi đất trong giải quyết;
- Có sự đồng thuận và ủng hộ cao của đa số bà con có đất bị thu hồi.
- Những khiếu nại, tố cáo này đòi hỏi phải được giải quyết kịp thời, chính xác, khách quan trên cơ sở quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền giải quyết ngay từ đầu và từ gốc rễ của vấn đề này chính là Ủy ban nhân dân cấp xã
- Việc tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo và công tác hòa giải ở cơ sở phải được quan tâm thực hiện đúng mức tránh trường hợp những vụ việc đơn giản vẫn phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.
- Phải có sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước để giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tránh trường hợp giải quyết chưa chưa tốt, có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, chuyển đơn lòng vòng, trả lời thiếu thống nhất.
- Đối với từng vụ việc phải có phương án giải quyết cụ thể, có nghệ thuật và hiệu quả, mang tính thuyết phục cao. Dân đồng tình, tự nguyện rút đơn khiếu nại, tố cáo và giải tán việc tụ họp đông người và biểu tình.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Từ nguyên nhân dẫn đến tình huống trên cho thấy người lãnh đạo địa phương cần nắm rõ, nắm chắc thông tin và có hướng giải quyết thỏa đáng. Phải giải quyết tận gốc vấn đề để cho dân an tâm, không nên để tình huống xảy ra như nghe tin dân chuẩn bị biểu tình nhân ngày huyện được công nhận huyện văn hóa. Điều đó cho thấy năng lực lãnh đạo địa phương còn hạn chế. Vì trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, người lãnh đạo rất cần trang bị cho mình kỹ năng dự báo để có sự phòng bị, phương án giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra.

Khi giải quyết dạng tình huống trên Chủ tịch UBND xã phải để lại lực lượng đóng tại xã, tránh trường hợp rút đi hết dễ dẫn đến bị sơ hở khi có sự cố bị kẻ địch hoặc nhóm người chống phá.

Chính quyền địa phương chưa thực hiện tốt các kỹ năng: chưa phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chưa thực hiện theo phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; chưa làm tốt công tác lắng nghe dân nói, thu thập thông tin không đến nơi, ..từ đó 70 hộ dân đã không đồng tình cách làm của chính quyền địa phương nên nổi lên chống lại. Tuy nhiên, chính quyền địa phương cũng cần rà soát

lại, trong tình huống này có kẻ cầm đầu hay không, kỹ năng phân hóa đối tượng ra sao? Xử lý thế nào? Đây là những việc cần chú ý khi giải quyết tình huống trên.

UBND cấp xã, trong đó có vai trò của Chủ tịch UBND trong điều hành, xử lý vụ việc là hết sức quan trọng, khi thực hiện giải quyết cần xem xét và thu thập thông tin, đối tượng tham gia, sự việc, sự kiện liên quan. Tìm cách giải quyết tốt nhất, tránh xô xát, tạo điểm nóng, biết cách giãn hồi trật tự, phân lẽ các hộ dân để từng đoàn thể, từng tổ, ấp vận động, giải thích. Nếu dân chưa rõ phải nói cho dân nắm, nếu trong thực hiện, cán bộ, chính quyền làm không đúng, có sai phạm, phải xem xét, xử lý, nhận khuyết điểm với dân và khắc phục... Đây là tình huống đặt ra với người cán bộ lãnh đạo, quản lý ở đại phương khi đối diện dạng tình huống này cần hết sức bình tĩnh, tìm ra mấu chốt vấn đề, phải lắng nghe dân nói, phải biết cách vận động, giải thích cho dân thấu tình, đạt lý.

Nếu dân có khiếu nại, tố cáo, lãnh đạo địa phương phải cố gắng làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nên xem xét cấp nào xử lý, nội dung dân khiếu nại tố cáo đúng, sai ra sao. ..Có làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo một mặt để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, một mặt sẽ góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tình huống 2

1. Mô tả tình huống

Bà Nguyễn Thị B (76 tuổi), hiện ngụ tại xã NT, huyện BT. Chồng bà mất năm 1995. Bà có 2 người con gái đã lấy chồng và có gia đình riêng.

Tháng 10 năm 2005, người con gái đầu khó khăn về nhà ở nên bà B đồng ý cho vợ chồng con gái đầu về sống chung với mình. Người con gái út sợ mẹ sẽ để tài sản lại cho chị mình, nên yêu cầu bà B viết di chúc chia đất, nhưng bà B không đồng ý.

Tháng 01 năm 2006, người con gái út tự ý vận chuyển vật liệu về để xây nhà trên đất bà B và có lời bất kính với bà B và chị gái, thường xuyên gây mất trật tự công cộng, bà con nơi đây rất bất bình, nguyên nhân chính vẫn đòi chia đất. Trước tình hình trên, bà B đã gửi đơn đề nghị UBND xã NT giải quyết về quyền sử dụng đất đai như yêu cầu cô con gái út.

Là Chủ tịch UBND xã NT, đồng chí xử lý tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Dạng tình huống trên hiện nay thường xảy ra đã ảnh hưởng đến mối quan hệ thân tình giữa mẹ con, chị em với nhau; mâu thuẫn xảy ra chỉ vì lợi ích, luân thường đạo lý bị xem nhẹ.

Với cô Út từng lúc lại lần tới quá đáng do quá bức xúc việc chia cửa; với cô chị có hoàn cảnh khó khăn nhưng cô Út thiếu sự cảm thông, thiếu tình người, vô cảm trước nỗi khổ người khác, mà đó là chị ruột cô Út. Đây là những vấn đề nên chú ý khi giải quyết tình huống.

*** Cơ sở pháp lý**

Những quy định pháp luật về thừa kế của Bộ luật dân sự và cá pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 733 Bộ luật dân sự năm 2005

Lưu ý thời hiệu khởi kiện quyền thừa kế được quy định tại Điều 645 Bộ luật dân sự.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

+ *Nguyên nhân*

- *Thứ nhất*, nguyên nhân chủ quan từ bà B. Trước khi có ý định cho vợ chồng người con gái đầu về ở chung nhà, bà B cũng nên trao đổi với người con gái út lý do cho người con gái đầu về ở chung do hoàn cảnh khó khăn, xét về tình thì người mẹ nào cũng vậy, không ai muốn con mình gặp khó khăn, vất vả. Nếu người con gái út không đồng ý, nên tìm hiểu xem vì sao?. Từ đó gia đình cùng bàn bạc, tháo gỡ những bất đồng ý kiến, tránh để xảy ra mâu thuẫn về sau, nhưng bà B chưa làm được việc này.

- *Thứ hai*, nguyên nhân do người con gái út quá chủ quan, không biết được ý định của bà B về sau như thế nào, sợ mất quyền lợi nên yêu cầu bà B viết di chúc chia đôi tài sản cho 2 chị em. Nhưng bà B không đồng ý mới tạo ra sự hoài nghi cho người con gái út dẫn đến mâu thuẫn, xung đột về lợi ích xảy ra, người con gái út có những lời bất kính với mẹ và gây mất trật tự công cộng.

- *Thứ ba*, nguyên nhân một phần thuộc về trách nhiệm của Tổ nhân dân tự quản, của trưởng ấp, của các đoàn thể ở ấp đã không có biện pháp ngăn chặn, can thiệp kịp thời, đúng lúc, khi mâu thuẫn, xung đột mới phát sinh hạn chế xảy ra mâu thuẫn giữa người con gái út với bà B và người chị gái thường xuyên xảy ra dẫn đến

xung đột (theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Đất đai năm 2003). Nếu mâu thuẫn giữa các bên ngày càng gay gắt khó hòa giải, cán bộ ấp phải báo ngay đến UBND xã NT cử người có mặt kịp thời gặp bà B và 2 người con gái để can ngăn, dàn xếp, làm dịu tình hình căng thẳng giữa các bên, ngăn chặn được diễn biến xấu có thể xảy ra, nhưng tại cơ sở chưa làm tốt được việc này. Nếu hòa giải không đạt kết quả, không thành đề nghị các bên giữ bình tĩnh và hướng dẫn gửi đơn lên UBND xã NT hòa giải theo thủ tục pháp luật quy định, nếu bên nào tiếp tục gây mất trật tự công cộng sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

+ Hậu quả

Qua tình huống này, người con gái út tranh chấp với bà B và người chị gái về quyền sử dụng đất trong đó có căn nhà và 250 m² đất ở do chồng bà B đã chết. Do các bên tranh chấp không tự hòa giải được nên dẫn đến mâu thuẫn, gây mất trật tự công cộng, tình cảm của những người thân trong gia đình không còn. Điều này dẫn đến luân thường đạo lý bị xem nhẹ. Trước sự việc trên bà B đành chấp nhận gửi đơn đề nghị UBND xã NT giải quyết. Điều này tạo nên nỗi đau đớn khôn cùng của bất cứ người làm mẹ nào một khi tình cảm không còn của chính những người thân trong gia đình.

3. Giải quyết tình huống

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 Luật Đất đai năm 2003, UBND xã NT có trách nhiệm phối hợp với Mặt trận TQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác để hòa giải tranh chấp giữa bà B với người con gái út và người con gái lớn. Thông thường, việc hòa giải do Chủ tịch UBND xã NT hoặc một Phó Chủ tịch UBND xã chủ trì, có sự tham gia của cán bộ địa chính xã NT, đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, có thể có sự tham gia của đại diện Hội Phụ nữ xã, đại diện Hội Cựu chiến binh, đại diện Đoàn Thanh niên của xã NT. Thời hạn hòa giải là 30 ngày làm việc, kể từ ngày UBND xã NT nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp của bà B.

Trong hòa giải giữa bà B và 2 người con gái có thể xảy ra thỏa thuận khác và vẫn được chấp nhận, bởi vì tranh chấp đất đai về bản chất là một dạng tranh chấp dân sự và nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận tự nguyện (*không trái pháp luật và đạo đức xã hội*) phải được đặt lên hàng đầu.

Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên tranh chấp và xác nhận của UBND xã NT. Trường hợp kết quả hòa giải khác với hiện trạng sử dụng đất thì UBND xã NT chuyển kết quả hòa giải đến UBND huyện để giải quyết theo quy định về quản lý đất đai.

Để đảm bảo hòa giải đúng theo quy định pháp luật, thì việc xác định quyền và lợi ích hợp pháp của bà B, của người đẻ bà B và 2 người con gái hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, hành vi nào được làm, hành vi nào pháp luật ngăn cấm, nêu rõ hậu quả pháp lý đối với hành vi pháp luật ngăn cấm, từ đó họ mới hiểu đúng, sai để xóa bỏ mâu thuẫn đi đến thỏa thuận.

Theo tình huống xảy ra thì người con gái út có những hành vi sai trái, bất kính với bà B và chị gái, thường xuyên gây mất trật tự công cộng, bà con lối xóm bất bình, trường hợp này phải kết hợp pháp luật và đạo lý để chỉ ra những hành vi sai trái của người con gái út biết để điều chỉnh hành vi của mình phù hợp pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

Trường hợp qua hòa giải các bên thỏa thuận được việc phân chia di sản thừa kế (*nếu di sản không chia được bằng hiện vật thì được trị giá bằng tiền để chia*) và đề nghị UBND xã NT xác nhận thì UBND chứng thực thỏa thuận phân chia di sản của họ, UBND cần tiếp tục quan tâm động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện và thuyết phục các bên tự nguyện thực hiện thỏa thuận và hướng dẫn đương sự làm thủ tục để đăng ký biến động quyền sử dụng đất, cấp giấy CNQSD đất và tài sản theo thỏa thuận đã được lập.

Trường hợp bà B hoặc một trong hai người con gái không thỏa thuận được với nhau, UBND xã NT hòa giải không thành, đồng thời đã xác định đây là dạng tranh chấp về quyền thừa kế, hướng dẫn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện BT giải quyết chia tài sản theo thủ tục tố tụng dân sự hoặc giải quyết tranh chấp về tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 và căn cứ Điều 645 Bộ luật dân sự 2005

- Căn cứ Điều 645 Bộ luật dân sự 2005 quy định: *“Thời hiệu khởi kiện để người thừa kế yêu cầu chia di sản, xác nhận quyền thừa kế của mình hoặc bác bỏ quyền thừa kế của người khác là mười năm, kể từ thời điểm mở thừa kế.*

Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu người thừa kế thực hiện nghĩa vụ về tài sản của người chết để lại là ba năm, kể từ thời điểm mở thừa kế”.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì đã quá thời hiệu 10 năm mà cô con gái út không yêu cầu mẹ chia di sản thừa kế (theo tình huống chồng bà b mất năm 1995, đến năm 2006, cô con gái út đòi chia di sản của Cha để lại, như vậy đã qua 11 năm, việc yêu cầu chia di sản không đúng do hết thời hiệu chia thừa kế. Mặt khác, tại mục 2.4 phần I Nghị quyết số 02/2004/NQ – HĐTP ngày 10 tháng 8 năm 2004 hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình có quy định: “Không áp dụng thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế

a. Trường hợp trong thời hạn mười năm, kể từ thời điểm mở thừa kế nếu các đồng thừa kế không có tranh chấp về quyền thừa kế và có văn bản cùng xác nhận là đồng thừa kế hoặc sau khi kết thúc thời hạn mười năm mà các đồng thừa kế không có tranh chấp về hàng thừa kế và đều thừa nhận di sản do người chết để lại chưa chia thì di sản đó chuyển thành tài sản chung của các thừa kế. Khi có tranh chấp và yêu cầu Toà án giải quyết thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện về quyền thừa kế, mà áp dụng các quy định của pháp luật về chia tài sản chung để giải quyết và cần phân biệt như sau:

a.1. Trường hợp có di chúc mà các đồng thừa kế không có tranh chấp và thoả thuận việc chia tài sản sẽ được thực hiện theo di chúc khi có nhu cầu chia tài sản, thì việc chia tài sản chung đó được thực hiện theo di chúc..

a.2. Trường hợp không có di chúc mà các đồng thừa kế thoả thuận về phần mỗi người được hưởng khi có nhu cầu chia tài sản, thì việc chia tài sản chung đó được thực hiện theo thoả thuận của họ.

a.3. Trường hợp không có di chúc và các đồng thừa kế không có thoả thuận về phần mỗi người được hưởng khi có nhu cầu chia tài sản, thì việc chia tài sản chung đó được thực hiện theo quy định của pháp luật về chia tài sản chung.

b. Trường hợp người chết để lại di sản cho các thừa kế nhưng các thừa kế không trực tiếp quản lý, sử dụng mà di sản đó đang do người khác chiếm hữu bất hợp pháp hoặc thuê, mượn, quản lý theo uỷ quyền... thì các thừa kế có quyền khởi kiện người khác đó để đòi lại di sản”.

Đối chiếu quy định nêu trên thì tình huống trên thuộc điểm a.3 tiểu mục 2.4 phần I Nghị quyết nêu trên.

4. Hướng khắc phục

Đối với tình huống trên, sau khi xử lý xong, lãnh đạo địa phương nên chú ý khâu giám sát việc thực hiện việc chấp hành nội dung xử lý, tránh để sự mâu thuẫn kéo dài.

Lãnh đạo địa phương cần chú ý rà soát lại những mặt hạn chế trong quá trình quản lý dân cư để từ đó đề ra phương án xử lý tốt hơn.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Đây là dạng tranh chấp về quyền thừa kế di sản mang tính phổ biến và rất phức tạp trong nội bộ gia đình. Những tình huống khi xảy ra vừa liên quan đến pháp luật, vừa liên quan đến đạo lý và tập quán của người dân. Khi hòa giải dạng tranh chấp này cần vận dụng pháp luật và đạo đức xã hội để phân tích, giải thích, thuyết phục, cảm hóa hướng dẫn bà B cùng 2 người con gái tự nguyện hòa giải tranh chấp là phương án lựa chọn phù hợp nhất. Không nên cứng nhắc theo quy định pháp luật để áp đặt phương án hòa giải của mình đối với bà B hoặc 2 người con gái.

Trách nhiệm của tổ nhân dân tự quản, của trưởng ấp, của các đoàn thể ở ấp tại cơ sở trong tình huống này là chưa kịp thời, vì thế vụ việc kéo dài, gây mất trật tự công cộng, tạo bất bình trong nhân dân.

Bà B cùng 2 người con gái tự nguyện thực hiện thỏa thuận cần biểu dương việc làm của họ trong các cuộc họp của cộng đồng, nhằm tránh tình trạng hòa giải thành nhưng khi thực hiện thì bà B hoặc 2 người con gái thay đổi ý kiến, sẽ không thực hiện được nội dung biên bản hòa giải, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước tại xã NT nói chung.

Hòa giải không thành thì giải thích, hướng dẫn bà B và 2 người con gái của Bà, nhất là người con gái út có xử sự phù hợp với pháp luật, đồng thời hướng dẫn các bên tranh chấp làm thủ tục cần thiết đề nghị Tòa án nhân dân huyện BT giải quyết.

Hiện nay, các dạng tranh chấp đất đai rất đa dạng, nhiều khi đan xen lẫn nhau. Khi giải quyết tranh chấp đất đai, người lãnh đạo cần xác định ai là người có quyền sử dụng hợp pháp đất đang tranh chấp và tình huống tranh chấp chỉ phát sinh trong quá trình người đó thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Mỗi một địa phương khi có tranh chấp đất đai xảy ra thường tạo nên mâu thuẫn với nhiều cấp độ khác nhau, nhiều đối tượng khác nhau. Trong đó có những người là hàng xóm,

là họ tộc, là bạn bè, là đồng nghiệp, là những người kinh doanh... Vì vậy việc xác định ai là người có quyền sử dụng hợp pháp đất tranh chấp đó là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi giải quyết đòi hỏi phải có căn cứ, công bằng, công khai để có sự đồng tình cao sau xử lý của các nhà lãnh đạo, quản lý hiện nay.

Tình huống 3

1. Mô tả tình huống

Ông Nguyễn Văn L ngụ tại ấp X, xã Y làm nghề sản xuất bánh tráng và chăn nuôi heo, thời gian qua, gia đình ông thường xả chất thải làm ô nhiễm môi trường ở một đoạn kênh của ấp, điều đó đã gây bức xúc cho một số hộ dân lân cận có sử dụng nguồn nước, nhân dân nơi đây đã làm đơn đề nghị chính quyền giải quyết. Nhận được tin báo, UBND xã Y có thành lập đoàn kiểm tra tại nhà ông L, nơi sản xuất bánh tráng, chăn nuôi heo và đoạn kênh bị xả nước thải. Qua kiểm tra, hộ ông L có xây hồ chứa nước thải, nhưng máy bơm bị hỏng, chưa sửa chữa làm nước thải tràn ra môi trường, gây ô nhiễm trầm trọng, làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe nhân dân nơi đây.

Qua nhiều lần họp tổ nhân dân tự quản và trưởng ấp X động viên nhắc nhở nhưng ông L vẫn chưa có sự sửa đổi.

Với vai trò là Chủ tịch UBND xã Y, đồng chí xử lý tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là tình huống xảy ra thường ngày trong cuộc sống xã hội, mâu thuẫn xảy ra giữa một bên vi phạm những quy định pháp luật về bảo vệ môi trường (ông L) và một bên bị thiệt hại của các hộ dân lân cận có sử dụng nguồn nước. Về phía người bị thiệt hại đã thực hiện đúng quyền của mình là báo đến chính quyền địa phương (thông qua Trưởng ấp) để được giải quyết. Phía chính quyền địa phương cũng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình là kịp thời thành lập đoàn để xác minh, giải quyết với phương châm: “giải quyết vụ việc nhưng phải giữ tình làng, nghĩa xóm, giữ lợi ích chính đáng giữa các bên, không để làm phức tạp thêm tình hình, đồng thời phải khắc phục ngay tình trạng ô nhiễm môi trường nước”. Tuy

nhiên, phía ông L không khắc phục, sửa chữa, dẫn đến các hộ dân bức xúc, làm đơn yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết.

Đây là dạng tình huống hộ dân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tình huống này hiện nay hầu như nơi nào cũng có và việc giải quyết vi phạm trên cực kỳ khó khăn. Tình huống đề tài đưa ra liên quan giữa dân với dân, chính quyền đóng vai trò trung gian, hòa giải, vừa đóng vai trò quản lý nhà nước trong xử lý vi phạm.

*** Cơ sở pháp lý**

Tại khoản 2, Điều 128 Luật Bảo vệ môi trường 2005 có quy định

- Công dân có quyền tố cáo với cơ quan, người có thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường sau

+ Gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường;

+ Xâm phạm quyền, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng dân cư, tổ chức, gia đình và cá nhân.

Điều 129 Luật bảo vệ môi trường năm 2005 có quy định giải quyết tranh chấp về môi trường. Tranh chấp môi trường tức là những bất đồng trong sử dụng tài nguyên môi trường, khi họ cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại.

Thẩm quyền giải quyết

◆ Khoản 3, Điều 128, Luật bảo vệ môi trường 2005 quy định: Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khi nhận được đơn khiếu nại, tố cáo phải có trách nhiệm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

◆ Tại Điều 60 Luật Khiếu nại tố cáo và Luật khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung năm 2005 quy định (*không áp dụng Luật tố cáo năm 2011 vì theo tình huống thời điểm vụ việc xảy ra vào tháng 06 năm 2011, Luật tố cáo năm 2011 chưa có hiệu lực*): Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật mà nội dung liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết.

◆ Trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường của UBND cấp xã được quy định tại khoản 3, Điều 122, Luật Bảo vệ môi trường 2005.

Khi có đơn thư phản ánh, tố cáo về ô nhiễm môi trường, UBND cấp xã có thể chọn một trong hai phương pháp giải quyết: giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc hòa giải tranh chấp về môi trường theo quy định của pháp luật về hòa giải. Tuy nhiên, thực tế cho thấy các đơn thư phản

ánh, tố cáo về môi trường giữa các hộ gia đình thường do 02 bên có mâu thuẫn. Cho nên, Luật Bảo vệ môi trường 2005 quy định giải quyết các trường hợp phản ánh, tố cáo về ô nhiễm môi trường đối với UBND cấp xã là tổ chức hòa giải.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

+ *Nguyên nhân*

Từ tình huống cho thấy nguyên nhân là do lỗi vi phạm về bảo vệ môi trường của ông Nguyễn Văn L. Ông L cho sửa chữa máy bơm, qua nhiều lần cán bộ ấp, Tổ nhân dân tự quản góp ý nhưng ông L không đồng ý, chứng tỏ ông có hành động ngoan cố làm trái pháp luật. Mức độ phản ứng của người dân có cấp độ tăng dần, ban đầu là thông tin đến Trưởng ấp biết về hành vi vi phạm của ông L, sau đó là gửi đơn đến Chủ tịch UBND xã yêu cầu giải quyết nhanh chóng, có biện pháp xử lý thích đáng đối với ông L.

+ *Hậu quả*

Phạm vi ảnh hưởng tiêu cực của tình huống này là mâu thuẫn có thể dẫn đến xung đột giữa các hộ dân với ông L gây mất tình đoàn kết vốn là đặc trưng của nông thôn Việt Nam.

Từ lỗi vi phạm của ông L nên môi trường bị ô nhiễm (môi trường nước), ảnh hưởng lớn đến an sinh xã hội.

3. Giải quyết tình huống

Trước hết, Chủ tịch UBND tổ chức và phân công lực lượng tham gia giải quyết

Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 127 Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003 quy định, Chủ tịch UBND có trách nhiệm giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Do vậy, Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm giải quyết hoặc cũng có thể uỷ quyền cho cấp phó.

Thứ hai, dựa trên cơ sở pháp lý

- Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình phải có bản cam kết bảo vệ môi trường (Điều 24); Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong cam kết bảo vệ môi trường, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường từ hoạt động của mình,...(Điều 35).

- Việc xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường căn cứ theo Nghị định 117/2009/NĐ –CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Riêng lĩnh vực chăn nuôi có các văn bản như: Quy chuẩn QCVN 01:14:2010/BNNPTNT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; Quyết định 04/2009/QĐ – UBND ngày 10 tháng 4 năm 2009 của UBND tỉnh về ban hành Quy định bảo vệ môi trường trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bến Tre,...

Lưu ý: Ngoài các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường do Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh ban hành thì trong từng lĩnh vực còn có các văn bản quy định về bảo vệ môi trường riêng cho từng lĩnh vực do Bộ, ngành quản lý của lĩnh vực đó ban hành. Hơn nữa, để đáp ứng công tác quản lý Nhà nước về môi trường, trong giai đoạn hiện nay, các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường thường xuyên có sự thay đổi, bổ sung do vậy người làm công tác quản lý phải cập nhật thường xuyên để áp dụng cho phù hợp.

Thứ ba, phương án giải quyết

Bước 1. Kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường đối với hộ ông L.

- Thành lập Đoàn kiểm tra (thành phần có thể như lần kiểm tra trước);

- Tổ chức kiểm tra:

+ Kiểm tra thủ tục: Cam kết bảo vệ môi trường, giám sát môi trường,...

+ Kiểm tra hiện trường: đánh giá có bao nhiêu loại chất thải phát sinh tại cơ sở, biện pháp xử lý cho từng loại chất thải,...

- Đánh giá việc làm được, chưa làm được của hộ ông L:

+ Nếu ông L đã sửa chữa thay thế máy bơm nhưng vấn đề ô nhiễm vẫn còn, là do biện pháp xử lý ông L áp dụng chưa phù hợp.

+ Nếu ông L không sửa chữa, thay thế máy bơm, cho thấy ông L không chấp hành những quy định trong kinh doanh, sản xuất.

+ Chỉ ra các lỗi vi phạm, mức xử lý từng hành vi vi phạm,...

Bước 2. Tổ chức hoà giải (*trình tự thực hiện theo quy định của pháp luật về hoà giải*). Mục đích giúp cho hộ ông L nhìn thấy được những thiệt hại đối với các hộ dân do hoạt động sản xuất của mình gây ra; các hộ dân cũng thấy được những khó khăn của ông L trong xử lý môi trường, lỗi của ông L là do chủ quan hay

khách quan để có sự thông cảm với nhau. Tùy đặc điểm của từng địa phương có thể lựa chọn cách tổ chức, phương pháp hoà giải phù hợp. Dưới đây là cách hoà giải, mà các địa phương thường áp dụng:

- Địa điểm tổ chức hoà giải là nơi Tổ nhân dân tự quản nơi các bên tranh chấp đang sinh sống;

- Thành phần: các bên tranh chấp, đại diện UBND xã, các đoàn thể, các hộ dân có uy tín,...

- Nội dung:

+ Ý kiến trình bày của người bị ảnh hưởng và nhân dân địa phương.

+ Người chủ trì thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá mặt được, các vi phạm, hình thức xử lý từng hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

+ Trình bày của người vi phạm: nêu các biện pháp bảo vệ môi trường đã thực hiện, chưa thực hiện, nguyên nhân chưa thực hiện, cam kết,...

+ Ý kiến của các đoàn thể, người có uy tín tại địa phương.

+ Người chủ trì chốt lại vấn đề, quyết định hình thức xử lý cụ thể đối với người vi phạm.

4. Giải pháp khắc phục

Chủ tịch UBND xã Y chỉ đạo các bộ phận liên quan, đặc biệt là Trưởng ấp X, Tổ trưởng tổ nhân dân tự quản nơi có tình huống xảy ra thông tin về phương án giải quyết để bà con nắm và theo dõi tiến độ khắc phục sửa chữa của hộ ông L sau khi có kết luận xử lý.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Chủ tịch UBND xã Y tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm qua quá trình xử lý, chỉ đạo bộ phận thực hiện bố trí lịch kiểm tra lại các nội dung đã yêu cầu hộ ông L thực hiện.

Chủ tịch UBND xã Y chỉ đạo cấp dưới rà soát, nắm lại những hộ dân có chăn nuôi, kinh doanh và biện pháp xử lý chất thải như hộ ông L, không để sự việc tương tự xảy ra tại địa phương.

Tóm lại, tình trạng ô nhiễm môi trường do chăn nuôi hiện nay đang là vấn đề bức xúc của tỉnh. Một trong những nguyên nhân tồn tại là do công tác quản lý Nhà nước về môi trường chưa đạt hiệu quả, trong đó vai trò của UBND cấp xã là rất quan trọng. Với vai trò là người cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp xã cần chỉ đạo thực

hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại địa phương nhằm hạn chế các đơn thư phản ánh, tố cáo về môi trường. Một số giải pháp có thể thực hiện như:

- Thực hiện, duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật về chăn nuôi, về bảo vệ môi trường đến các hộ dân bằng các hình thức: thông qua bản tin, các cuộc họp tổ nhân dân tự quản, các đoàn thể.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường để tạo thành ý thức, thói quen cho nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường theo thẩm quyền đối với các hộ gia đình, cá nhân. Đặc biệt, đối với những khu vực có nhiều hộ chăn nuôi thì bên cạnh công tác tuyên truyền, UBND xã phải cương quyết, mạnh dạn xử lý các trường hợp cố tình vi phạm, để răn đe giáo dục cho các hộ khác.

- Phải gắn kết giữa quản lý nhà nước về chăn nuôi với quản lý nhà nước về môi trường.

Ngoài ra, những quan điểm, những mâu thuẫn xảy ra trong nội bộ nhân dân nên để nhân dân tự thỏa thuận giải quyết thông qua công tác hòa giải với sự tham gia của chính quyền với vai trò là trung gian, đây là cách xử lý mang đến hiệu quả cao. Phương pháp này sẽ tạo sự đồng thuận, hài hòa, thấu hiểu giữa các bên, không có áp lực từ một quyết định hành chính sẽ tạo tâm lý thoải mái, nhẹ nhàng trong việc khắc phục của người vi phạm, từ đó hàn gắn được mâu thuẫn, giữ được tình làng, nghĩa xóm, đó là một trong những mục tiêu phải đạt trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Tình huống 4.

1. Mô tả tình huống

Ngày 11 tháng 10 năm 2011, tại ấp P, xã M có 40 hộ dân tự tập dự định tổ chức ra sông để đuổi những phương tiện sà lan khai thác cát sông, gây sạt lở ảnh hưởng đến quyền lợi của bà con. Nhiều lần trên sông thuộc ấp P, thường xảy ra tình trạng khai thác cát sông gần bờ, gây sạt lở và tiếng ồn. Nhân dân có yêu cầu và chính quyền địa phương nhiều lần can thiệp nhưng hiện tượng trên vẫn cứ diễn ra. Do quá bức xúc nên 40 hộ dân dự định ra sông để đuổi những sà lan khai thác cát trên dòng sông này.

Là Chủ tịch UBND xã M, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình:

Về vi phạm trong khai thác cát sông có đối tượng:

Thứ nhất, các tổ chức, cá nhân khai thác cát không có giấy phép;

Thứ hai, các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác nhưng không thực hiện đúng nội dung giấy phép đã cấp.

Trong tình huống này, đối tượng khai thác cát chưa xác định được là khai thác có giấy phép hay không có giấy phép. Hơn nữa, mâu chốt vấn đề do chính quyền giải quyết chưa đến nơi, đến chốn. Từ đó 40 hộ dân tụ tập, đuổi những người khai thác cát mang hình thức tự phát. Mâu thuẫn giữa 40 hộ dân và những người khai thác cát đã gia tăng đến mức có thể xảy ra xung đột. Hành động các hộ dân tụ tập lại để đuổi các sà lan khai thác cát có thể đưa ra 02 giả thuyết:

Thứ nhất, họ không còn tin vào chính quyền nên không cần, không chờ đến sự giải quyết của chính quyền nữa mà tự giải quyết theo cách riêng của mình. Cách giải quyết của họ do manh động, thiếu kèm chế, nếu không xử lý kịp thời, có nghệ thuật sẽ dẫn đến tình huống xấu hơn.

Thứ hai, hành động này nhằm mục đích tạo sự tác động mạnh để nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền đối với những người khai thác cát trái phép. Tuy nhiên, dù đứng ở góc độ giả thuyết nào nếu để sự việc tiến triển theo tự nhiên, chính quyền không nhanh chóng vào cuộc sẽ có nguy cơ xảy ra xung đột, gây mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương.

*** Cơ sở pháp lý (áp dụng cho thời điểm của tình huống)**

- Luật Khoáng sản số: 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản.

- Nghị định 150/2004/NĐ - CP ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, Nghị định 77/2007/NĐ - CP ngày 10 tháng 5 năm 2007 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 150/2004/NĐ - CP.

- Luật Bảo vệ môi trường 2005 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

- Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Pháp lệnh sửa đổi một số điều pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2007 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

- Khoản 2, Điều 81- trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của UBND các cấp huyện, xã.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

+ *Nguyên nhân*

Nguyên nhân ban đầu làm phát sinh mâu thuẫn là do các đối tượng khai thác cát gây thiệt hại về tài sản (sạt lở đất), ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần (tiếng ồn) cho các hộ dân. Nguyên nhân làm gia tăng mâu thuẫn là do lỗi ở chính quyền, cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết thỏa đáng.

+ *Hậu quả*

Đây là tình huống giải quyết mâu thuẫn về lợi ích giữa hai nhóm: nhóm bị thiệt hại (*các hộ dân*) và nhóm gây thiệt hại (*các đối tượng khai thác cát*). Yêu cầu là phải làm rõ hoạt động khai thác cát trên có vi phạm các quy định của pháp luật hay không và biện pháp xử lý của chính quyền đem lại niềm tin cho nhân dân.

Tình huống trên đã đặt ra yêu cầu cấp bách phải ngăn chặn vụ việc tụ tập đông người, nếu không có thể dẫn đến xung đột giữa nhân dân nơi đây với những người khai thác cát. Vì vậy nếu chính quyền không nhanh chóng vào cuộc sẽ có nguy cơ xảy ra xung đột, gây mất an ninh, trật tự xã hội ở địa phương.

3. Giải quyết tình huống

- Xác định thẩm quyền giải quyết

Hoạt động khai thác cát lòng sông là hoạt động khai thác khoáng sản, chịu sự điều chỉnh của pháp luật về khoáng sản. Về thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được quy định tại khoản 3, Điều 6, - Luật khoáng sản số: 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản.

- Thực hiện biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản.

- Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục giao đất, cho thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Như vậy, thẩm quyền giải quyết tình huống trên trước tiên thuộc về UBND cấp xã.

- Phương án giải quyết

Một, thiết lập sự lãnh đạo chỉ huy

Chủ tịch UBND xã là người có trách nhiệm lãnh đạo và điều hành giải quyết công việc của UBND nên có trách nhiệm giải quyết tình huống này.

Hai, lựa chọn phương án bố trí lực lượng giải quyết

* **Công tác chuẩn bị:** Nhanh chóng thu thập thông tin từ trường ấp, công an ấp hoặc nhân dân các thông tin về:

- *Hoạt động của các đối tượng khai thác cát:* Do hoạt động khai thác cát diễn ra nhiều lần, phía nhân dân cũng đã phản ánh đến UBND xã nên thông tin về các đối tượng này cơ bản đã rõ. Tuy nhiên, cũng có thể nắm lại số lượng các sà lan, vị trí đang khai thác, đối tượng khai thác... Thực hiện rà soát lại tại khu vực các phương tiện đang khai thác có cấp phép cho tổ chức, cá nhân nào khai thác hay không để chọn phương án giải quyết.

- *Hoạt động của các hộ dân:* địa điểm các hộ dân chuẩn bị tụ tập; người tổ chức, đứng đầu nhóm; phương thức các hộ dân dự định chống trả các sà lan (*bắt giữ, đánh, đuổi các đối tượng khai thác cát hay phá hủy phương tiện khai thác,...*); trong 40 hộ dân thì hộ nào bị thiệt hại, ảnh hưởng chính, hộ nào bị xúi giục, kích động,...

* **Lựa chọn phương thức**

- *Đối với các đối tượng khai thác cát*

+ **Nếu khu vực khai thác có giấy phép:** Trường hợp này, không cần lực lượng nhiều nhưng cái khó là phải bắt quả tang các đối tượng này vi phạm. Các lỗi vi phạm trong trường hợp này thường là khai thác ngoài khu vực mỏ đã cấp phép, khai thác vượt số lượng phương tiện so với số lượng phương tiện cho phép, thời gian khai thác không đúng với thời gian quy định trong giấy phép,... Người giải

quyết phải chỉ rõ và chứng minh được hoạt động khai thác cát đó là vi phạm pháp luật, bột đối tượng vi phạm kí vào biên bản để làm cơ sở xử lý tiếp theo. Do vậy, yêu cầu đặc ra là người giải quyết phải nắm vững các quy định của pháp luật về khoáng sản, về bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan... Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu cơ quan chuyên môn (*phòng Tài nguyên và Môi trường huyện*) hỗ trợ.

+ **Nếu khu vực khai thác không có cấp phép:** thì đây là hoạt động khai thác cát trái phép. Trường hợp này cần lực lượng nhiều, đề phòng nhóm khai thác cát có hung khí, có sự phòng bị, mục đích là phát hiện quả tang, xử lý nghiêm minh, thích đáng để răn đe.

- *Đối với các hộ dân tụ tập chuẩn bị tấn công sà lan*

Ở đây chỉ đưa ra quan điểm giải quyết, còn cách thức thực hiện cần tham vấn, phối hợp với công an, quân đội về các biện pháp nghiệp vụ về phòng ngừa, ngăn chặn tụ tập đông người, gây rối an ninh trật tự xã hội. Vì các hộ dân là người bị thiệt hại, đang bức xúc nên chọn phương án tuyên truyền, thuyết phục, vận động nhân dân bình tĩnh, không quá khích, chờ kết quả giải quyết của chính quyền.

* **Tổ chức lực lượng**

- *Lực lượng phòng ngừa, ngăn chặn các hộ dân tấn công sà lan:* Chủ tịch UBND xã, đại diện các đoàn thể phải có mặt để thể hiện sự quan tâm của chính quyền đối với nhân dân. Riêng lực lượng công an, quân sự địa phương có thể bố trí để ngăn chặn các hộ dân để phòng ngừa nếu các hộ dân quá kích động.

- *Lực lượng kiểm tra, xử lý sà lan:* Đoàn kiểm tra liên ngành về khoáng sản của xã.

* **Hướng giải quyết**

Một, đối với hoạt động khai thác cát

a. *Trường hợp khai thác có giấy phép*

- Công tác chuẩn bị: Bản đồ mỏ kèm theo giấy phép, máy định vị, phương tiện kiểm tra (ghe), công cụ hỗ trợ (nếu cần),...

+ Tại khu vực mỏ, bắt buộc các tổ chức, cá nhân phải thả phao tại các điểm tọa độ để xác định ranh giới khu vực mỏ. Khi kiểm tra, nếu phương tiện khai thác ngoài khu vực thả phao là vi phạm. Nếu khu vực mỏ không có thả phao thì phải

dùng máy định vị để xác định tọa độ phương tiện đang khai thác, sau đó đối chiếu với tọa độ cấp phép để xác định khai thác trong mỏ hay ngoài mỏ.

+ Số lượng phương tiện tối đa được khai thác tại mỏ có ghi trên Giấy phép; thời gian khai thác được quy định trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Nếu kiểm tra phát hiện các đối tượng trên thực hiện không đúng nội dung giấy phép đã cấp hoặc vi phạm các quy định của pháp luật trong khai thác khoáng sản thì kiến nghị xử lý theo thẩm quyền, sau đó báo cáo kết quả cơ quan cấp trên biết; trường hợp vi phạm theo quy định phải thu hồi thì kiến nghị cơ quan cấp phép thu hồi theo quy định. Đồng thời đơn vị được cấp phép phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu các hộ dân yêu cầu.

- Nếu kiểm tra phát hiện các đối tượng không vi phạm nhưng hoạt động khai thác có tác động, ảnh hưởng đến tài sản, sức khỏe nhân dân thì kịp thời báo cáo cơ quan cấp phép để xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

b. Trường hợp khai thác không phép

- Các điểm cần lưu ý trong kiểm tra

+ Công tác tổ chức và triển khai kiểm tra phải nhanh chóng, an toàn, bảo mật.

+ Khi cho phương tiện tiếp cận các sà lan nên cho phương tiện cặp vào sau lái sà lan để đảm bảo an toàn cho lực lượng kiểm tra. Vì phía trước sà lan có cần cạp cát đang hoạt động, dễ gây nguy hiểm cho lực lượng kiểm tra.

+ Phân công lực lượng công an thực hiện các biện pháp xử lý nếu xảy ra trường hợp chống người thi hành công vụ (*trường hợp này thường xảy ra khi kiểm tra các sà lan khai thác cát*).

+ Chuẩn bị trước phương án điều phương tiện về địa điểm tạm giữ, trình tự, thủ tục tạm giữ, lực lượng tạm giữ.

- Thực hiện xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Hai, đối với các hộ dân

Người chủ trì (Chủ tịch xã) phải cam kết thực hiện các yêu cầu của nhân dân đặt ra (yêu cầu đúng). Nếu các lần yêu cầu của nhân dân trước đó UBND xã có tổ chức kiểm tra, xử lý nhưng chưa đạt hiệu quả thì cần nêu lên những khó khăn của địa phương trong công tác kiểm tra, xử lý khai thác cát trái phép để nhân dân thông

cảm. Còn trường hợp nhân dân phản ánh nhưng địa phương không kiểm tra, xử lý thì người chủ trì phải nhận trách nhiệm trước nhân dân.

4. Hướng khắc phục

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các bộ phận liên quan nắm rõ và báo cáo đến lãnh đạo xã kịp thời về tiến độ thực hiện mức độ xử lý sai phạm.

Chủ tịch UBND xã P chỉ đạo các bộ phận liên quan, đặc biệt là Trưởng ấp, Tổ trưởng tổ nhân dân tự quản nơi có 40 hộ dân sinh sống, có ý định đui những người khai thác cát trên sông về phương án giải quyết để bà con nắm và có sự ngăn ngừa sự tái phạm như các trường hợp trên.

Chính quyền địa phương thành khẩn nhận thiếu sót về việc không giải quyết kịp thời và thỏa đáng về những yêu cầu của nhân dân.

6. Tổ chức rút kinh nghiệm

Chính quyền địa phương tổ chức họp, rút kinh nghiệm, tìm ra nguyên nhân, cá nhân sai phạm.

Chính quyền địa phương bố trí lực lượng sẵn sàng kiểm tra khi có thông tin phản ánh của nhân dân.

Với vai trò lãnh đạo, quản lý, chính quyền địa phương cần thấy rõ và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Nếu tình huống trên xảy ra vụ việc xô xát sẽ gây nên hậu quả khôn lường.

Tình huống 5

1. Mô tả tình huống

Năm 1956, ông Võ Văn K là cha ông Võ Minh C có mua 21.900 m² đất của ông Nguyễn Văn H tại ấp B, xã BĐ và có sổ quyền sử dụng đất. Việc mua bán có giấy chứng nhận của chính quyền lúc đó.

Ngay trong năm 1956, ông K cho mẹ con bà Nguyễn Thị T ở nhờ do vùng quê của bà bị chiến tranh nên xin ông K cho tá túc một thời gian. Sau đó bà T dời đi nơi khác ở. Năm 1976 về ở đậu tiếp, sau đó gia đình bà tự ý lấn đất và lập vườn trên phần đất của ông K.

Đến năm 1995, con trai bà T là Lê Văn D xây dựng một căn nhà kiên cố. Ngay lúc đó, ông Võ Minh C yêu cầu gia đình bà T không được xây nhà kiên cố, vì đây là phần đất cha con ông K chỉ cho gia đình bà T ở tạm. Nhưng con trai bà T

vẫn tiếp tục xây dựng, bất chấp lời ngăn cản của ông C. Trước tình hình trên, ông C làm đơn khiếu nại đến UBND xã BĐ nhưng chính quyền xã đã ra quyết định số 03/QĐ-UB cấp luôn 2.553 m² đất vốn thuộc quyền sử dụng của ông C cho bà T.

Quá bức xúc, ông Võ Minh C làm đơn khiếu nại lên UBND huyện X. Sau khi thanh tra, ngày 8 tháng 9 năm 1998, UBND huyện X ra quyết định hủy bỏ quyết định số 03/QĐ-UB của UBND xã BĐ, hủy giấy phép xây dựng nhà của ông Lê Văn D và công nhận quyền sử dụng 2.553 m² đất vườn và thổ cư là của ông C. Vì UBND huyện cho rằng: UBND xã BĐ không đủ thẩm quyền cấp đất cho ông Lê Văn D, đối với chính quyền xã BĐ không nắm vững luật pháp và không xác định nguồn gốc đất mà tùy tiện công nhận quyền sử dụng 2.553 m² đất vườn và thổ cư là của ông C là không phù hợp.

Trong lúc ông C đang làm thủ tục xin cấp quyền sử dụng đất, một lần nữa, vào tháng 10 năm 2000, ông Lê Văn D lại ngang nhiên chiếm thêm một phần đất của ông C xây lên một căn nhà kiên cố. Ông C lại làm đơn khiếu nại lên UBND xã BĐ, nhưng một lần nữa không được giải quyết.

Là Chủ tịch UBND xã BĐ, đồng chí giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Vào năm 1956, thời điểm đất nước còn chiến tranh, có thể gia đình bà Nguyễn Thị T tản cư ra khỏi vùng chiến tranh, đến phần đất của ông Võ Văn K, được ông K đồng ý cho cất nhà ở tạm, việc làm của ông K thể hiện sự curu mang, đùm bọc trong thời điểm đất nước còn chiến tranh, loạn lạc nhưng sau một thời gian gia đình bà T dời đi nơi khác ở.

Năm 1976, hòa bình lập lại, gia đình bà T về phần đất ông K cất nhà ở đậu tiếp, lúc này ông K vẫn không có ý kiến, gia đình bà T tự ý lấn thêm đất và lập vườn. Điều này làm gia đình ông K không hài lòng nhưng vì nguồn sống của gia đình bà T, vì thế ông K không nói gì.

Năm 1995, con trai bà T là Lê Văn D xây dựng một căn nhà kiên cố, ông Võ Minh C (con ông K) phát hiện, không đồng ý nên làm đơn khiếu nại đến UBND xã BĐ. UBND xã BĐ không tổ chức hòa giải tìm hiểu rõ sự việc mà lại ra quyết định cấp luôn diện tích 2.553 m² đất vốn thuộc quyền sử dụng của ông C cho bà T, xảy ra sự bất bình với gia đình ông C. Mấu chốt vấn đề tạo ra mâu thuẫn gay gắt cho gia đình ông C là ở đây. Do bức xúc, ông C khiếu nại lên UBND huyện X, UBND

huyện X ra quyết định hủy bỏ quyết định nói trên của UBND xã BĐ, hủy giấy phép xây dựng nhà của ông Lê Văn D và công nhận quyền sử dụng diện tích 2.553 m² đất vườn và thổ cư cho ông C.

Điều này cho thấy, với gia đình của bà T không hiểu luật pháp, coi thường tình nghĩa, đạo đức, không biết tri ân người đã cứu mang mình trong lúc khó khăn. Với gia đình ông C biết khiếu nại đến chính quyền địa phương xin giải quyết, nhưng UBND xã BĐ đã làm sai vì công nhận quyền sử dụng diện tích 2.553 m² đất vườn và thổ cư cho ông D là không đúng thẩm quyền.

Gia đình bà T lần nữa lại sai phạm, đó là ông D lại tiếp tục lần chiếm phần đất của ông C để xây nhà kiên cố. Cho thấy con của bà T rất ngoan cố và có hành vi chiếm dụng đất của ông C.

Qua tình huống cho thấy, gia đình bà T đã ở trên phần đất này nhiều năm, đã có công tôn tạo, đầu tư vào phần đất này, bây giờ UBND xã BĐ lại công nhận hết toàn bộ 2.553 m² đất vườn và thổ cư này cho gia đình ông C là chưa hợp tình, hợp lý, tiếp tục đẩy mâu thuẫn hai bên lên cao. Đến khi ông C làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó ông Lê Văn D ngang nhiên chiếm thêm một phần đất của ông C và xây lên một căn nhà kiên cố nhằm mục đích giữ đất, bất chấp quyết định của cơ quan Nhà nước. Mâu thuẫn lại gia tăng giữa ông C và ông D. Ông C lại làm đơn khiếu nại lên UBND xã BĐ, nhưng một lần nữa UBND xã BĐ thiếu trách nhiệm, không tổ chức hòa giải hoặc ngăn chặn, bào cáo lên huyện để giải quyết kịp thời dẫn đến vụ việc tranh chấp ngày càng gay gắt, phức tạp, khó giải quyết và đặt một dấu hỏi lớn về lòng tin cho người dân trong xã về khả năng lãnh đạo của chính quyền địa phương nơi đây.

*** Cơ sở pháp lý**

Luật Đất đai năm 1993 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 7 năm 1993.

***Nguyên nhân và hậu quả**

+ *Nguyên nhân*

Tranh chấp giữa gia đình ông K với gia đình bà T là dạng tranh chấp đất đã cho ở nhờ qua nhiều năm nhưng không làm hợp đồng. Do gia đình ông K tin tưởng nói miệng, không ràng buộc thời hạn để gia đình bà T di dời nhà trả đất. Trải qua thời gian ở đậu khá dài nên gia đình bà T nảy lòng tham, không coi trọng ơn nghĩa

lúc được cuu mang, giúp đỡ, tự ý xây dựng nhà kiên cố làm thay đổi hiện trạng đất và cố ý chiếm đoạt.

Chính quyền địa phương xử lý chưa thỏa đáng, mâu thuẫn giữa gia đình anh Võ Minh C và ông D càng lúc càng dâng cao đến đỉnh điểm. Mấu chốt vấn đề trở nên phức tạp là vào năm 1995, UBND xã BÐ thiếu trách nhiệm, không xác minh rõ nguồn gốc đất để hòa giải, giải quyết thấu tình đạt lý mà ra quyết định cấp luôn diện tích 2.553 m² đất vốn thuộc quyền sử dụng của gia đình ông K cho gia đình bà T làm cho việc tranh chấp phức tạp, khó giải quyết và ảnh hưởng rất lớn đến đạo lý, lòng tin khi mà gia đình bà T bội tính lại thắng thế.

Khi được UBND tỉnh X giải quyết ngược lại thì bà T và các con càng muốn tranh chấp gay gắt, muốn chiếm luôn phần đất của gia đình ông K đã cho ở tạm trước đây. Một lần nữa UBND xã BÐ thiếu trách nhiệm không làm hết chức trách của mình, để vụ việc tranh chấp ngày càng phát sinh mâu thuẫn phức tạp, không lập biên bản đình chỉ việc xây dựng nhà trên phần đất còn đang tranh chấp, lấn chiếm... dẫn đến việc khiếu kiện vượt cấp lên cơ quan nhà nước cấp trên, gây mất trật tự công cộng, ổn định xã hội là điều tất yếu có thể xảy ra.

UBND xã BD thiếu trách nhiệm, không thể hiện được vai trò trong thực thi quyền và nghĩa vụ của nhân dân. Không thu thập thông tin tìm rõ nguồn gốc của thửa đất nơi gia đình bà T ở; còn chủ quan trong quá trình giải quyết.

+ *Hậu quả*

Nếu tình huống trên không kịp thời giải quyết, cứ để tình trạng trên âm ỉ kéo dài, dẫn đến kiện cáo, va chạm, mâu thuẫn... tình làng nghĩa xóm dần mai một, chỉ còn là sự thù hận; trật tự trị an xã hội không bảo đảm... lòng tin của nhân dân đối với bộ máy nhà nước suy giảm dần. (*với hiện tượng ông Võ Minh C đã kiện lên tỉnh yêu cầu giải quyết, và tình đã xử lý với kết quả khác hoàn toàn so với kết quả tại địa phương, từ đó cho thấy sự phân định đúng – sai không rõ ràng*). Vì vậy tình huống trên phải giải quyết dứt điểm, mang lại tình làng nghĩa xóm tốt đẹp trong nhân dân.

3. Giải quyết tình huống

Đây là vụ việc tranh chấp đất đai có tính chất phức tạp do các yếu tố lịch sử trong quan hệ cho ở đậu trên đất giữa gia đình ông K và gia đình bà T, và cả thực trạng quản lý đất đai trong nhiều năm trước đây. Xét về tính chất phức tạp của vụ

việc, thông qua hòa giải ở cơ sở sẽ khó đạt được kết quả, để tạo lòng tin trong nhân dân, UBND xã BÐ cần có trách nhiệm kịp thời vào cuộc để giải quyết vụ việc. Do đó, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cấp xã, để giải quyết vụ việc này, vai trò Chủ tịch UBND xã BÐ cần đánh giá đúng tính chất vụ việc, trên cơ sở đó thực hiện các biện pháp phù hợp với thẩm quyền của mình, cụ thể là:

Về tính chất vụ việc và cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với đất cho ở đậu trong tình huống này: Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai năm 2003, thì đất tranh chấp có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Trong tình huống này cho thấy, vào tháng 10/2000, ông D con bà T ngang nhiên chiếm một phần đất của ông K để cất nhà kiên cố, phần đất chiếm cất nhà này nằm chung trong diện tích 21.900 m² đất do ông Võ Văn K (cha ông C) mua năm 1956.

Vi tính chất vụ việc như trên, vai trò Chủ tịch UBND xã BÐ cần giải thích rõ cho ông C hiểu là cơ quan có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện, và UBND xã BÐ, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình chỉ có trách nhiệm thực hiện việc hòa giải giữa các bên tranh chấp theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Luật Đất đai năm 2003. Không có thẩm quyền ra quyết định cấp đất cho ông D như tình huống đã nêu.

Trách nhiệm của UBND xã BÐ trong hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông C và ông D và những người có liên quan

Trước khi hoà giải tranh chấp, UBND xã BÐ cần lập biên bản đình chỉ việc xây dựng nhà trên phần đất còn đang tranh chấp; xác minh lại quá trình quản lý sử dụng phần đất này từ khi cho ở nhờ, ở đậu đến khi phát sinh tranh chấp.

UBND xã BÐ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận TQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác để hòa giải tranh chấp đất đai. Thông thường, việc hòa giải do Chủ tịch UBND xã BÐ hoặc một Phó Chủ tịch UBND xã chủ trì, có sự tham gia của cán bộ địa chính xã BÐ, đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia của đại diện Hội Phụ nữ xã, đại diện Hội Cựu chiến binh, đại diện Đoàn Thanh niên của xã BÐ. Thời hạn hòa giải là 30 ngày làm việc, kể từ ngày UBND xã BÐ nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp của ông Võ Minh C.

Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên tranh chấp và xác nhận của UBND xã BĐ. Trường hợp kết quả hòa giải khác với hiện trạng sử dụng đất thì UBND xã BĐ chuyển kết quả hòa giải đến UBND huyện để giải quyết theo quy định về quản lý đất đai.

4. Hướng khắc phục

Sau khi hòa giải UBND xã BĐ phải hướng dẫn ông C và ông D và những người có liên quan ký vào biên bản. Sau đó UBND xã BĐ xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành để gửi cho ông C và ông D mỗi người một bản, lưu tại UBND xã BĐ một bản.

Tại UBND xã BĐ nếu hòa giải thành, thì cần tiếp tục quan tâm động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện và thuyết phục ông C, ông D và những người có liên quan tự nguyện thực hiện thỏa thuận. Nếu hòa giải thành mà có thay đổi về hiện trạng về ranh giới, chủ sử dụng đất thì UBND xã BĐ phải gửi ngay biên bản đến Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện quyết định công nhận việc thay đổi.

Hòa giải không thành thì giải thích, hướng dẫn ông C, ông D và những người có liên quan xử sự phù hợp với pháp luật, đồng thời hướng dẫn các bên tranh chấp làm thủ tục cần thiết đề nghị Tòa án nhân dân huyện giải quyết.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Dù việc hòa giải giữa ông C, ông D và những người có liên quan có kết quả như thế nào thì UBND xã BĐ cần phải ghi chép đầy đủ nội dung tranh chấp và nội dung hòa giải vào sổ theo dõi về hòa giải tranh chấp đất đai, để phục vụ cho việc thống kê báo cáo và tổ chức họp trao đổi kinh nghiệm, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm về thành công hay thất bại hoặc đề đạt xin ý kiến cấp trên. Để hòa giải vụ việc này cho các lần tiếp theo đạt kết quả hoặc giải quyết tiếp theo của Tòa án nhân dân huyện trong việc cung cấp chứng cứ, phản ánh tình hình diễn biến của vụ việc được kịp thời.

- Nếu ông C, ông D và những người có liên quan tự nguyện thực hiện thỏa thuận, tự nguyện thực hiện cam kết thì cần biểu dương việc làm của họ trong các cuộc họp của cộng đồng, nhằm tránh tình trạng hòa giải thành nhưng khi thực hiện nội dung đã hòa giải thì ông C hoặc ông D và những người có liên quan thay đổi ý kiến, sẽ không thực hiện được nội dung biên bản hòa giải, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước tại xã BĐ nói chung.

- Hòa giải không thành thì UBND xã BĐ cần giải thích thêm cho ông C, ông D và những người có liên quan hiểu và cần nhấn mạnh rằng, việc hòa giải tranh chấp đất đai do UBND xã BĐ thực hiện không phải là việc giải quyết tranh chấp đất đai của các cơ quan có thẩm quyền. Ở đây, UBND xã BĐ không phải là một cấp giải quyết tranh chấp đất đai mà chỉ đóng vai trò là người trung gian hòa giải, giúp đỡ, hướng dẫn ông C và ông D và những người liên quan đạt được thỏa thuận, xử lý giải quyết ổn thỏa tranh chấp. Thẩm quyền giải quyết vụ việc này theo quy định pháp luật chỉ thuộc về Tòa án nhân dân các cấp giải quyết.

- Với lãnh đạo địa phương cần rút kinh nghiệm trong quá trình xử lý, giải quyết liên quan đến tranh chấp đất đai...phải hợp tình, hợp lý, công bằng. Tránh chủ quan, nóng vội sẽ gây mất lòng tin, hoang mang trong nhân dân.

- Chính quyền địa phương cần nắm vững, nắm chắc các văn bản pháp lý, thẩm quyền xử lý những vụ việc tranh chấp để tránh việc xử lý tình huống không đúng như UBND xã BĐ.

Tình huống 6

1. Mô tả tình huống

Tại xã D, xã đã được công nhận xã văn hóa từ năm 2007, nhằm nâng cao chất lượng xã văn hóa và thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới, cụ thể là tiêu chí 2 về vấn đề giao thông nông thôn.

Đầu năm 2012, Đảng ủy xã ra nghị quyết xây dựng giao thông nông thôn, đó là 02 công trình đường nhựa. Khi thực hiện, công trình đường nhựa số 01 thực hiện trước do nằm trong khu vực thị trấn B với chiều dài 1km gồm đường và cầu với tổng trị giá 2 tỉ 900 triệu đồng, toàn bộ kinh phí công trình sẽ được tài trợ từ một công ty S tại thành phố Hồ Chí Minh.

Công trình này sau khi hoàn thành sẽ góp phần phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội ở địa phương cũng như giúp cho người dân nơi đây thuận tiện trong chuyên chở hàng hóa và đi lại. Từ yêu cầu trên, Đảng ủy xã ra quyết định thành lập Ban vận động giải phóng mặt bằng gồm: UBND xã, Mặt trận TQ xã, các đoàn thể cùng các ban, ngành chức năng, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện. Ban giải phóng mặt bằng tổ chức lấy ý kiến nhân dân nơi đây và có đa số ý kiến đồng tình. Khi thực

hiện giải phóng mặt bằng đã có sự phản ứng của một số hộ dân, một số đối tượng theo tôn giáo, do:

Công trình khi thực hiện phải di dời một tượng Đức Mẹ, trên tuyến lộ này đa số là bà con tín đồ công giáo; một hộ nghèo phải giải tỏa trắng; một hộ đòi đền bù; một hộ có cây ăn quả nằm trong công trình; (*đây là tuyến lộ duy nhất không thể chuyển sang vị trí khác*).

Do có nhiều đối tượng khác nhau, ban vận động cố gắng thu thập thông tin, tuyên truyền, thuyết phục nhưng không hiệu quả. Nhất là việc di dời tượng Đức Mẹ gặp sự kháng cự của tín đồ công giáo nơi đây. Một số người dân yêu cầu xem xét cho thỏa đáng để làm tuyến đường tránh tượng Đức Mẹ và yêu cầu chính quyền nên tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân.

Là Chủ tịch UBND xã D, đồng chí xử lý tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Công trình này sau khi hoàn thành sẽ góp phần phát triển kinh tế, văn hóa xã hội ở địa phương cũng như giúp người dân nơi đây thuận tiện trong chuyên chở hàng hóa và đi lại. Khi bàn bạc, lấy Khi thực hiện giải phóng mặt bằng đã có sự phản ứng của một số hộ dân, trong đó có một số đối tượng theo tôn giáo.

Do có nhiều đối tượng khác nhau, mặt dù Ban vận động cố gắng thu thập thông tin, tuyên truyền, thuyết phục nhưng không hiệu quả. Nhất là việc di dời tượng Đức Mẹ gặp sự kháng cự của tín đồ công giáo nơi đây. Đây là vấn đề nhạy cảm, liên quan đến quần chúng tín đồ theo tôn giáo. Do vậy khi xử lý phải thật thận trọng, tránh va chạm. Một điều khó khăn khi thi công, đây là tuyến lộ duy nhất không thể chuyển sang vị trí khác.

*** Cơ sở pháp lý**

a. Cơ sở pháp lý về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Luật Đất đai năm 2003 ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 về thi hành Luật đất đai;
- Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục

bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

- Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

- Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

- Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành bảng giá nhà, vật kiến trúc xây dựng mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b. Cơ sở pháp lý về việc khiếu nại, khiếu kiện

- Luật Khiếu nại năm 2011;

- Luật Tố cáo năm 2011;

- Nghị định 75/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật khiếu nại;

- Nghị định 76/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật tố cáo;

c. Cơ sở pháp lý liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo

- Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. Ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2004;

- Nghị định số 22/2005/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, Tôn giáo.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

+ *Nguyên nhân*

- Người dân chưa nhận thức được ý nghĩa và quyền lợi của cộng đồng khi công trình thực hiện.

- Một bộ phận nhỏ còn mang tư tưởng cá nhân, hẹp hòi ích kỷ và tính toán trong đóng góp.

- Việc xem xét các khiếu nại, quyền lợi bị thiệt thòi của người dân chưa được các cấp chính quyền xem xét kỹ lưỡng và giải quyết thỏa đáng.

+ *Hậu quả*

Việc thu hồi đất để thực hiện dự án nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu hướng đến xây dựng xã nông thôn mới. Mang lại nhu cầu sinh hoạt và đời sống ngày càng cao cho người dân trong xã.

Việc khiếu nại của người dân trong vùng phức tạp do đa số người dân theo đạo Công giáo. Tôn giáo là vấn đề rất nhạy cảm, do đó giải quyết các khiếu nại về việc bồi thường thực hiện công trình phải hết sức cẩn trọng, có tình, có lý, phải tốt đạo, đẹp đời. Cương quyết với những trường hợp lợi dụng tôn giáo trong việc không chấp hành chủ trương pháp luật của Nhà nước.

Nếu việc khiếu nại của các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi đất để thực hiện công trình không được giải quyết kịp thời sẽ gây bất bình, mất lòng tin trong nhân dân. Dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp, đông người tác động xấu đến xã hội.

3. Giải quyết tình huống

Thứ nhất, xác định mục tiêu xử lý tình huống

Lãnh đạo địa phương cần nhanh chóng giải quyết, đúng luật, hợp tình, hợp lý. Thuyết phục người dân chấp hành chủ trương của Nhà nước. Không để xung đột giữa chính quyền với nhân dân, chính quyền với cộng đồng Công giáo. Đảm bảo công trình được thực hiện thành công.

Thứ hai, cách xử lý tình huống, cần làm rõ một số thông tin:

****Phân tích tình huống***

Nghiên cứu, phân loại các đối tượng phản ánh giải tỏa mặt bằng gồm:

- 01 hộ nghèo phải giải tỏa trắng;
- 01 hộ đòi đền bù;
- 01 hộ có cây ăn quả nằm trong công trình;
- 01 số đối tượng là tín đồ công giáo phản ứng khi thực hiện công trình phải di dời tượng Đức Mẹ.

** Thành lập Tổ xử lý tại xã (nếu cần thiết) và lên Kế hoạch xử lý (gửi về UBND huyện để báo cáo).*

Trong đó xác định nội dung di dời tượng Đức Mẹ sang vị trí khác là nội dung cơ bản giải quyết việc khiếu nại của người dân.

Thứ ba, giải quyết tình huống

a. Trong trường hợp có lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Tiên hành xem xét lại phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Tất cả các trường hợp nêu trên phải được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật.

b. Trường hợp vận động nhân dân đóng góp, không lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Trong trường hợp công trình không lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất mà vận động nhân dân đóng góp. Trong đó đa số dân đồng tình chỉ có thiểu số 4 trường hợp nêu trên thì giải quyết từng trường hợp cụ thể

- **Đối với hộ nghèo phải giải tỏa trắng:** phải giải quyết các chính sách an sinh xã hội, xã phải giao đất ở mới (và đất nông nghiệp, tùy theo diện tích, loại đất bị thu hồi) từ quỹ đất công ích của xã để hộ dân này ổn định đời sống.

- **Đối với hộ đời đời bù:** xem xét thiệt hại cụ thể vận động. Trong trường hợp giá trị không lớn so với các hộ đồng tình thì tiếp tục vận động. Trường hợp giá trị cao thì kiến nghị huyện có chính sách bồi thường riêng cho hộ này.

- **Đối với hộ có cây ăn quả nằm trong công trình:** xem xét lại số lượng cây ăn quả, xác định giá trị thiệt hại của hộ dân này. Trong trường hợp giá trị không lớn so với các hộ đồng tình thì tiếp tục vận động. Trường hợp giá trị cao thì đề nghị về huyện có chính sách hỗ trợ khác riêng cho trường hợp này.

- **Đối với tượng Đức Mẹ phải di dời:** Đây là vấn đề khó. Thường các công trình khi gặp các công trình Tôn giáo nếu di dời được thì hạn chế tối đa việc di dời các công trình Tôn giáo. Trong tình huống này do tuyến đường thi công là duy nhất, nên việc di dời tượng Đức Mẹ là bắt buộc. Chính quyền nên tổ chức và đề nghị thành lập Ban vận động với các thành phần chủ yếu như sau:

- + Ủy ban nhân dân xã;
- + Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- + Ủy ban nhân dân huyện;
- + Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- + Ban Tôn giáo tỉnh;
- + Ủy ban đoàn kết Công giáo tỉnh;

Tiến hành làm việc với Cha Sở tại địa phương, vận động thuyết phục để các chức sắc và giáo dân hiểu được ý nghĩa và hiệu quả của công trình. Việc thực hiện công trình và việc đóng góp của cộng đồng Công giáo địa phương là mục tiêu chung của toàn xã hội.

Mặt khác phải xem xét việc di dời và bố trí lại tượng Đức Mẹ, tìm ra vị trí (từ quỹ đất tại địa phương, từ vận động, từ trưng mua. . .) để làm sao bố trí xây dựng lại được tượng Đức Mẹ mới khang trang hơn, đáp ứng nhu cầu đời sống Tôn giáo của người dân.

Thứ tư, lập kế hoạch xử lý tình huống, nên thực hiện theo các bước

Bước 1: *Nắm thông tin (thu thập những nội dung liên quan tình huống).*

Bước 2: Kiến nghị thành lập Hội đồng giải quyết.

Bước 3: Tổ chức lực lượng, phân công nhiệm vụ.

Bước 4: Tổ chức đối thoại với người dân và tổ chức Tôn giáo tại địa phương khiếu nại.

Bước 5: Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện về các vấn đề cần giải quyết.

Bước 6: Báo cáo kết quả, khắc phục hậu quả, tổng kết rút kinh nghiệm.

Thứ năm, đánh giá quá trình giải quyết tình huống:

Một, kết quả đạt được sau khi giải quyết tình huống

Qua việc xử lý tình huống nêu trên đã kịp thời giải quyết kịp thời các phát sinh trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai và các lĩnh vực khác trong xã hội, đặc biệt có yếu tố Tôn giáo. Để lại dư luận tốt trong nhân dân và không để lại hậu quả nặng nề cho địa phương trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng.

Qua vụ việc xác định công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với việc xây dựng nông thôn mới là nội dung cơ bản, quyết định đến thành công của Đề án.

Hai, nguyên nhân thành công trong giải quyết tình huống

Nguyên nhân chính dẫn đến thành công là:

- Đánh giá, nhận định và phân tích đúng các tình huống;
- Trong thực hiện luôn dựa vào dân, lắng nghe tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của nhân dân. Đặt mình vào vị trí của người bị thu hồi đất trong giải quyết;
- Có sự đồng thuận và ủng hộ cao của đa số bà con có đất bị thu hồi.
- Những khiếu nại, tố cáo này đòi hỏi phải được giải quyết kịp thời, chính xác, khách quan trên cơ sở quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền giải quyết ngay từ đầu và từ gốc rễ của vấn đề này chính là Ủy ban nhân dân cấp xã
- Việc tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục, hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo và công tác hòa giải ở cơ sở phải được quan tâm thực hiện đúng

mức tránh trường hợp những vụ việc đơn giản vẫn phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

- Phải có sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước để giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tránh trường hợp giải quyết chưa chưa tốt, có hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, chuyển đơn lòng vòng, trả lời thiếu thống nhất.

- Đối với từng vụ việc phải có phương án giải quyết cụ thể, khoa học, mềm mại và hiệu quả, mang tính thuyết phục cao.

- Việc xử lý khiếu nại, khiếu tố liên quan đến tôn giáo dựa vào các văn bản quy định của pháp luật để giải quyết ngay từ cơ sở và đúng thẩm quyền pháp lý của từng cấp quản lý. Xử lý các điểm nóng tôn giáo phải có tình, có lý đúng pháp luật. Quá trình xử lý cần vận động tranh thủ tiếng nói của các chức sắc tôn giáo địa phương cũng như Giáo hội.

4. Hướng khắc phục

Sau khi có kết quả xử lý, chính quyền địa phương cần rà soát, nắm thông tin về tiến độ thực hiện.

Cần có thông tin chính thức, công khai đến nhân dân trong xã, đặc biệt là nơi đã xảy ra việc di dời tượng Đức Mẹ cho nhân dân cùng nắm.

Lãnh đạo báo cáo hướng giải quyết, tiến độ thực hiện cho lãnh đạo cấp trên.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Thời gian qua, các địa phương triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nên có nhiều ý kiến khác nhau trong nhận thức của người dân về mức đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trước thực trạng trên, các ngành, các cấp cùng các chức sắc tôn giáo đã tuyên truyền, vận động tín đồ và nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới... và đã kịp thời hòa giải những xích mích trong các hộ dân, đảm bảo sự hòa thuận trong giáo xứ, giáo họ, trong cộng đồng tín đồ các chùa nơi sinh sống và phụ trách. Nhiều chức sắc tôn giáo đã tích cực vận động thuyết phục nhân dân đồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới; vận động, quyên góp ủng hộ người nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa... tặng các hộ nghèo ở địa phương.

Xác định các chức sắc tôn giáo là những người có uy tín, ảnh hưởng sâu sắc đến cộng đồng dân cư để làm tốt công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo ở

cơ sở thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương. Đây là một trong những kinh nghiệm cơ bản trong việc giải quyết các vấn đề tranh chấp có yếu tố Tôn giáo.

5. Tình huống và phương án xử lý tình huống về đánh giá và sử dụng cán bộ trong lãnh đạo, quản lý ở cấp xã

Tình huống 1

1. Mô tả tình huống

Chiều ngày 25 tháng 7 năm 2011, đoàn giám sát của xã T đến ấp 1 của xã xem xét tiến độ thi công của các căn nhà thuộc diện 167, đến hộ chị Nguyễn Thị A được biết gia đình chị đang cần vay vốn theo diện hộ nghèo với số tiền 2 triệu đồng để chuẩn bị cho con vào năm học mới. Chị A nhờ 1 cán bộ ấp là chị Trần Thị N, tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn hướng dẫn và làm thủ tục vay vốn dùm. Chị N đồng ý nhưng với điều kiện là chị A phải bồi dưỡng cho chị N 100.000đ.

Nắm được thông tin trên sáng ngày 26 tháng 7 năm 2011, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã yêu cầu Ban Thường vụ đảng ủy họp bất thường. Sau khi phân tích kỹ nội dung thông tin trên và thống nhất ý kiến cử đồng chí Chủ tịch Hội Phụ nữ xã phối hợp với thanh tra nhân dân và 1 đồng chí đảng ủy viên phụ trách ấp 1 rà soát danh sách hộ nghèo có vay vốn, tiếp cận từng hộ gia đình và thu thập thêm thông tin có liên quan.

Ngày 1 tháng 8 năm 2011 sau khi xem báo cáo của các đồng chí được phân công, kết quả thông tin trên là có thật, thực tế là đồng chí Trần Thị N đã hướng dẫn và làm hồ sơ cho 15 hộ trong ấp vay vốn và có nhận thù lao, mỗi hộ chị đều yêu cầu chi bồi dưỡng cho mình là 100.000đ. Như vậy, chị đã nhận tất cả là 1.500.000đ tiền ép các hộ dân phải chi bồi dưỡng.

(Lưu ý: Chị Trần Thị N làm trong Tổ ủy thác, chị có trách nhiệm làm thủ tục, hồ sơ, được ngân hàng chính sách quyết định chị là thành viên, trong đó chị đóng vai trò là tổ trưởng, được hưởng hoa hồng theo nguyên tắc thì có lập tổ vay vốn, không vay lẻ, tuy nhiên chị Trần Thị N lợi dụng nhiệm vụ của mình nên chị đã có hành vi vòi vĩnh như tình huống đã nêu).

Là Bí thư Đảng ủy xã T, đồng chí chỉ đạo giải quyết như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Sự việc được phát hiện chiều ngày trước, sáng hôm sau đồng chí Bí thư Đảng ủy cho họp Ban Thường vụ bất thường chỉ đạo xác minh làm rõ vấn đề kịp thời. Tuy nhiên, chỉ nên hội ý trong Thường trực ĐU không cần phải họp BTV.

Bí thư ĐU cử thành phần đi xác minh sự việc như vậy là phù hợp. Tuy nhiên, cần có thêm đồng chí Bí thư chi bộ hoặc Trưởng ấp 1.

Đối với địa phương khi phân công, bố trí việc cán bộ, nhân viên lãnh đạo thiếu sự rà soát, hiểu rõ cán bộ, nhân viên của mình, từ đó phân công không đúng người, đúng việc. Điều này chứng tỏ tầm nhìn, kỹ năng của người lãnh đạo còn thiếu kinh nghiệm, thiếu sâu sát trong hoạt động lãnh đạo, quản lý.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay nên thấy rõ đánh giá cán bộ là khâu có ý nghĩa quyết định trong công tác cán bộ, là cơ sở để lựa chọn, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm và thực hiện chính sách cán bộ. Đánh giá đúng cán bộ sẽ phát huy được khả năng của từng cán bộ và đội ngũ cán bộ. Ngược lại, đánh giá không đúng sẽ dẫn đến bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ sai, gây ảnh hưởng không tốt cho cơ quan, đơn vị. Tình huống trên là minh chứng cho việc đánh giá chưa đúng cán bộ, đã dẫn đến sự sai phạm.

*** Cơ sở pháp lý**

- Rà soát các văn bản hướng dẫn của ngân hàng cho người nghèo vay, không có quy định nào về cán bộ hướng dẫn làm hồ sơ cho vay vốn cho người nghèo thì được người vay vốn phải bồi dưỡng tiền hoặc hưởng hoa hồng.

+ Nghị định số 78/2002/NĐ- CP, ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

+ Hướng dẫn số 316/NHCS-KH 02 tháng 5 năm 2003 về Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.

+ Văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22 tháng 4 năm 2007 về việc sửa đổi một số điểm của văn bản số 316/NHCS-KH về Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

- Hành động gợi ý rồi tự thỏa thuận và nhận tiền bồi dưỡng của chị Trần Thị N là trái với chủ trương của Đảng và Nhà nước. Trong khi MTTQ Việt Nam có cuộc vận động ngày vì người nghèo được hệ thống chính trị và toàn xã hội quan tâm và tích cực hưởng ứng, việc làm trên của chị N là trái với đạo lý.

* **Nguyên nhân và hậu quả**

- *Nguyên nhân*

+ Do thiếu hiểu biết của chị Nguyễn Thị A về chủ trương, quy định cho hộ nghèo vay vốn.

+ Chị Trần Thị N lợi dụng sự thiếu hiểu biết và sự mong muốn được vay vốn của bà con nên đã đòi 15 chị em bồi dưỡng tiền.

+ Bà con khi vay vốn chưa được thông tin thấu đáo.

+ Đối với lãnh đạo địa phương, khâu quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ cấp dưới chưa chặt chẽ (có 15 chị bị chị Trần Thị N yêu cầu bồi dưỡng khi vay vốn).

- *Hậu quả*

+ Với vai trò là người cán bộ của dân nhưng chị Trần Thị N đã làm mất lòng tin của dân đối với cá nhân chị Trần Thị N, cả bộ máy của Nhà nước. Để lại hậu quả rất lớn, rất nguy hại.

+ Tình huống trên nếu không xử lý kịp thời sẽ kéo theo hàng loạt những hệ lụy khác đối với người nghèo vay vốn, với chị Trần Thị N là một trường hợp.

+ Gây nên sự bất công khi thực hiện chính sách của Nhà nước với nhân dân.

3. Giải quyết tình huống

* *Trường hợp chị Trần Thị N là đảng viên*

- Bí thư Đảng ủy xã chỉ đạo Chi bộ áp trực tiếp làm việc với chị Trần Thị N. phải phân tích cho chị thấy được sai phạm, bởi chị lo thủ tục cho dân vay là trách nhiệm và nghĩa vụ của người cán bộ đối với người dân nghèo, chị không phải là người chuyên làm nghề môi giới, dịch vụ nên hành vi vôi vĩnh, lấy tiền của dân là hoàn toàn sai, dù được thỏa thuận, dân tự giác đưa tiền.

- Động viên chị tự giác trả hết tiền lại cho dân.

- Nếu chị N không tự giác, chi bộ phải tiến hành các bước kiểm điểm đảng viên có dấu hiệu vi phạm đối với chị N. Tùy thái độ tiếp thu của chị N mà có xử lý kỷ luật hay không và dứt khoát phải hoàn tiền lại cho dân.

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã thành lập tổ kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm với nội dung vôi vĩnh dân để thu lợi bất chính cho cá nhân, số tiền là: 1.500.000đ. Sau đó, tiến hành kiểm tra và báo cáo bằng văn bản về Đảng ủy xã nắm.

* *Trường hợp chị Trần Thị N không phải là đảng viên*

- Nếu chị N không phải là đảng viên, chị hiện là cán bộ của đoàn thể nào, Bí thư Đảng ủy giao nhiệm vụ cho đoàn thể đó tiến hành các bước như chi bộ đã làm.

- Khi giao trả tiền cho dân, phải có sự chứng kiến của đại diện lãnh đạo địa phương, Trưởng ấp 1, đại diện Hội Phụ nữ phụ trách ấp 1, đồng chí Tổ trưởng tổ NDTQ nơi chị Trần Thị N cư trú, mọi việc phải lập biên bản, số tiền chi trả phải có ký nhận rõ ràng.

- Lãnh đạo địa phương chỉ đạo họp, xem xét hình thức sai phạm của chị Trần Thị N và đề ra phương án xử lý phù hợp.

4. Khắc phục hậu quả

Mục đích cuối cùng là thu tiền lại được cho dân.

Bí thư Đảng ủy chỉ đạo cho MTTQ và các đoàn thể phải cử cán bộ, có trách nhiệm giúp dân làm thủ tục cho người nghèo vay vốn, khi có được nguồn vốn về xã và thông báo cho dân biết tránh tình trạng như trên lặp lại.

Bí thư Đảng ủy chỉ đạo việc thông tin hướng giải quyết và cách xử lý hành vi sai trái của chị Trần Thị N để nhân dân ấp 1 nắm, nhằm giúp bà con nơi đây thấy rõ cách xử lý công tâm, khách quan của lãnh đạo địa phương, không che dấu khuyết điểm và mang tính răn đe với những cá nhân có ý định lợi dụng trách nhiệm để vun vén cho lợi ích cá nhân.

Sau khi vụ việc được giải quyết, Bí thư Đảng ủy xã cử các đồng chí có kinh nghiệm xuống các ấp trong xã để nắm thông tin. Với trường hợp chị Trần Thị N, chính quyền địa phương chỉ đạo thay người, không để chị N tham gia vào tổ ủy thác cho vay.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Đảng ủy, UBND xã T nghiêm túc rút kinh nghiệm trong bố trí, phân công cán bộ thực thi công vụ, chú ý về phẩm chất, năng lực khi thực hiện nhiệm vụ, tránh trường hợp đáng tiếc như tình huống đã nêu.

Thực hiện công tác quản lý định kỳ và đột xuất phải thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình để đánh giá, nhận xét kết luận chính xác về cán bộ, đây là khâu quan trọng trong công tác cán bộ, là tiền đề, là căn cứ để bố trí, phân công nhiệm vụ cho phù hợp.

Đảng ủy xã chỉ đạo các chi bộ và chi hội các đoàn thể trong xã tổ chức họp rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp cụ thể không để trường hợp như trên tái diễn. Với

tình huống trên, thời gian tới nên cử một cán bộ đoàn thể làm thủ tục vay để quản lý chặt chẽ hơn, không để hộ dân vay lẻ.

Đối với công tác đánh giá cán bộ để lựa chọn, bố trí sử dụng cần phải có cái nhìn khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, từ đó có hướng bồi dưỡng phát triển nhất là phẩm chất đạo đức để họ thực sự trở thành những công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân.

Đối với cán bộ lãnh đạo ở địa phương cần nghiêm túc đánh giá trách nhiệm của mình qua tình huống trên, từ đó rút kinh nghiệm, có giải pháp quản lý, đánh giá cán bộ sát hơn, đảm bảo công tác bố trí, sử dụng đúng người, đúng việc. Tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên dưới quyền có cơ hội phát huy năng lực của mình trong công tác.

Tóm lại, bất kỳ người cán bộ lãnh đạo, quản lý của bất kỳ một cơ quan, đơn vị nào cũng vậy, rất cần người lãnh đạo có đủ năng lực, sở trường, có kỹ năng đánh giá, tổ chức sử dụng cán bộ để từ đó tạo được niềm tin, ủng hộ của nhân viên dưới quyền.

Tình huống 2

1. Mô tả tình huống

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ xã M năm 2011, Chi bộ ấp X tập trung vận động nhân dân xây dựng giao thông nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hoá phát triển kinh tế, đời sống nhân dân trong ấp.

Sau khi xây dựng kế hoạch, chi bộ ấp X thống nhất pêtông lộ chính của ấp chiều dài 8^{km}, tổng kinh phí 140 triệu đồng. Nguồn kinh phí vận động từ sự đóng góp của nhân dân, tổng số hộ dân của ấp là 223 hộ.

Thực hiện quyền dân chủ của nhân dân theo Pháp lệnh số 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Kế hoạch pêtông con đường được triển khai ra dân, nhân dân trong ấp X bàn bạc và thống nhất đóng góp kinh phí để xây dựng, trong đó các hộ nghèo, neo đơn giảm 50% và 1 hộ nghèo khó khăn về đời sống được miễn. Ấp thành lập tổ quản lý công trình và vận động thu tiền dân, dự kiến công trình sẽ hoàn thành trong 15 ngày. Mọi việc tiến hành theo kế hoạch rất thuận lợi, sau khi làm xong có công khai cho người dân nắm về kinh phí.

Sau 1 tháng, UBND xã nhận được đơn khiếu nại của nhân dân không đồng tình với chi phí xây dựng, cho rằng vấn đề tiêu cực của cán bộ trong chi phí làm đường không rõ ràng. Đề nghị UBND xã xác minh, làm rõ những vấn đề như: Số người đóng góp, tiền mua vật tư.

Qua đơn khiếu nại, Đảng ủy chỉ đạo kiểm tra làm rõ. Chủ tịch UBND xã đã làm việc với ban quản lý công trình, kiểm tra thu - chi, đối chiếu chứng từ mua vật tư với chủ cơ sở. Kết quả cán bộ công trình đã khai không để hưởng lợi bất chính là 3.500.000đ.

Là Bí thư Đảng ủy xã M, đồng chí chỉ đạo giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là hành vi chiếm đoạt tài sản của nhân dân. Là hành vi nguy hiểm ảnh hưởng đến tổ chức, tập thể lãnh đạo địa phương. Cần xử lý nghiêm và nhanh chóng khắc phục hậu quả. Sai phạm của cán bộ phụ trách công trình đã tự tư, tự lợi để bỏ túi riêng.

Trong khâu giám sát, kiểm tra công trình, chứng từ thanh toán phải thực hiện sau khi công trình hoàn thành. Nhưng sau 01 tháng, khi công trình thực hiện xong và có sự tố cáo của nhân dân địa phương, chính quyền mới biết. Điều này chứng tỏ cán bộ lãnh đạo thiếu kiểm tra, giám sát, năng lực quản lý yếu kém.

*** Cơ sở pháp lý**

Theo điều 140 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại điều 140 Bộ luật Hình sự về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

Nghị định số 136/2006/ NĐ- CP.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

Cán bộ quản lý công trình chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân mà biến thủ của công (số tiền 3.500.000đ), hiện tượng lừa dối tổ chức, lừa dối nhân dân.

Lãnh đạo địa phương thiếu khâu giám sát chặt chẽ (khi dân tố cáo mới nắm được sai phạm).

Liên quan đến kỹ năng đánh giá cán bộ, đối với lãnh đạo địa phương, tổ quản lý công trình cần quan tâm đến khâu tổ chức thực hiện và đánh giá đúng cán bộ để giao việc nhằm giảm những sai phạm.

Nêu cao tinh thần làm chủ của nhân dân khi kịp thời phát hiện những sai trái khi công trình thi công và hành động sai trái của cán bộ quản lý công trình.

- *Hậu quả*

Tình huống trên phải kịp thời giải quyết, vì đây là hành vi sai phạm rất lớn đối với tổ chức, đối với lòng tin của nhân dân. Ảnh hưởng đến mục đích, ý nghĩa về sự chỉ đạo của Chính phủ với việc hỗ trợ tiền cho nhân dân.

3. Giải quyết tình huống

- Bí thư ĐU xã M chỉ đạo Chủ tịch UBND xã làm việc với Ban quản lý công trình (QLCT) để nắm rõ đối tượng tham ô. Ai chủ trương khai không để tham ô, xác định tập thể Ban QLCT hay cá nhân cán bộ quản lý công trình tham ô. Sau khi làm rõ chỉ đạo kiểm điểm đối tượng vi phạm (*Thực hiện theo Điều 9, trong Mục 2, Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo và Luật sửa đổi bổ sung của Luật khiếu nại, tố cáo*).

- Nếu đối tượng là đảng viên, Bí thư ĐU xã chỉ đạo cho Bí thư chi bộ ấp X tiến hành các thủ tục kiểm điểm đảng viên vi phạm và xử lý kỷ luật theo đúng nguyên tắc điều lệ của Đảng.

- Nếu đối tượng không phải đảng viên mà là cán bộ đoàn thể thì thuộc đoàn thể nào đoàn thể đó tiến hành kiểm điểm có người đứng đầu đoàn thể ở xã đến dự.

- Nếu đối tượng là công dân, không phải là đảng viên, Đoàn, Hội viên thì chỉ đạo giao Trưởng ấp đưa đối tượng ra kiểm điểm trước dân, có đại diện UBND xã X đến dự.

- Kết quả kiểm điểm báo cáo cho Đảng ủy xã rõ.

- Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo xử lý của TTHU - UBND huyện.

4. Khắc phục hậu quả

- Buộc những người vi phạm hoàn trả tiền công trình đã chiếm đoạt. Công khai xin lỗi dân trong ấp (*Lưu ý mục đích cuối cùng là thu lại được tiền và lấy lại niềm tin trong dân*).

- Các ấp, Tổ NDTQ có thông tin ngắn gọn về sự việc để mọi người cùng rút kinh nghiệm.

- Thực hiện thông tin công khai kết quả xử lý (theo Điều 18, Mục 2, Nghị định 136/2006/NĐ-CP).

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

- Xem xét lại những kẻ hở trong quản lý thu chi, trong quy trình công khai tài chính với dân. Vì sao dân phát hiện được mà xã ấp không phát hiện ra, để rút kinh nghiệm cho các công trình tương tự sau này trong xã, nhằm hạn chế tối đa tiêu cực.

- Rút kinh nghiệm những công trình tiếp theo cần tăng cường khâu quản lý, kiểm tra-kiểm soát, phân công người thực hiện phải đúng người, đúng việc.

- Trong quá trình thực hiện cần có sự quản lý khoa học, chặt chẽ, quy định thời gian báo cáo theo từng hạng mục công trình hoặc theo tiến độ thực hiện. Khi báo cáo phải công khai, minh bạch, có sổ sách ghi chép cẩn thận, phải đúng thành phần dự nghe công khai, đặc biệt phải có đại diện của Tổ nhân dân tự quản nơi công trình thi công.

Tình huống 3

1. Mô tả tình huống

Nhân dịp lễ ngày 30 tháng 4 năm 2010, Ủy ban nhân dân xã C, huyện A đã quyết định hỗ trợ 35 triệu đồng cho hộ ông Nguyễn Văn V xây nhà tình nghĩa theo diện chính sách (có 2 con là liệt sĩ).

Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân huyện A, vào ngày 25 tháng 4 năm 2010, Ủy ban nhân dân xã C đã có văn bản gửi các ban ngành, đoàn thể cùng phối hợp và chi bộ ấp D triển khai thực hiện.

Chi bộ ấp D có nhiều gia đình liệt sĩ có công với cách mạng được cấp trên quan tâm giúp đỡ. Thực hiện kế hoạch cấp tiền hỗ trợ kịp thời cho hộ ông Nguyễn Văn V. Ủy ban nhân dân xã C đã họp và triển khai kế hoạch cấp tiền theo đúng quyết định và chỉ đạo các ngành phối hợp cấp tiền sẽ hoàn tất vào ngày 29 tháng 4 năm 2010. Việc cấp tiền được phân công cho Trưởng ấp kết hợp với Ban công tác Mặt trận ấp thực hiện giao tiền cho các gia đình chính sách.

Ngày 10 tháng 5 năm 2010 trong buổi tiếp dân theo định kỳ của Chủ tịch UBND xã C đã nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn V với nội dung phản ánh về việc ông chỉ nhận được 30 triệu đồng và kiến nghị cần xử lý nghiêm minh những cá nhân có sai phạm trong việc cấp tiền hỗ trợ xây nhà tình nghĩa.

Với vai trò là Bí thư Đảng ủy xã C, đồng chí chỉ đạo giải quyết tình huống trên như thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là dạng tình huống hiếm khi xảy ra, số tiền hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn V được giao cho trưởng ấp và Ban công tác Mặt trận ấp và sự biến thủ đã xảy ra, tạo sự nghi ngờ của gia đình ông V với cán bộ trực tiếp thực hiện giao tiền hỗ trợ.

Trong thực tế, để việc giao nhận tiền được đảm bảo giao đúng, giao đủ giữa các bên phải thực hiện công khai, có ký nhận cụ thể và giao trực tiếp cho gia đình được hỗ trợ, sau đó họ có quyền mời thầu để làm nhà cho mình.

Với tình huống xảy ra có sự giao tiền từ Trưởng ấp, Ban công tác Mặt trận ấp đã thiếu 5.000.000 đồng so với quy định. Với hành vi chặn tiền của dân như trên đã làm mất ý nghĩa, sai mục đích của việc hỗ trợ cho gia đình chính sách. Đây là tình huống không bình thường.

Hành vi sai phạm của Trưởng ấp và Ban công tác Mặt trận ấp chứng tỏ sự thiếu tinh thần trách nhiệm trong hỗ trợ xây dựng nhà ở cho gia đình ông V có 02 con là liệt sĩ, lợi dụng vị trí công tác, cố ý làm trái quy định của pháp luật với mục đích vụ lợi cá nhân.

Số tiền tuy không lớn nhưng đây là tiền thuộc diện chính sách nên nếu vi phạm, xét về tính chất vụ việc phải xử lý nặng hơn. Tuy nhiên, việc Trưởng ấp và Ban công tác Mặt trận ấp D giữ lại 5 triệu đồng (*không theo đúng chỉ đạo của UBND xã C*) cũng cần phải tìm hiểu rõ nguyên nhân, trước khi có kết luận.

Đây là tình huống xảy ra với hộ ông Nguyễn Văn V, như vậy các gia đình khác được UBND xã hỗ trợ trước đây có rơi vào tình trạng trên hay không? Đây là thông tin chính quyền địa phương cần rà soát lại để có phương án giải quyết đúng.

*** Cơ sở pháp lý**

- Sự việc trên thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hình sự sửa đổi vì có hành vi tham ô, chiếm đoạt số tiền trên 02 triệu đồng. Vấn đề này thuộc phạm vi điều chỉnh Điều 280, Bộ Luật Hình sự sửa đổi: Tội lạm dụng quyền hạn, chức vụ chiếm đoạt tài sản.

- Nghị định số 136/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

Nếu trường hợp tham lam trên hoàn toàn đúng sự thật như đơn kiện của ông V thì Trưởng ấp và Ban công tác Mặt trận ấp D giữ lại 5 triệu đồng có hành vi sai phạm rất lớn, đó là sự vụ lợi cá nhân, toa rập, cấu kết nhau dẫn đến sai phạm trước dân, trước Đảng.

Khâu kiểm tra, giám sát quá trình hỗ trợ không đến nơi, vì thời gian 4 ngày hoàn tất hồ sơ tính từ ngày cấp tiền và sự việc đổ vỡ sau 11 ngày, tính từ ngày hồ sơ hoàn tất đến khi ông V khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã. Như vậy, đối với lãnh đạo địa phương không phát hiện hành vi sai trái của Trưởng ấp và Ban công tác Mặt trận ấp D. Chứng tỏ vai trò của lãnh đạo địa phương chưa thực hiện hết nhiệm vụ của mình trong quản lý cán bộ dưới quyền.

- Hậu quả

Sự việc trên gây hậu quả nghiêm trọng làm mất lòng tin với cá nhân ông V, nhân dân ấp D đối với chính quyền, mất uy tín cán bộ. Cần giải quyết kịp thời để củng cố lòng tin của nhân dân.

3. Giải quyết tình huống

- Bí thư Đảng ủy xã C chỉ đạo Chủ tịch UBND xã chủ trì cùng Bí thư chi bộ ấp D làm việc trực tiếp để đối chất giữa Trưởng ấp và Ban công tác MT ấp D với ông Nguyễn Văn V (có thư ký ghi biên bản, kết luận cuộc họp có chữ ký các bên có liên quan) theo Điều 18, Mục 2 trong Nghị định 136/2006/NĐ-CP:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2005.

2. Căn cứ quy định của pháp luật, kết quả gặp gỡ, đối thoại, kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại trong thời hạn quy định tại Luật Khiếu nại, tố cáo.

- Nếu xác định có dấu hiệu tham ô tập thể hay cá nhân, Bí thư ĐU xã phải chỉ đạo tiến hành các thủ tục kiểm điểm xử lý kỷ luật về mặt Đảng, chính quyền và Đoàn thể đối với các đối tượng sai phạm.

- Theo Điều 280, Bộ luật Hình sự, Bí thư ĐU xã C chỉ đạo tiến hành các thủ tục:

+ Đề nghị khởi tố vụ án.

+ Báo cáo kết quả kiểm điểm với Ban Thường vụ ĐU xã để thống nhất hướng xử lý.

+ Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo xử lý của Thường trực HU - UBND huyện A

4. Khắc phục hậu quả

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND xã thông báo công khai kết quả kiểm điểm và hướng xử lý sai phạm của xã đối với các đối tượng có sai phạm theo Nghị định số 36/2006/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tố cáo và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo.

- Các đối tượng sai phạm trả lại số tiền 5 triệu đồng và công khai xin lỗi gia đình ông Nguyễn Văn V.

- Bí thư Đảng ủy xã chỉ đạo Chủ tịch UBND xã C cho rà soát lại việc giải quyết chế độ chính sách có liên quan đến các Trưởng ấp và Ban công tác MT ấp D và các ấp khác nhằm kịp thời phát hiện hành vi sai phạm của cán bộ (nếu có) để kịp thời xử lý nhằm tăng cường lòng tin của dân đối với Đảng, chính quyền địa phương.

- Bí thư Đảng ủy xã thông tin kết quả xử lý tình huống trên cho dân nắm bằng các hình thức phù hợp, đồng thời nắm dư luận quần chúng sau khi tình huống giải quyết xong để có thêm thông tin, thêm kinh nghiệm trong công tác sau này.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

- Rút kinh nghiệm việc quản lý, giao nhận các nguồn vốn được tài trợ, thực hiện các chính sách an sinh xã hội chặt chẽ hơn nhằm hạn chế tối đa các kẻ hở để xảy ra tiêu cực thất thoát.

- Trong bố trí, sử dụng cán bộ vào những công việc liên quan đến quyền lợi của nhân dân cần phải bố trí đúng người, đúng việc.

- Tăng cường khâu quản lý, kiểm tra có kế hoạch, chặt chẽ. Phải lắng nghe những dư luận (nếu có) hoặc tiếp nhận thông tin từ nhiều phía, có chọn lọc để xác định việc làm của cấp dưới có đặt lợi ích nhân dân lên trên hết, trước hết hay không. Người cán bộ giỏi lãnh đạo không phải chờ khi có khiếu nại mới xử lý, đây là điều không thể có với người cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Sau khi mọi sự việc xử lý xong phải báo cáo đến TT Huyện ủy huyện A và UBND huyện để nắm tình hình.

Tình huống 4

1. Mô tả tình huống

Tháng 4 năm 2010, tại xã Y, đã xảy ra tình huống gây bức xúc trong dân về việc chưa thực hiện đúng quy chế dân chủ của cán bộ xã, từ đó, đã gây bất bình lớn từ trong dân. Tình huống trên diễn ra như sau:

Trong quá trình đo đạc để thực hiện dự án DBRP^[1-4] năm 2012 do IFAD tài trợ tại tỉnh BT, khi thực hiện đầu tư hạ tầng nông thôn, nhân viên đo đạc đã tự ý chặt phá cây trái của người dân. Những hộ dân có cây bị chặt phá quá bức xúc nên hỏi một số nhân viên đo đạc: Chặt phá cây để làm gì? Nhân viên đo đạc trả lời là đang thi hành công vụ theo chỉ đạo của UBND xã Y. Thấy một số người dân thắc mắc, nhân viên đo đạc bảo: Có gì thắc mắc thì cứ đến UBND xã Y mà hỏi.

Từ tình huống trên có các câu hỏi đặt ra khi giải quyết: Ai đồng tình với việc chặt phá này? Dự án triển khai nhưng phải chặt phá cây cối của dân có thông qua dân chưa?... Từ sự việc trên nhân dân tại xã Y rất bức xúc và tạo ra dư luận về sự không đồng tình cách làm của nhân viên đo đạc và có sự hoài nghi về sự chỉ đạo, sự không công khai ra dân của lãnh đạo xã Y.

Trước tình huống trên, là Chủ tịch UBND xã Y đồng chí xử lý thế nào?

2. Phân tích tình hình

Khi tình huống trên xảy ra, Chủ tịch UBND xã Y nên rà soát lại các thông tin: Ban quản lý dự án DBRP có triển khai chủ trương thực hiện dự án trên đến UBND Huyện không và UBND xã có tiếp nhận chỉ đạo của UBND huyện về việc DBRP đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn tại địa phương? Nếu có chủ trương của huyện, thì UBND xã phải xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các phần việc như giải phóng mặt bằng, bồi thường vật kiến trúc, hoa màu... Những công việc trên phải thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình.

Qua tình huống trên, cho thấy nguyên nhân trực tiếp để xảy ra những tiêu cực trong vụ việc là do quá trình thực hiện dự án thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chính quyền xã đã không thực hiện đầy đủ các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ ở xã về quyền dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra đối với vấn đề này.

Một số điểm sai của cán bộ như:

- Những người đi đo đạc để lập một dự án nào đó, thường là những nhân viên của một công ty được nhà nước thuê, không phải là người tại địa phương. Khi thực hiện phải có người có trách nhiệm tại địa phương trực tiếp đi theo, có nhiệm vụ giải thích cho dân hiểu (*vấn đề này đáng lý phải thông tin trước đó cho dân*).

- Dù đây chỉ là bước đo đạc để lập một dự án nhưng có liên quan đến đất đai tài sản của nhân dân, nhất thiết người dân có liên quan phải được biết, theo tinh thần Pháp lệnh số 34/2007/UBTVQH của UBTV Quốc hội “Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra” – sau đó dân hợp tác với cơ quan nhà nước triển khai thực hiện tự giác.

- Hành động tự ý chặt cây của dân và thái độ, lời lẽ đối đáp với dân của nhân viên đo đạc là sai trái.

- Từ đó cho thấy về trách nhiệm của địa phương là UBND xã Y, cũng như những nhân viên đi thực hiện khảo sát, đo đạc đều có thiếu sót.

*** Cơ sở pháp lý**

Tình huống trên liên quan nghiêm trọng đến thực hiện dân chủ trong đền bù giải phóng mặt bằng. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của UBTV Quốc hội số 34/2007/PL-UBTVQH 11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 với quy định

+ Khoản 2, Điều 5 - Những nội dung công khai để dân biết

+ Khoản 2, Điều 12 - Những nội dung để dân bàn- quyết định

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

+ Nhân viên đo đạc thiếu sự tôn trọng dân, thiếu trách nhiệm đối với dân trong việc giải thích rõ ràng cho dân nắm.

+ Lãnh đạo địa phương coi thường quy chế dân chủ, không quan tâm việc thực hiện nghiêm Pháp lệnh số 34/2007/PL/UBTVQH của UBTV Quốc hội và tắc trách khi có nhân viên đo đạc đến nhưng không cử người đi theo để nói rõ chủ trương (kế hoạch) đo đạc, chặt phá cho dân nắm. Làm ảnh hưởng hoa lợi, cây trồng của một số bà con ở xã Y.

- Hậu quả

Tạo dư luận không tốt giữa dân với chính quyền địa phương, với cán bộ đo đạc, sự hoài nghi và mất niềm tin với chủ trương của cấp trên khi đến với dân. Rất may chưa tạo thành điểm nóng.

Từ nguyên nhân và hậu quả trên, tình huống cần kịp thời giải quyết, khắc phục những hậu quả tai hại có thể và sẽ xảy ra.

3. Xử lý tình huống

- Chủ tịch UBND xã Y kịp thời trực tiếp đến gặp dân để nhận ra sai sót của UBND xã, giải thích rõ những vấn đề liên quan đến dự án và cùng nhóm nhân viên đo đạc xin lỗi dân, thỏa thuận đền bù số cây cối bị chặt phá (*bồi thường bằng tiền cá nhân của người làm sai*).

- Nếu đây là dự án được duyệt, họp bàn với dân xin ý kiến tiến hành, khảo giá và thông báo mức đền bù hoa lợi, cây bị chặt phá. Tất cả mọi việc cần phải thực hiện nghiêm theo tinh thần của Pháp lệnh số 34/2007/PL/UBTVQH.

- Tiến hành họp những hộ dân có liên quan để thông báo những thông tin có liên quan đến dự án.

- Động viên nhân dân ủng hộ, giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên thực hiện khảo sát đo đạc lập dự án.

- Đối với nhân viên đo đạc, khi thực hiện đo đạc thuộc vườn đất của ai phải thông báo trước. Khi cần thiết phải đốn cây cối, làm hư hại hoa màu, phải được sự đồng thuận của dân.

- Lãnh đạo địa phương trao đổi trực tiếp và yêu cầu nhân viên đo đạc về việc tự ý chặt phá khi không có cán bộ địa phương theo cùng, khi dân có thắc mắc không biết giải thích mục đích việc làm của mình, tạo dư luận không tốt từ trong dân. Nếu đây là những nhân viên của một công ty được nhà nước thuê, lãnh đạo địa phương nên làm việc với lãnh đạo của công ty đó và cùng với lãnh đạo địa phương đề ra cách giải quyết thỏa đáng trong dân.

4. Khắc phục hậu quả

- Chủ tịch UBND xã Y phải chịu trách nhiệm trước Đảng ủy xã Y, Ban Thường trực Huyện ủy, UBND huyện về tình hình trên và chờ ý kiến chỉ đạo xử lý.

- Chủ tịch UBND xã Y phải rà soát tiến độ khắc phục và rà soát lại quy trình lập kế hoạch và triển khai thực hiện một dự án trên địa phận mình quản lý.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

- UBND xã và đơn vị lập dự án xã Y nghiêm khắc rút kinh nghiệm, không để trường hợp tương tự tái diễn.

- Khi thực hiện cần quan tâm đến khâu giải thích cho dân nắm, vì tâm lý người nông dân rất gắn bó với mảnh vườn, thửa ruộng của mình, nếu tự ý chặt phá sẽ gây bức xúc trong dân đó là điều tất yếu.

- Với tình huống trên khi giải quyết nên thực hiện tốt công tác vận động quần chúng khi thực hiện chủ trương giải phóng mặt bằng xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, kết hợp với các cơ sở pháp lý đã nêu trong tình huống, xem đây là nội dung quan trọng ảnh hưởng đến việc thành công hay thất bại của dự án, vì công tác giải tỏa, đền bù là công việc nhiều khó khăn, vướng mắc, liên quan trực tiếp đến lợi ích người dân.

- Đảng ủy, UBND xã Y nghiêm túc rút kinh nghiệm trong bố trí, phân công cán bộ thực thi công vụ, chú ý về phẩm chất, năng lực khi thực hiện nhiệm vụ, tránh trường hợp đáng tiếc như tình huống đã nêu.

- Thực hiện công tác quản lý định kỳ và đột xuất phải thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình để đánh giá, nhận xét kết luận chính xác về cán bộ, đây là khâu quan trọng trong công tác cán bộ, là tiền đề, là căn cứ để bố trí, phân công nhiệm vụ cho phù hợp.

- Hiện nay, việc giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa,... là một trong những việc làm vô cùng khó khăn, phức tạp do liên quan đến tâm tư, nguyện vọng, tình cảm, lợi ích của nhân dân. Vì thế, cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương cần xác định ngay từ đầu: Phải kiên trì tuyên truyền, vận động, giải thích làm cho tất cả cán bộ, đảng viên, mọi tầng lớp nhân dân hiểu đúng bản chất, mục đích và triển vọng tốt đẹp của từng công trình, dự án; phải chủ động tuyên truyền, giải thích chủ trương, chính sách, luật pháp đến từng người dân; phải công khai mọi loại giá đền bù, hỗ trợ; quyền lợi người bị thu hồi đất, người bị ảnh hưởng của dự án.

Trong vận động tuyên truyền, bên cạnh việc phát huy dân chủ, hầu hết cán bộ chủ chốt và đảng viên cần nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, nhất là những cán bộ, đảng viên trong diện bị thu hồi đất, bị giải tỏa, bị ảnh hưởng đến nguồn lợi, hoa màu. Nếu có những trường hợp cá biệt, đoàn công tác hết sức tranh thủ vai trò, uy tín của các cán bộ về hưu, người cao tuổi, các chức sắc tôn giáo, các

linh mục, Ủy ban đoàn kết Công giáo, các giáo xứ, giáo họ để vận động, giác ngộ, động viên bà con giáo dân chấp hành chủ trương, chính sách đền bù, giải tỏa.

Tình huống 5.

1. Mô tả tình huống

Ngày 10 tháng 6 năm 2012, với chính sách hỗ trợ phân bón cho người trồng dứa được thông qua tại kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh BT khóa 8, mỗi hộ được nhận 150.000 đồng cho 1.000m² đất trồng dứa và phân kỳ nhận tiền 02 lần trong năm, mỗi lần 75.000 đồng. Đây là việc làm vô cùng ý nghĩa kịp thời hỗ trợ, giải quyết một phần khó khăn cho người nông dân để mọi người yên tâm chăm sóc cây dứa, loại cây chủ lực của tỉnh trong phát triển kinh tế.

Để kế hoạch thực hiện đảm bảo giao đúng, giao đủ cho những người trồng dứa, UBND xã P tiến hành triển khai thông báo rộng rãi trong dân, song song với việc rà soát, kê khai diện tích trồng dứa và lập danh sách đề nghị về trên.

Trong quá trình cấp phát đã xảy ra sự cố làm nhân dân không hài lòng và có sự phản ứng. Đó là, cán bộ cấp phát tiền đã tự ý trừ khoản nợ của 19 hộ dân còn nợ đóng góp giao thông nông thôn, nợ thuế từ các năm trước. Cho nên, thay vì những hộ dân trồng dứa đến được nhận tiền nhưng họ chỉ nhận những phiếu trừ vào khoản nợ còn thiếu.

Quá bức xúc từ cách làm trên, 19 hộ dân đã gửi đơn đến chính quyền địa phương yêu cầu giải quyết thỏa đáng và có 03 hộ dân có hành động đốt một số cây dứa để phản đối cách làm trên.

Trước tình huống trên, là Chủ tịch UBND xã P đồng chí xử lý thế nào?

2. Phân tích tình hình

- Chủ trương của HĐND tỉnh BT hỗ trợ cho người trồng dứa là rất có ý nghĩa, nhằm mục đích giải quyết khó khăn tạm thời cho người trồng dứa, vừa để động viên người dân yên tâm tiếp tục chăm sóc cây dứa. Việc lợi dụng nguồn kinh phí này để trừ bất cứ khoản nợ nào của dân cũng là sai mục đích của tỉnh.

- Việc nợ tiền đóng góp giao thông nông thôn và nợ thuế của 19 hộ dân là thiếu sót của dân, nhất là 3 hộ dân đốt dứa đã phản đối là thái độ rất tiêu cực cần phải phê phán.

- Việc cán bộ cấp phát tiền đã tự ý trừ khoản nợ của 19 hộ dân có sự sai sót lớn, trước khi cấp phát, cần trừ tiền, xã không họp dân để thông báo. Nhưng khi dân đến nhận tiền, xã bảo cản trừ các khoản thu nợ của dân để thu vào ngân sách và không có một lời giải thích.

*** Cơ sở pháp lý**

Văn bản số 3011/STC-NS, ngày 24 tháng 7 năm 2012 của sở Tài chính, về việc Hướng dẫn cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ phân bón cho người trồng dưa trên địa bàn tỉnh BT.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- Nguyên nhân

- Cán bộ cấp phát tiền rất chủ quan, nóng vội không hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc hỗ trợ người nông dân trồng dưa. Cứ nghĩ việc trừ vào các khoản nợ như vậy phía dân không nợ của Nhà nước, bản thân cán bộ cấp phát tiền vẫn hoàn thành nhiệm vụ,... Việc làm trên của cán bộ cấp phát tiền là hoàn toàn sai.

- Lãnh đạo địa phương khi giao việc chưa có sự đả thông tư tưởng, quán triệt cho mọi người thông hiểu chủ trương cao cả của lãnh đạo tỉnh đối với người dân trồng dưa.

- Với lãnh đạo địa phương, khi cán bộ cấp phát tiền làm sai, số lượng là 19 hộ dân nhưng khâu nắm báo cáo, kiểm tra kết quả thực hiện lãnh đạo địa phương không nắm kịp thời, đến khi dân khiếu nại và có 3 hộ dân tự ý đồn dưa để phản đối cách làm sai trái trên, lúc này lãnh đạo địa phương mới biết sự việc đã quá muộn.

- Hậu quả:

Gây hoang mang trong dân và tạo dư luận không tốt.

Người cán bộ của Đảng không xử lý mọi việc vì quyền lợi của nhân dân, không có cái nhìn xa, nhìn toàn cục vì thế mới tạo nên sự việc sai trái trên. Mặt khác, khi cán bộ trừ vào khoản tiền cấp phát của dân các khoản nợ nhưng không xin ý kiến của lãnh đạo, biểu hiện của sự tùy tiện, chủ quan, nóng vội. Khi tiền đã trừ xong không báo cáo ngay cho lãnh đạo nắm, đây là sự không trung thực,... Với những sai trái nêu trên, lãnh đạo địa phương cần có giải pháp xử lý thỏa đáng, đó là điều cần thiết khi xử lý tình huống trên và mang lại lòng tin của nhân dân đối với chính quyền địa phương, mới đề cao được chủ trương đúng đắn của Đảng.

3. Giải quyết tình huống

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo việc rà soát và nắm lại chính xác các thông tin trên, nhất là ngoài 19 hộ dân bị trừ tiền nợ, còn hộ dân nào khác? Khi dân không đồng tình, thái độ của cán bộ cấp phát tiền như thế nào? Có ân cần, từ tốn giải thích rõ cho dân nắm hay không? Máy người thực hiện việc cấp phát? Vì sao không kịp thời báo cáo về số tiền cán bộ cấp phát trừ nợ của dân...

Chủ tịch UBND xã P họp 19 hộ dân và 03 hộ dân đồn dừ để nhận sai sót của cán bộ xã, hoàn trả lại số tiền mà cán bộ đã khấu trừ nợ của dân. Đồng thời, phân tích sai sót của 19 hộ dân nói trên. Động viên họ nên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân như mọi người dân ở địa phương, phê phán thái độ tiêu cực của 3 hộ đồn dừ (*có lẽ họ chỉ đồn những cây dừ không còn giá trị để làm reo mà thôi*).

Chủ tịch UBND xã tổ chức cuộc họp, trong đó có đủ thành phần tham dự liên quan đến việc thực hiện khâu cấp phát tiền hỗ trợ cho dân, nghiêm khắc phê bình và rà soát lại quy trình xem ngoài sự sai sót của cán bộ cấp phát, người cùng tham gia đi cấp phát tại sao có sự đồng tình, về không báo cáo lại,...Đồng thời, nhắc nhở mọi người: Là cán bộ của dân, trước sự việc trên nên tự rút kinh nghiệm và phải chú ý thực hiện tốt câu khẩu hiệu 3 không, 3 nên, 3 cần mà người cán bộ của dân cùng nắm.

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo thông tin hướng xử lý trên ra dân thật rõ ràng, cụ thể và chính xác. Trong đó, cán bộ cấp phát tiền phải thành khẩn, trung thực nhận sai sót với chính quyền địa phương sẽ không bố trí những đồng chí như vậy thực hiện nhiệm vụ tiếp tục

4. Khắc phục hậu quả

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Trưởng ấp xem xét những hộ nào thực sự quá khó khăn, họp dân để bình xét giảm hoặc xóa nợ cho họ.

Sự việc trên không đơn thuần chỉ lan ra trong nội bộ dân của xã, mà nó đã vươn xa hơn về mức độ sai phạm của cán bộ cấp phát tiền, đi ngược lại chủ trương chính sách hỗ trợ cho người trồng dừ của HĐND tỉnh Bến Tre, sự việc trên khi xử lý từ cơ sở, lãnh đạo địa phương phải kịp thời báo cáo về trên để nắm.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Chủ tịch UBND xã khuyến cáo mọi khoản kinh phí của nhà nước hỗ trợ, cấp phát cho dân đều phải được chi đủ, chi đúng mục đích, đúng địa chỉ, muốn làm khác phải xin ý kiến cấp trên.

Việc không công khai mức hỗ trợ cho người dân là sai sót của cán bộ trực tiếp chi trả do quá nôn nóng, thiếu lời giải thích cho dân, vi phạm quyền dân chủ trong nhân dân, lãnh đạo địa phương cần rút kinh nghiệm trong khâu lãnh đạo như:

* Chọn người để phân công cho đúng.

* Trong quá trình thực hiện hoặc thực hiện xong phải biết cách lắng nghe ý kiến từ trong dân (dư luận...).

* Lãnh đạo địa phương cần kiểm tra, rà soát trong các khâu thực hiện của cán bộ cấp phát tiền, vì đây là vấn đề khá nhạy cảm liên quan đến lợi ích vật chất. Tránh những trường hợp cán bộ có hành động, lời nói, cử chỉ thô lỗ, hoành hợ, xúc phạm đến người dân. Vì trong bối cảnh cấp phát tiền ở trên hỗ trợ, người dân là người được nhận tiền, cán bộ cấp phát là người trao tiền. Là hình ảnh công bộc của dân phục vụ người chủ của mình là nhân dân. Vì vậy, cán bộ cấp phát tiền phải tôn trọng, lắng nghe và giải thích cho nhân dân. Đó là một trong những hình thức tôn trọng dân mà bất kỳ người cán bộ nào cũng phải biết trang bị cho mình.

Tình huống 6

1. Mô tả tình huống

Ngày 15 tháng 01 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 81/QĐ-TTg về việc hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán (Kỷ Sửu) năm 2009 với mức hỗ trợ cho các hộ nghèo là 200.000đ/người, mỗi gia đình không vượt quá 1.000.000 đ/01 hộ nghèo.

Sau khi có quyết định của Chính phủ, ngày 15 tháng 01 năm 2009, Bộ Tài chính có văn bản gửi các địa phương thực hiện Quyết định số 81 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện theo chủ trương chung, tại huyện Y chỉ đạo công tác hỗ trợ người nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán phải hoàn thành đến ngày 28 tháng 12 năm 2008 (âl), do đó các xã trong huyện phải nhanh chóng triển khai, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

Tại xã T, huyện Y, lãnh đạo xã phân công việc cấp tiền do các Trưởng ấp kết hợp Ban công tác Mặt trận khu dân cư thực hiện. Xã T có 13 ấp, trong đó có ấp 6, ấp 9 và ấp 12 có số hộ nghèo chiếm 50% và được cấp phát tiền hỗ trợ vào ngày 22 tháng 12 năm 2008 (âl).

Đến ngày 05 tháng 2 năm 2009 tức ngày 11 tháng giêng năm Kỷ sửu. Trong buổi tiếp dân theo định kỳ, Chủ tịch UBND xã T nhận được đơn thưa của nhân dân 03 ấp (ấp 6,9,12) cùng nội dung phản ánh việc các hộ nghèo nhận tiền Tết chỉ có 100.000 đ/người. Trong đơn, dân kiến nghị lãnh đạo địa phương cần làm rõ từng cá nhân sai phạm và phải xử lý nghiêm những hành vi chiếm dụng tiền Tết của người nghèo.

Trước tình huống trên, là Chủ tịch UBND xã P đồng chí xử lý thế nào?

2. Phân tích tình hình

Đây là một sự việc có dấu hiệu sai phạm rất nghiêm trọng, về tính chất cũng như phạm vi ảnh hưởng, Chủ tịch UBND xã T phải báo cáo lại với Thường trực Đảng ủy xã để xin ý kiến của tập thể trong Thường trực Đảng ủy.

Cần xác minh lại khiếu nại của nhân dân 3 ấp (6,9,12) ngay. Đồng thời, mở rộng xác minh đến các ấp còn lại trong xã.

Nếu đúng như dân 3 ấp trên phản ánh, vụ việc trên có đủ yếu tố pháp lý để khởi tố vụ án tham nhũng.

*** Cơ sở pháp lý**

Theo Điều 280 của Bộ Luật Hình sự về tội lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản người khác.

Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2009 về việc hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo. Khoản 1, Điều 1

Nghị định số 136/2006/NĐ-CP, ngày 14 tháng 11 năm 2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo.

*** Nguyên nhân và hậu quả**

- *Nguyên nhân*

Trưởng ấp 6, 9, 12 và Ban công tác Mặt trận khu dân cư đã tham lam, xà xẻo, ăn chặn của dân .

Đây là việc làm sai trái, trong đó có sự toa rập, câu kết nhau, cố ý làm sai với chủ trương của Nhà nước.

Lãnh đạo địa phương tắc trách trong khâu đánh giá, lựa chọn, bố trí sử dụng cán bộ. Khâu quản lý trong quá trình thực hiện của cán bộ cấp dưới chưa đến nơi, thiếu những kỹ năng mà người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có, đó là kỹ năng thu

thập thông tin, kỹ năng lắng nghe...chưa thực hiện tốt khâu gần dân, hiểu dân, nắm được tâm tư của nhân dân. Nhất là dân nghèo trong dịp Tết Nguyên Đán.

- Hậu quả

Một số hộ dân không được hưởng tiền trợ cấp như mong đợi, ảnh hưởng đến việc vui xuân, trái với mục đích, ý nghĩa chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ với Quyết định số 81/QĐ-TTg về việc hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo nhân dịp Tết Nguyên Đán (Kỷ Sửu) năm 2009.

Làm mất lòng tin trong dân đối với chính quyền địa phương, tạo sự hoài nghi về cách làm của cán bộ không chỉ là một số Trưởng ấp và cán bộ trong Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

Lãnh đạo cấp trên sẽ đánh giá về năng lực cán bộ, nguồn cán bộ của xã Y với một vài cá nhân sai phạm và mức độ, nguyên nhân không bình thường.

3. Giải quyết tình huống

Sau khi báo cáo với Thường vụ Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã T nên đề xuất đưa vụ việc ra báo cáo với Ban Thường vụ. Được Ban Thường vụ phân công trực tiếp làm rõ và giải quyết vụ việc trên, Chủ tịch UBND xã thực hiện các bước:

- Mời các đồng chí được phân công cấp tiền cho dân 3 ấp 6, 9 và 12 đến làm việc, yêu cầu các đồng chí giải trình về khiếu nại của dân 3 ấp nói trên (thực hiện theo Điều 9, Mục 2 của Nghị định 136/2006/NĐ-CP).

- Nếu các đồng chí tự nhận đã chặn bớt tiền trợ cấp đúng như dân đã phản ánh thì khỏi phải lập đoàn đi thẩm tra xác minh. Nếu không tự nhận và còn những tình tiết chưa rõ thì xã cần quyết định thành lập đoàn cán bộ của xã, có thể do đồng chí Chủ tịch xã làm trưởng đoàn, tiến hành kiểm tra xác minh làm rõ.

(Nếu các đối tượng đã tự nhận hay sau khi thẩm tra, xác minh đã xác định được đối tượng tham ô, số tiền tham ô, Chủ tịch UBND xã cũng phải báo cáo lại với TTĐU và đưa ra Ban thường vụ để thống nhất phương án xử lý. Nếu thấy vụ việc còn nhiều phức tạp Ban thường vụ ĐU xã cũng có thể báo cáo và xin ý kiến phương án xử lý của TTHU- UBND huyện Y trước khi lập đoàn thẩm tra).

Sau khi có kết luận của đoàn thẩm tra, Chủ tịch UBND xã T cho tiến hành các thủ tục thu hồi lại tiền đã tham ô, các thủ tục kiểm điểm xử lý về mặt Đảng, chính quyền, đoàn thể với các đối tượng sai phạm, đảm bảo khách quan, nghiêm minh và công khai.

Dù đủ yếu tố khởi tố vụ án (*theo Điều 280 về tội lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản của Bộ Luật Hình sự*) nhưng để chặt chẽ, Chủ tịch UBND xã nên đề xuất với Ban Thường vụ ĐU xã báo cáo kết quả thẩm tra, kết quả kiểm điểm các đối tượng sai phạm và xin ý kiến chỉ đạo xử lý của TTHU- UBND huyện Y.

4. Khắc phục hậu quả

Chủ tịch UBND xã họp dân các ấp 6,9,12 để thông báo lại kết quả thẩm tra xác minh, hướng xử lý các đối tượng sai phạm. Đồng thời, nhận khuyết điểm và xin lỗi dân.

Hoàn tiền lại cho dân, nếu chưa thu hồi đủ hứa sẽ hoàn lại trong thời gian sớm nhất.

Thực hiện công khai vụ vi phạm, theo Điều 18, Mục 2 trong Nghị định 136/2006/NĐ- CP.

Có kế hoạch khảo sát, kiểm tra nắm tình hình cấp phát tiền cho dân trong dịp nêu trên tại các ấp còn lại trong xã. Nếu có dấu hiệu sai phạm phải tiếp tục làm rõ.

Chủ tịch UBND xã chỉ đạo hoàn thành báo cáo toàn bộ vụ việc đã xử lý, phương án giải quyết đến TV ĐU, TT huyện ủy và UBND huyện.

5. Tổ chức rút kinh nghiệm

Ban Thường vụ ĐU nghiêm túc rút kinh nghiệm vụ việc sai phạm trên, phân tích nguyên nhân sơ hở dẫn đến sai phạm, quy rõ trách nhiệm, cần thiết có thể xử lý kỷ luật cán bộ chỉ đạo có khuyết điểm, sai phạm do thiếu quản lý cán bộ, nhân viên dưới quyền làm sai.

Trong việc phân công giao việc cho cán bộ (*nhất là những công việc liên quan đến lợi ích vật chất*) cần phải chú ý đến việc quản lý, kiểm tra, rà soát quá trình thực hiện của cán bộ cấp dưới. Phải nắm dân nhất là những dư luận liên quan đến mọi hoạt động liên quan đến mối quan hệ giữa Đảng với dân, giữa chính quyền địa phương với dân (những thông tin đúng-sai, tốt-xấu, khen-chê,...) để kịp thời chấn chỉnh, giải quyết những sai phạm (nếu có) nhằm thỏa mãn tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Điều này có được khi người cán bộ lãnh đạo phải có tâm, có tầm, hết lòng vì dân, có phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo./.